

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN THỊ HẠNH

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN THỊ HẠNH

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

Mã số: 931 02 02

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: 1. PSG.TS Nguyễn Thị Ngọc Hoa

2. PGS.TS Nguyễn Văn Giang

HÀ NỘI - 2025

XÁC NHẬN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CHỈNH SỬA

Luận án đã được chỉnh sửa theo khuyến nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS, TS. Phạm Minh Sơn

LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của riêng tôi.
Các số liệu, tài liệu sử dụng trong luận án là trung thực, có nguồn gốc, xuất
xứ rõ ràng.*

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Trần Thị Hạnh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	9
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến đề tài luận án	9
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến đề tài luận án	18
1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tiếp tục tập trung giải quyết	27
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN	33
2.1. Các học viện, trường đại học Công an nhân dân và đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân	33
2.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân - Khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò	53
Chương 3: XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM.....	79
3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân	79
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân	110
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN THỜI GIAN TỚI.....	125
4.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn và mục tiêu, phương hướng tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới	125
4.2. Những giải pháp tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới.....	135
KẾT LUẬN	173
CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH	175
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	176
PHỤ LỤC	191

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết đầy đủ	Chữ viết tắt
1.	An ninh nhân dân	ANND
2.	Cảnh sát nhân dân	CSND
3.	Bộ Công an	BCA
4.	Công an nhân dân	CAND
5.	Đào tạo, bồi dưỡng	ĐT, BD
6.	Đội ngũ giảng viên	ĐNGV
7.	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT
8	Lý luận chính trị	LLCT
9.	Nhà xuất bản	Nxb
10.	Nghiên cứu khoa học	NCKH

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đội ngũ giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là những người “có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ” [112, tr.29]. Đây là lực lượng nòng cốt, quyết định việc đảm bảo chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất” [106, tr.402]. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là quốc sách hàng đầu, đồng thời nhấn mạnh “chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt” [63, tr.138], là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng hàng đầu, quyết định trực tiếp đến chất lượng GD&ĐT.

Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chế độ và nhân dân. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đó, xây dựng lực lượng và nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ là vấn đề được quan tâm hàng đầu, điều kiện tiên quyết tạo nên sức mạnh tổng hợp, quyết định hiệu lực, hiệu quả công tác tham mưu, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nghị quyết số 17/NQ-ĐU, ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT trong Công an nhân dân (CAND) đã xác định: “giáo dục, đào tạo trong CAND luôn gắn kết chặt chẽ với công tác cán bộ và có vị trí then chốt trong công tác xây dựng lực lượng CAND. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, phải thật sự được quan tâm ở vị trí hàng đầu và được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển của Ngành” [70, tr.2-3]. Trong quá trình này, vai trò của các học viện, trường đại học CAND nói chung, của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND nói riêng rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định.

Các học viện, trường đại học CAND là những cơ sở giáo dục đại học, trung tâm nghiên cứu khoa học (NCKH) hàng đầu của lực lượng CAND, trực thuộc BCA. ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là bộ phận trí thức, có vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng ĐT, BD cán bộ công an, tạo nguồn nhân lực bậc cao cho lực lượng CAND; là lực lượng nòng cốt trong NCKH, góp phần bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về các mặt công tác của lực lượng CAND. Những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, đảng ủy, lãnh đạo các học viện, trường đại học CAND, các cơ quan chức năng trực thuộc BCA đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đạt được nhiều kết quả quan trọng. Số lượng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cơ bản đủ theo nhu cầu biên chế, cơ cấu đội ngũ khá cân đối, phù hợp, chất lượng ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH của các học viện, trường đại học CAND và BCA.

Tuy nhiên, so với yêu cầu đổi mới công tác GD&ĐT hiện nay, việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND còn bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định, như: việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND chưa thực sự mang tầm chiến lược, định hướng lâu dài; một số nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV chưa thực hiện tốt; chưa có các giải pháp mang tính đột phá trong tuyển dụng, ĐT, BD, đánh giá, bố trí, sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng liên quan của BCA với các học viện, trường đại học CAND trong xây dựng ĐNGV có thời điểm thiếu chặt chẽ. Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đối với ĐNGV chưa thực sự hiệu quả; chế độ, chính sách đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND còn khá nhiều bất cập, chưa thể hiện được sự ưu đãi đặc biệt đối với ĐNGV. Những hạn chế, bất cập đó làm cho số lượng, cơ cấu giảng viên của các học viện, trường đại học CAND hiện nay chưa thật hợp lý; chất lượng đội ngũ giảng viên chưa tương xứng, đáp ứng yêu cầu cao của công tác GD&ĐT, NCKH của các học viện, trường đại học CAND.

Hiện nay và những năm tiếp theo, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, nhanh chóng. Hội nhập quốc tế sâu rộng, cạnh tranh giữa các nước lớn có tác động tiêu cực tới an ninh quốc gia của Việt Nam. Các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi; hoạt động tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi, nhất là tội phạm công nghệ cao có xu hướng tăng mạnh... Tình hình đó đặt ra những yêu cầu mới cho công tác xây dựng lực lượng CAND, tạo ra những khó khăn, thách thức, yêu cầu cao đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực của các học viện, trường đại học CAND. Theo đó, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm về chất lượng, đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong CAND và bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm là vấn đề cấp thiết hiện nay.

Xuất phát từ tình hình nêu trên, nghiên cứu vấn đề “*Xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay*” có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án ở cả trong và ngoài nước, xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục tập trung giải quyết.

Hai là, nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Ba là, đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, từ đó rút ra kinh nghiệm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Bốn là, phân tích những thuận lợi, khó khăn và đề xuất mục tiêu, phương hướng, giải pháp tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

3.2. Phạm vi nghiên cứu luận án

Phạm vi về không gian: Tập trung điều tra, khảo sát tại 07 cơ sở giáo dục đại học thuộc BCA, gồm: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Chính trị CAND, Trường Đại học ANND, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND.

Phạm vi về thời gian: Luận án khảo sát việc xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện, trường đại học CAND từ năm 2014 đến nay (từ năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phương hướng, mục tiêu, giải pháp đề xuất có giá trị đến năm 2035 và những năm tiếp theo.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là: Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cán bộ và công tác cán bộ; về GD&ĐT; xây dựng đội ngũ nhà giáo; về xây dựng lực lượng CAND.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Thực trạng đội ngũ giảng viên và công tác xây dựng ĐNGV ở các học viện, trường đại học CAND hiện nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án nghiên cứu sử dụng đồng bộ các phương pháp sau đây:

- *Phương pháp luận của luận án*: Luận án được nghiên cứu dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng và phương pháp luận duy vật lịch sử.

- *Phương pháp nghiên cứu cụ thể*:

+ Phương pháp logic – lịch sử: Được sử dụng để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, đặc biệt trong nghiên cứu tổng quan và khái quát thực trạng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

+ Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu sinh tiến hành thu thập, tổng hợp các công trình nghiên cứu ở cả trong nước và nước ngoài có liên quan đến xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và ĐNGV nói riêng; các tài liệu lý luận liên quan gồm: Các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; các văn kiện của Đảng, Nhà nước và của BCA có liên quan đến xây dựng lực lượng và công tác GD&ĐT; các tài liệu, báo cáo tổng kết, báo cáo sơ kết, báo cáo chuyên đề của các học viện, trường đại học CAND... Trên cơ sở đó để tiến hành tổng hợp, thống kê, phân tích và làm cơ sở cho việc xây dựng khung lý luận, phương pháp nghiên cứu, công cụ nghiên cứu và xây dựng hệ thống các giải pháp.

+ Phương pháp tổng kết thực tiễn: Trong quá trình thực hiện luận án, nghiên cứu sinh đã tiến hành khảo sát thực tiễn tại 07 học viện, trường đại học thuộc BCA thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án. Qua đó giúp nghiên cứu sinh thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ nghiên cứu luận án; nắm toàn diện hơn thực trạng về biên chế, cơ cấu, năng lực, trình độ của ĐNGV, nhất là kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, biện pháp đã được các học viện, trường đại học CAND áp dụng nhằm xây dựng ĐNGV trong suốt những năm qua.

+ Phương pháp phân tích - tổng hợp: Được sử dụng xuyên suốt ở tất cả

các chương của luận án. Trong đó, trên cơ sở các tài liệu, số liệu có liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh phân tích, làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài có liên quan đến luận án; những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học; thực trạng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND những năm qua; phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Đặc biệt, trong quá trình phân tích, làm rõ những nội dung có liên quan, nghiên cứu sinh tổng hợp, khái quát hóa thành các quan điểm, nhận định liên quan đến các vấn đề lý luận và thực tiễn; rút ra những nhận xét, đánh giá sau quá trình phân tích ở từng ý, từng tiểu mục và đưa ra kết luận ở các chương và kết luận chung của luận án.

+ Phương pháp thống kê - so sánh: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 3 của luận án. Trong đó, nghiên cứu sinh tiến hành thống kê các số liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài luận án, nhất là số liệu về biên chế, cơ cấu, năng lực, trình độ của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND, qua đó làm rõ thực trạng cũng như sự phát triển của đội ngũ này trong suốt những năm qua. Trong quá trình phân tích, làm rõ các nội dung có liên quan đến thực trạng ĐNGV, nghiên cứu sinh tiến hành so sánh trên các phương diện khác nhau của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND với nhau; so sánh trong tổng thể chung ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước. Trên cơ sở đó, thấy được những điểm tương đồng hay khác biệt qua các thời kỳ về vấn đề xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học nói chung và của các học viện, trường đại học CAND nói riêng.

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Nghiên cứu sinh đã thiết kế Phiếu điều tra xã hội học với các tiêu chí khác nhau, đồng thời tiến hành điều tra xã hội học đối với giảng viên, cán bộ quản lý (350 phiếu), học viên (490 phiếu) ở 07 học viện mỗi học viện là 50 giảng viên và 70 sinh viên, trường đại học CAND, qua đó thu thập thêm thông tin để đánh giá thực trạng quản lý ĐNGV của các cơ sở đào tạo này về các nội dung: Thực trạng ĐNGV và xây dựng ĐNGV, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xây dựng ĐNGV.

+ Phương pháp chuyên gia: Trong quá trình thực hiện luận án, nghiên cứu sinh tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học cả trong và ngoài lực lượng CAND, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học đang công tác tại các học viện, trường đại học CAND nhằm làm rõ hơn các nội dung lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học; những đánh giá về thực trạng ĐNGV trong các học viện, trường đại học CAND cũng như giải pháp góp phần tăng cường xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND thời gian tới.

5. Đóng góp mới của luận án

Làm rõ quan niệm, xác định nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Rút ra 05 kinh nghiệm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học Công an nhân dân, trong đó kinh nghiệm *“Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đặc biệt chú trọng việc hoàn thiện cơ sở chính trị, pháp lý phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đồng thời thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết nhằm kịp thời điều chỉnh và nâng cao chất lượng công tác này”* được xem là kinh nghiệm có tính chiến lược, quyết định nhất đến xây dựng ĐNGV đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đề xuất 06 giải pháp để tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới, trong có giải pháp *“4.2.2. Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân”* có tính đột phá, khả thi trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung và phát triển lý luận về xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo có giá trị tại các đơn vị chức năng thuộc BCA.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho học tập, nghiên cứu về xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Mở đầu, 4 chương (09 tiết), kết luận, danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến giáo dục đại học

Trữ Triều Huy (2012), *Quản lý đại học phải bắt đầu từ tâm* [80]. Tác giả sách cho rằng: “Mở cửa là môi trường cho việc xây dựng và duy trì các trường đại học; mở cửa sẽ hưng thịnh, đóng cửa sẽ suy thoái, đặc tính của bản thân nền giáo dục đại học đã quyết định những quy luật bên trong mà nó bắt buộc phải tuân theo trong quá trình phát triển” [80, tr.144]. Để có một nền giáo dục phát triển, mở cửa là lựa chọn phù hợp với logic phát triển của giáo dục đại học. Mở cửa của giáo dục đại học là sự mở cửa trên nhiều cấp độ:

Mở cửa không tất yếu hay tự nhiên dẫn đến sự phát triển của giáo dục đại học. Nếu tiến hành mở cửa với tư thế lè mề, bị động và mất tự chủ, giáo dục đại học Trung Quốc có thể sẽ bị thụt lùi nhanh chóng; đón nhận tiến trình mở cửa với một thái độ tìm tòi cái mới, tự giác, tự chủ thì chất lượng nền giáo dục đại học mới có thể được nâng cao [80, tr.145].

William G. Bowen (2013), *Higher Education in the Digital Age (Giáo dục đại học trong kỷ nguyên số)* [155]. Sách đã luận giải xu hướng chi phí tăng cao trong giáo dục đại học và các yếu tố góp phần vào tình trạng này. Đồng thời, tác giả đưa ra một loạt các sáng kiến giảng dạy và học tập dựa trên công nghệ mới, bao gồm các khóa học trực tuyến mở đại trà, nhấn mạnh sự cần thiết của các nền tảng công nghệ có thể tùy chỉnh và bền vững, cũng như tư duy mới trong quản lý giáo dục. Tác giả lập luận rằng, những công nghệ này có thể chuyển đổi giáo dục đại học truyền thống, cho phép kiểm soát chi phí bằng cách tăng năng suất, đồng thời duy trì chất lượng và bảo vệ các giá trị cốt lõi. Tuy nhiên, tác giả cũng nhấn mạnh những thách thức về tổ chức và triết lý cần được giải quyết để đạt được tiềm năng này.

Mahsood Shah, Nguyễn Hữu Cương (Đồng chủ biên, 2019), *Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Policy and Practice in the 21st Century (Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học Việt Nam: Chính sách và thực tiễn trong thế kỷ 21)* [148]. Sách đã cung cấp cái nhìn toàn diện về hệ thống đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học Việt Nam. Bằng việc triển khai các cơ chế đảm bảo chất lượng và kiểm định, chính phủ Việt Nam mong muốn kiểm soát và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục đại học. Sách phân tích các chính sách và thực tiễn liên quan đến việc thiết lập, phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng của Việt Nam, bao gồm: Giới thiệu về sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và quá trình quốc tế hóa giáo dục đại học tại Việt Nam; lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam; phân tích các cơ chế đảm bảo chất lượng, sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động đảm bảo chất lượng và các khuyến nghị cho sự phát triển tương lai của hệ thống. Cuối cùng, các tác giả thảo luận về đảm bảo chất lượng trong bối cảnh quốc tế hóa giáo dục đại học, chất lượng và công bằng trong giáo dục đại học, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng và phát triển nguồn nhân lực cho đảm bảo chất lượng.

Robert Zemsky (Chủ biên, 2020), *The College Stress Test: Tracking Institutional Futures across a Crowded Market (Bài kiểm tra căng thẳng dành cho các trường đại học: Theo dõi tương lai của tổ chức trong thị trường đầy tính cạnh tranh)* [151]. Sách cung cấp những phân tích về áp lực thị trường đe dọa tính bền vững của các trường cao đẳng và đại học tại Hoa Kỳ, đồng thời giới thiệu một công cụ dự đoán mạnh mẽ để đo lường nguy cơ đóng cửa của các cơ sở này. Dựa trên bộ dữ liệu lớn từ Hệ thống dữ liệu giáo dục sau trung học tích hợp (IPEDS), các tác giả xây dựng một “bài kiểm tra căng thẳng” để ước tính khả năng tồn tại trên thị trường của hơn 2.800 cơ sở giáo dục đại học. Họ xem xét bốn biến số chính: tuyển sinh mới, giá trị ròng thực thu, tỷ lệ duy trì sinh viên và nguồn tài trợ bên ngoài quan trọng, nhằm đánh giá liệu một cơ sở có nguy cơ phải đóng cửa hoặc sáp nhập với trường khác hay không. Ngoài ra, sách còn đánh giá đặc điểm nhân khẩu học của sinh viên để xác định nhóm

sinh viên thường theo học tại các cơ sở đang chịu áp lực thị trường. Phụ lục của sách bao gồm một công cụ tự đánh giá mà các cơ sở có thể sử dụng với dữ liệu IPEDS của riêng mình để hiểu mức độ rủi ro.

Cathy N. Davidson (2022), *The New Education: How to Revolutionize the University to Prepare Students for a World in Flux (Cách mạng hóa giáo dục đại học để chuẩn bị cho sinh viên trong một thế giới biến động)* [144]. Tác giả sách đã lập luận rằng, hệ thống giáo dục đại học hiện tại không còn phù hợp với nhu cầu của thế kỷ 21. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết của một cuộc cách mạng trong giáo dục đại học để chuẩn bị cho sinh viên đối mặt với một thế giới liên tục biến đổi, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ số và nền kinh tế số. Tác giả giới thiệu những nhà giáo dục tiên phong đang đổi mới phương pháp giảng dạy, tập trung vào dạy học lấy sinh viên làm trung tâm, khuyến khích sự sáng tạo và khả năng thích ứng. Sách cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách các trường đại học có thể chuyển đổi để giúp sinh viên không chỉ tồn tại mà còn phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Weiyang Xiong, Jiale Yang, Wenqin Shen (Đồng tác giả, 2023), “*Higher education reform in China: A comprehensive review of policymaking, implementation, and outcomes since 1978*” (Cải cách giáo dục đại học ở Trung Quốc: Chính sách, thực hiện và kết quả từ năm 1978) [154]. Bài viết đánh giá một cách toàn diện việc hoạch định và thực hiện chính sách giáo dục đại học ở Trung Quốc kể từ khi cải cách và mở cửa năm 1978. Với số liệu thống kê được trình bày, bài viết thảo luận về những hậu quả dự kiến và không lường trước được của cải cách giáo dục đại học Trung Quốc. “Trong khi nhà nước đóng vai trò chủ đạo thì các lực lượng bên ngoài, bao gồm nền kinh tế tri thức, toàn cầu hóa, quốc tế hóa và đại dịch COVID-19 gần đây, đều ảnh hưởng đến sự phát triển của giáo dục đại học Trung Quốc” [154. tr.74]. Có thể thấy, giáo dục đại học của Trung Quốc đã đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế thông qua nguồn nhân lực, nghiên cứu cơ bản và công nghệ tiên tiến, được minh chứng bằng sự gia tăng của các trường đại học Trung Quốc trong bảng xếp hạng đại học toàn cầu.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến giảng viên và xây dựng đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học

Ken Bain (2004), *What the best college teachers do (Những giáo viên đại học giỏi nhất làm gì)* [147]. Trong sách, Ken Bain đã phân tích, làm rõ vai trò, phẩm chất, năng lực của người giảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy cũng như hoạt động tự đánh giá của mỗi giảng viên và việc tổ chức đánh giá của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện. Ken Bain khuyến khích các giảng viên tìm hiểu thêm về cách học tập của sinh viên, xây dựng môi trường khuyến khích tư duy sáng tạo và tập trung vào việc giúp sinh viên phát triển lâu dài, thay vì chỉ hoàn thành bài thi trước mắt. Từ đó, tác giả đưa ra một số định hướng nhằm xây dựng ĐNGV có chất lượng ngày càng nâng cao, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác GD&ĐT của các cơ sở giáo dục đại học.

Perter Filence (2005), *The Joy of teaching (Niềm vui dạy học)* [149]. Nội dung sách bao gồm các chủ đề như xây dựng đề cương môn học, lập kế hoạch bài giảng, thảo luận trong lớp, đánh giá và chấm điểm, cũng như tương tác giữa giảng viên và sinh viên ngoài lớp học. Cũng trong sách của mình, tác giả đã phân tích và chỉ ra 05 phẩm chất cần có của một giảng viên giỏi trong các cơ sở giáo dục đại học đó là: (1) sự nhiệt tình với công việc và sinh viên; (2) sự rõ ràng, cụ thể trong công tác giảng dạy và nghiên cứu; (3) biết cách tổ chức quá trình giảng dạy; (4) biết cách khơi dậy đam mê và hứng thú trong học tập của sinh viên; (5) biết cách quan tâm, chia sẻ với sinh viên trong quá trình giảng dạy. Những phẩm chất này cần được các cơ sở giáo dục đại học và mỗi giảng viên quan tâm xây dựng và bồi đắp, qua đó sẽ góp phần xây dựng môi trường giáo dục đại học chất lượng và đạt hiệu quả cao.

Jaap Scheerens (2010), *Teacher'Professional Development (Sự phát triển của giáo viên)* [145]. Sách đã phân tích và làm rõ một số yếu tố góp phần tạo nên sự phát triển của giảng viên các cơ sở giáo dục nói chung đó là: Phong cách giảng dạy ở trên lớp; năng lực chuyên môn giảng dạy; kết quả của việc tổ chức giảng dạy. Đồng thời, tác giả đã khẳng định ba yếu tố này có mối quan hệ mật thiết và biện chứng với nhau. Trong đó, phong cách giảng dạy và năng lực

chuyên môn giảng dạy góp phần giúp các giảng viên thực hiện có hiệu quả việc giảng dạy đối với sinh viên và hiệu quả của quá trình giảng dạy chính là yếu tố để đánh giá, nhận xét về năng lực của giảng viên. Ngoài ra, sách còn so sánh các chính sách và thực tiễn phát triển chuyên môn giữa các quốc gia Châu Âu, cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách cải thiện chất lượng giảng dạy thông qua phát triển chuyên môn liên tục.

Hầu Kiến Quốc (2010), *“Nghiên cứu về tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên các trường đại học ở Hà Bắc”* [114]. Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu trong những năm gần đây, thấy rằng, Trung Quốc đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo để xây dựng ĐNGV ở các trường đại học như: “Chương trình nhân tài sáng tạo trình độ cao”, “Giải thưởng giảng viên trẻ”, “Kế hoạch bồi dưỡng giảng viên cốt cán”,... Tuy nhiên, cơ cấu ĐNGV ở các trường đại học Trung Quốc hiện nay, nhất là ở tỉnh Hà Bắc chưa hợp lý, thiếu hụt những giảng viên có trình độ cao, giảng viên mũi nhọn, giảng viên cốt cán về mặt học thuật,... Vì vậy, để xây dựng ĐNGV cần coi trọng giảng viên cốt cán (những người có học vị cao, có trình độ, năng lực chuyên môn trên các phương diện giảng dạy và NCKH); tăng cường thiết kế chương trình đào tạo chuyên ngành, nghiên cứu các quy luật giảng dạy; có cơ chế ĐT, BD giảng viên nhằm nâng cao năng lực của giảng viên, tăng cường tinh thần trách nhiệm trong thực hiện sứ mệnh của giảng viên. Mặt khác, cần tạo môi trường làm việc thuận lợi, xây dựng không khí dân chủ, kích thích khả năng sáng tạo của mỗi giảng viên và trả lương, phụ cấp phù hợp.

Kham Phounvong Nouanphet (2017), *Đánh giá giảng viên đại học nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào* [94]. Tác giả luận án cho rằng, vấn đề đánh giá giảng viên các trường đại học ở Lào hiện nay là yêu cầu khách quan nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Việc đánh giá giảng viên phải hướng đến chuẩn đánh giá của các nước trong khu vực và thế giới đồng thời phải phù hợp với thực tiễn quản lý phát triển ĐNGV. Cũng theo tác giả luận án: “Đánh giá giảng viên phải góp phần nâng cao chất lượng ĐNGV; định hướng và làm động lực cho ĐNGV tự giác hoàn thiện mình theo chuẩn. Hoạt động của giảng viên trong trường đại học cũng như bất kỳ một công việc chuyên môn nào khác, chịu

áp lực của hai loại lợi ích: lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể” [94, tr.117]. Luận án đã đề xuất một số giải pháp về nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên về đánh giá giảng viên; chỉ đạo hoàn thiện quy trình, công cụ đánh giá giảng viên; huy động các lực lượng tham gia đánh giá giảng viên; kiểm tra, đánh giá các hoạt động đánh giá giảng viên; đảm bảo các điều kiện về môi trường và chế độ chính sách cho hoạt động đánh giá giảng viên.

Bounpone Keophengla (2017), *Các thành phần cơ bản trong khung năng lực nghề nghiệp của giảng viên sư phạm với yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào* [82]. Bài viết nhấn mạnh: “Năng lực nghề nghiệp được coi là sự tích hợp giữa ba thành tố kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để hoàn thành được những công việc và nhiệm vụ trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp” [82, tr.39]. Phát triển năng lực nghề nghiệp là một nhiệm vụ cơ bản để nâng cao chất lượng ĐNGV của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Tác giả đã phân tích và đánh giá các thành phần cơ bản khung năng lực nghề nghiệp của giảng viên đó là: “Phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn nghề sư phạm, năng lực dạy học và giáo dục của nghề nghiệp sư phạm; năng lực phát triển chương trình, tài liệu đào tạo ngành sư phạm, năng lực NCKH, năng lực quan hệ với các cơ sở giáo dục, năng lực phát triển nghề nghiệp và năng lực hỗ trợ” [82, tr.41-42].

James H.Stronge (2018), *Qualities of effective Teachers (Phẩm chất người giáo viên tốt)* [146]. Tác giả sách đã tập trung đến một nội dung hết sức quan trọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học nói chung và xây dựng ĐNGV nói riêng. Đó là cần chú trọng bồi dưỡng để các giảng viên có một số phẩm chất sau: Thường xuyên quan tâm đến sinh viên; biết lắng nghe và thấu hiểu về sinh viên; có sự công bằng và tôn trọng đối với sinh viên; thường xuyên thực hiện tương tác xã hội với sinh viên; tạo ra sự hứng khởi và có động lực trong học tập của sinh viên; có thái độ tích cực với công việc giảng dạy và tham gia tự đánh giá đối với bản thân.

Qì Li (2024), “*Cải cách hệ thống giảng viên ở Trung Quốc: Tính chất quỹ đạo và sự căng thẳng*” [150]. Nội dung bài viết phân tích quá trình cải cách hệ thống nhân sự trong giáo dục đại học Trung Quốc trong bốn thập kỷ qua, tập

trung vào mối quan hệ giữa giảng viên và các cơ sở đào tạo, cũng như những căng thẳng phát sinh trong quá trình này. Cụ thể, bài viết đề cập đến ba mô hình chính trong cải cách hệ thống nhân sự học thuật: (1) Mô hình “quyền sở hữu sự nghiệp”: Giảng viên được coi như cán bộ sự nghiệp và được bổ nhiệm lâu dài khi được tuyển dụng vào vị trí chính thức. (2) Mô hình “hợp đồng công khai theo vị trí”: Giảng viên được bổ nhiệm theo hợp đồng có thời hạn, dựa trên vị trí cụ thể và quá trình cạnh tranh. (3) Mô hình “kép”: Kết hợp mô hình “hợp đồng công khai theo vị trí” với “quyền chức vụ”, đặc biệt phổ biến tại các trường đại học hàng đầu. Bài viết nhận định rằng, mặc dù cải cách đã thúc đẩy khả năng cạnh tranh của giáo dục đại học Trung Quốc trên trường quốc tế nhưng vẫn cần có thêm các biện pháp để giảm bớt căng thẳng và đạt được sự phát triển bền vững trong tương lai.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến giảng viên và xây dựng đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học ngành công an

Cao Kiện (2020), *Nghiên cứu phát triển giáo dục, đào tạo ngành công an trong bối cảnh thời đại mới dưới góc nhìn cải cách* [86]. Sách nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng ĐNGV chất lượng cao trong hệ thống GD&ĐT ngành công an. Đặc biệt, tác giả đề xuất phát triển ĐNGV theo mô hình “giảng viên kép”, tức là những người vừa có kiến thức lý thuyết sâu rộng, vừa có kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Điều này nhằm đảm bảo rằng việc đào tạo không chỉ dựa trên lý thuyết mà còn gắn liền với thực tiễn công tác công an. Ngoài ra, sách cũng đề cập đến việc đổi mới mô hình đào tạo, như áp dụng “chế độ học nghề hiện đại” và xây dựng cơ chế đào tạo “hai chủ thể”, nhằm tăng cường sự hợp tác giữa các cơ sở đào tạo và các đơn vị công an thực tế. Điều này giúp giảng viên cập nhật kiến thức thực tiễn và nâng cao năng lực giảng dạy, đồng thời đảm bảo rằng sinh viên được trang bị kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp.

Tiết Kiều (2021), *“Nghiên cứu đường lối và chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên các trường cảnh sát theo chỉ số phát triển 6+1”* [87]. Tác giả đề xuất chỉ số “6+1” nhằm giải quyết các bất cập trong đánh giá và phát triển ĐNGV ở các trường công an Trung Quốc. Đây được xem là công cụ quản trị

nhân lực giáo dục hiệu quả, đồng thời góp phần xây dựng ĐNGV “vừa hồng, vừa chuyên”. 6 yếu tố cốt lõi bao gồm: năng lực tư tưởng chính trị, năng lực giảng dạy lý luận, năng lực thực hành nghiệp vụ, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực đổi mới phương pháp giảng dạy, năng lực xây dựng và dẫn dắt đội nhóm. +1 yếu tố tích hợp là “dạy học - nghiên cứu - thực hành”, hướng đến xây dựng một ĐNGV có khả năng “học thuật hóa nghiệp vụ” và “thực chiến hóa học thuật”. Các chiến lược hành động được đề xuất gồm: thường xuyên đánh giá, phản hồi, cải thiện năng lực từng yếu tố; thiết lập hệ thống đào tạo tại chức, kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết với công tác thực tiễn; tổ chức đánh giá và xếp hạng năng lực giảng viên định kỳ; khuyến khích nghiên cứu khoa học gắn với công tác nghiệp vụ, chú trọng đề tài cấp bộ/ngành công an.

Robert W. Smith, Laura A. Wankel (Đồng chủ biên, 2022), *Faculty Development in Military and Security Education: Trends and Challenges* (Phát triển đội ngũ giảng viên ngành giáo dục quân sự và an ninh: Xu hướng và thách thức) [152]. Sách tập trung phân tích sự chuyển đổi mô hình giáo dục từ truyền thống sang tích hợp (hybrid), trong đó kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến, mô phỏng thực tế và đào tạo tình huống thực hành. Một điểm nhấn quan trọng là khái niệm “giảng viên kiêm chiến sĩ” - những người vừa có năng lực sư phạm, vừa sở hữu kinh nghiệm thực tiễn chuyên sâu về quân sự, an ninh. Ngoài ra, các tác giả đã đề xuất thay đổi phương thức đánh giá ĐNGV, chuyển từ tiêu chí văn bằng sang đánh giá theo kết quả đào tạo, mức độ phát triển năng lực của người học và hiệu quả gắn kết giữa lý thuyết với thực tiễn. Với cách tiếp cận liên ngành và toàn cầu, công trình này không chỉ đóng góp cơ sở lý luận về phát triển nhân lực giáo dục quân sự, an ninh mà còn mở ra các hướng nghiên cứu và cải tiến chính sách đào tạo giảng viên trong bối cảnh mới.

Saija Katila, Janne Kivivuori, Pirjo Jukarainen (Đồng chủ biên, 2023), *Enhancing Police Educators' Professional Competence: A Case Study of European Police Colleges* (Nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành cảnh sát: Nghiên cứu tại các học viện cảnh sát ở châu Âu) [153]. Sách phân tích ba thành tố cốt lõi cấu thành năng lực của giảng viên cảnh sát: (1)

Năng lực sư phạm chuyên nghiệp, bao gồm khả năng xây dựng chương trình đào tạo, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, đánh giá học viên và sử dụng công nghệ hỗ trợ học tập; (2) Kinh nghiệm thực tiễn trong ngành cảnh sát, thể hiện qua khả năng chuyển hóa kinh nghiệm nghiệp vụ thành kiến thức huấn luyện có tính ứng dụng cao; (3) Khả năng thích ứng công nghệ, phản ánh qua việc sử dụng công cụ mô phỏng, lớp học ảo và phần mềm hỗ trợ ra quyết định trong giảng dạy. Các tác giả đề xuất mô hình phát triển giảng viên theo hướng tiêu chuẩn kép (dual competence), tức mỗi giảng viên cần: vừa có năng lực thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực an ninh trật tự, vừa được đào tạo bài bản về kỹ năng sư phạm, công nghệ giáo dục. Đồng thời, cần có chính sách tuyển chọn, bồi dưỡng, đánh giá một cách toàn diện, để bảo đảm tính thống nhất và phát triển bền vững ĐNGV ngành cảnh sát.

Tôn Ngọc Lương (2023), *“Xây dựng đội ngũ giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học công an trong bối cảnh đào tạo nguồn nhân lực công an chất lượng cao thời kỳ mới”* [88]. Trong bối cảnh đào tạo nguồn nhân lực công an chất lượng cao thời kỳ mới và nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách, tác giả bài viết cho rằng: cần xây dựng ĐNGV tại các trường công an có bản lĩnh chính trị vững vàng, tác phong kỷ luật nghiêm túc, năng lực chuyên môn xuất sắc, qua đó nâng cao chất lượng GD&ĐT trong các cơ sở này. Thông qua các giải pháp như: khắc phục những vấn đề thực tiễn, tối ưu hóa cơ cấu ĐNGV, hoàn thiện cơ chế thu hút và đào tạo nhân tài, khơi dậy tinh thần giảng dạy và NCKH của giảng viên, đẩy nhanh xây dựng đội ngũ “giảng viên kiêm cán bộ thực tiễn” (đội ngũ “song sư”), tăng cường đào tạo giảng viên trẻ..., có thể thúc đẩy sự phát triển bền vững của ĐNGV và nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực công an chất lượng cao trong thời kỳ mới.

Phouvone Sithonthongdam (2025), *“Năng lực tư duy lý luận của đội ngũ giảng viên các Trường chính trị và hành chính cấp tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay”*. Luận án nhấn mạnh vai trò của đội ngũ giảng viên ở các Trường chính trị và hành chính cấp tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Dựa trên những dữ liệu thu thập từ thực tế hoạt động của đội ngũ giảng viên, luận án đi sâu phân tích đánh giá khái quát thực trạng năng lực tư duy lý luận của đội ngũ giảng viên các Trường chính trị và hành

chính cấp tỉnh ở cả khía cạnh ưu điểm, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân của các ưu điểm, hạn chế đó. Luận án đã đề xuất được một số nhóm giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ giảng viên các Trường chính trị và hành chính cấp tỉnh thời gian tới. Trong các nhóm giải pháp, tác giả xác định hoàn thiện chính sách và xây dựng môi trường thuận lợi cho đội ngũ giảng viên có điều kiện nâng cao trình độ, năng lực có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giảng viên.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến đề tài luận án

1.2.1. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến giáo dục đại học

Đỗ Minh Cương, Nguyễn Thị Doan (Đồng chủ biên, 2001), *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam* [52]. Sách đã cung cấp cái nhìn toàn diện về thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Nội dung chính của sách đã trình bày các vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực GD&ĐT, bao gồm khái niệm, vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển; đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực GD&ĐT, phân tích những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại; đề xuất các quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực GD&ĐT ở Việt Nam trong giai đoạn tới, bao gồm việc quy hoạch, tuyển chọn, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, xây dựng chính sách và tạo môi trường làm việc cho ĐNGV.

Nguyễn Phương Nga, Nguyễn Quý Thanh (Đồng chủ biên, 2007), *Giáo dục đại học: Một số thành tố của chất lượng* [93]. Sách đã cung cấp cái nhìn toàn diện về các thành tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đại học, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Các yếu tố cấu thành chất lượng trong giáo dục đại học, bao gồm: chương trình đào tạo, ĐNGV, cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy và đánh giá, cùng các yếu tố quản lý và đảm bảo chất lượng. Các giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát

triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Cải tiến thi tuyển sinh đại học và nghiên cứu về chỉ số thông minh của sinh viên.

Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập* [140]. Nội dung sách tập trung nhấn mạnh, làm rõ vai trò quan trọng của giáo dục đại học trong sự phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập và kinh tế tri thức. Theo tác giả, các trường đại học không chỉ là trung tâm học thuật và khoa học, mà còn đóng góp vào đào tạo nhân lực chất lượng cao, phản biện chính sách, cố vấn cho doanh nghiệp, trang bị kiến thức cho giới trẻ, NCKH và chuyển giao công nghệ. Sách được chia thành bốn chủ đề chính: (1) Những vấn đề chung về giáo dục đại học: thảo luận về chất lượng và vai trò của giáo dục đại học trong xã hội hiện đại; (2) Học vị tiến sĩ: phân tích về tiêu chuẩn và quá trình đào tạo tiến sĩ, so sánh với các chuẩn mực quốc tế; (3) Thi cử: đánh giá hệ thống thi cử và tuyển sinh, đề xuất cải cách để nâng cao chất lượng đầu vào; (4) Tiêu chuẩn cho chức danh giáo sư: xem xét các tiêu chí bổ nhiệm chức danh giáo sư, đề xuất áp dụng các chuẩn mực quốc tế.

Đoàn Văn Dũng (2015), *Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học* [55]. Luận án đã phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta những năm qua, thể hiện ở các khía cạnh như: Thực trạng xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục đại học; xây dựng, thực hiện thể chế và tổ chức bộ máy nhà nước nhằm quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học; thanh tra, kiểm tra, giám sát trong thực hiện quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế trong đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những đánh giá, nhận xét và đề xuất một số giải pháp về vấn đề này như: Thực hiện đổi mới vai trò quản lý nhà nước kết hợp với tăng cường quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học; hoàn thiện chiến lược, chính sách phát triển, thể chế quản lý chất lượng giáo dục đại học; kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về lĩnh vực này.

Võ Kiều Dung, Dilip Parajuli (Đồng chủ biên, 2020), *Nâng cao hiệu quả giáo dục đại học tại Việt Nam: Các ưu tiên chiến lược và lựa chọn chính sách* [54].

Sách đã đánh giá hiện trạng hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam, đồng thời đề xuất các ưu tiên chiến lược và lựa chọn chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống. Các nội dung chính bao gồm: *thứ nhất*, tiếp cận và công bằng: phân tích mức độ tiếp cận giáo dục đại học của các nhóm dân cư khác nhau, đề xuất giải pháp tăng cường tính công bằng trong tiếp cận giáo dục; *thứ hai*, chất lượng và tính thực tiễn: đánh giá chất lượng đào tạo, sự phù hợp của chương trình giảng dạy với nhu cầu thị trường lao động và đề xuất cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; *thứ ba*, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ: xem xét hoạt động NCKH trong các cơ sở giáo dục đại học, khả năng chuyển giao công nghệ và đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động này; *thứ tư*, quản trị và tài chính: Phân tích cơ chế quản trị, tự chủ đại học, cơ chế tài chính và đề xuất các cải cách cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực.

Trần Thị Minh Tuyết (2022), “Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp” [142]. Tác giả bài viết cho rằng, đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới giáo dục đại học nói riêng là một xu thế toàn cầu và Việt Nam không thể nằm ngoài xu thế đó. Bên cạnh những thành tựu, giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn những hạn chế. Nhìn chung, giáo dục đại học vẫn tụt hậu so với các nước trong khu vực và thế giới; phát triển chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và chưa đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam, cần tập trung thực hiện một số giải pháp: *một là*, phải thay đổi triết lý giáo dục đại học; *hai là*, tăng cường hơn nữa quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, bắt đầu từ những trường lớn, trọng điểm; *ba là*, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục đại học; *bốn là*, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đại học và tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo đại học; *năm là*, tiếp tục đẩy nhanh quá trình “chuyển đổi số” trong giáo dục đại học.

Trần Thanh Khiết (2024), “Pháp luật về giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay” [87]. Trên cơ sở phân tích hiện trạng, tác giả bài viết đã đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay. Trong đó có giải pháp về hoàn thiện các quy định trong hoạt động dạy học, NCKH, đánh giá người học và giáo trình, tài liệu học tập. Rà soát và ban hành các quy định kỹ thuật về

dữ liệu; hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục và ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục đại học; ban hành tiêu chí kỹ thuật nền tảng số dùng trong các cơ sở giáo dục đại học; ban hành các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục đại học và cơ quan quản lý giáo dục đại học; ban hành chính sách thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến giảng viên và xây dựng đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học

Vũ Thanh Bình (2012), *Vấn đề chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay* [7]. Luận án đã đưa ra quan niệm chất lượng ĐNGV lý luận chính trị, đây là khái niệm chỉ mức độ của một tập hợp các thuộc tính căn bản, thống nhất, thể hiện bản chất, đặc trưng cơ bản của ĐNGV với tư cách là chủ thể trong các trường đại học, cao đẳng, quyết định trực tiếp hiệu quả quá trình giáo dục LLCT. Từ vấn đề trên, luận án xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng ĐNGV, cụ thể: “Giảng viên được đào tạo cơ bản, có năng lực nghề nghiệp, có năng lực nắm bắt thông tin chính trị - xã hội nhạy bén, có kinh nghiệm giảng dạy, có chứng chỉ sư phạm, có năng lực NCKH, có đạo đức, lối sống tốt; có ý chí, khả năng học tập nâng cao trình độ; biết thông thạo ngoại ngữ và tâm huyết với nghề” [7, tr.42-43]. Vì vậy, để nâng cao chất lượng ĐNGV lý luận chính trị hiện nay phải đổi mới cơ chế, chính sách đối với tuyển dụng, bố trí, sử dụng; chính sách đối với việc học tập nâng cao trình độ; khuyến khích NCKH và cơ chế chính sách đối với giảng viên.

Nguyễn Văn Lượng (2016), *Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế* [90]. Tác giả sách cho rằng: “Phát triển ĐNGV thực chất là phát triển nguồn nhân lực sư phạm trong cơ sở giáo dục đại học. Đó chính là sự vận động, phát triển cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở ổn định, bao gồm sự phát triển toàn diện giảng viên với tư cách cá nhân, là thành viên trong cộng đồng đại học; là nhà chuyên môn trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học,...” [87, tr.23]. Từ đánh giá

thực trạng, để phát triển ĐNGV Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tác giả đã xây dựng 06 giải pháp: Triển khai xây dựng khung năng lực giảng viên; nâng cao chất lượng quy hoạch, tuyển dụng ĐNGV; tổ chức ĐT, BD, thực hiện chuẩn hóa ĐNGV, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của ĐNGV; tăng cường kinh phí, cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phương tiện kỹ thuật nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới chế độ đãi ngộ và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác phát triển ĐNGV.

Nguyễn Thế Dân (2016), *Phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học sư phạm kỹ thuật theo hướng tiếp cận năng lực* [53]. Luận án được xây dựng dựa trên cơ sở khung lý thuyết về phát triển ĐNGV theo tiếp cận năng lực, hướng đến mục tiêu “chuẩn hóa” đáp ứng yêu cầu đổi mới chất lượng giáo dục đại học. Tác giả cũng đã chỉ rõ năng lực phát triển nghề nghiệp của ĐNGV thể hiện ở các tiêu chí sau: “Có khả năng tự đánh giá và lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng dạy học và NCKH; sử dụng được ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động phát triển nghề nghiệp...” [53, tr.56-57]. Khi xây dựng các giải pháp, luận án đã nhấn mạnh cần phải đột phá vào công tác quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và ĐT, BD nhằm phát triển ĐNGV.

Lê Thanh Phong (2019), *Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo* [108]. Tiếp cận dưới góc nhìn “chuẩn hóa”, tác giả bài viết cho rằng, hiện nay “chất lượng ĐNGV không đồng đều, năng lực giảng dạy và NCKH ở một số giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới...” [108, tr.86]. Để nâng cao chất lượng ĐNGV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới đòi hỏi phải “chuẩn hóa” từ chức danh nghề nghiệp, phương pháp sư phạm đến đổi mới nội dung, chương trình cho phù hợp với từng đối tượng. Bài viết còn nhấn mạnh: “Các nhà trường phải tích cực, chủ động đưa giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng; chủ động xây dựng kế hoạch đưa giảng viên đi thực tế tại

các đơn vị; đẩy mạnh phong trào học tập ngoại ngữ, tin học” [108, tr.87], đúc rút kinh nghiệm để không ngừng chuẩn hóa ĐNGV.

Lê Thị Hồng Hạnh (2020), “Một số vấn đề lý luận về nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học” [72]. Bài viết đã phân tích lý luận về nâng cao chất lượng ĐNGV đại học là quá trình đi từ trình độ thấp lên trình độ cao còn bao gồm cả quá trình đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi với những tiêu cực,... Theo tác giả, “những phương diện nâng cao chất lượng ĐNGV đại học ở Việt Nam cần thống nhất với quá trình nâng cao chất lượng con người của đội ngũ này trong từng giai đoạn cụ thể; là vấn đề sắp xếp đội ngũ cán bộ, giảng viên tạo thành hệ thống hoạt động nhịp nhàng các bộ phận trong nhà trường, đặc biệt là sắp xếp nguồn kế cận, kế tiếp qua các thế hệ” [72, tr.63]. Nhấn mạnh vấn đề trên tác giả cho rằng, muốn có ĐNGV chất lượng tốt, các trường đại học ở Việt Nam phải chú ý đến công tác quy hoạch, kế hoạch DT, BD cụ thể trong từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy và NCKH.

Nguyễn Linh Chi (Chủ biên, 2023), *Khoa học - Giáo dục mở: Cẩm nang cho giảng viên và nhà nghiên cứu* [42]. Sách là cẩm nang đầu tiên tại Việt Nam hướng dẫn chi tiết về thực hành mở trong giáo dục và xuất bản học thuật, dành cho giảng viên, giáo viên, nhà nghiên cứu, học viên cao học, nghiên cứu sinh và sinh viên. Nội dung sách được chia thành hai phần chính: (1) Tài nguyên giáo dục mở: Phần này tập trung vào việc phân biệt các thuật ngữ pháp lý, đặc biệt là cách ghi nhận và công nhận quyền tác giả một cách chính xác, cũng như cách sử dụng các giấy phép Creative Commons (CC). (2) Khoa học mở: Phần này cung cấp cái nhìn sâu sắc về bối cảnh của khoa học mở, các thành phần của nó, các trường phái khác nhau, động cơ và lo ngại của các học giả trong phong trào, cùng định nghĩa của những khái niệm then chốt. Sách không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết mà còn đưa ra các hướng dẫn thực hành chi tiết, minh họa bằng sơ đồ, bảng biểu và ảnh chụp màn hình theo từng bước, giúp người đọc dễ dàng áp dụng vào công việc hàng ngày.

Bùi Thị Thu Hương (2023), “Một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên Đại học Bách khoa Hà Nội” [81]. Tác giả cho rằng, giáo dục đại học cần có sự đổi mới cơ bản và toàn diện trên tất cả các mặt, trong đó, xây dựng và phát triển ĐNGV là giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng đào tạo của các

trường đại học trước bối cảnh mới. Chất lượng ĐNGV quyết định chất lượng công tác đào tạo và nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật của Đại học Bách khoa Hà Nội. Phát triển chất lượng ĐNGV phải được thể hiện cả đức và tài. Đức bao hàm cả phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, nhận thức tư tưởng, tác phong công tác, lễ lối làm việc. Tài là năng lực chuyên môn, bao hàm tri thức, kỹ năng, phương pháp. Xây dựng ĐNGV Đại học Bách khoa Hà Nội cần chú trọng toàn diện các mặt, đòi hỏi Nhà trường phải có kế hoạch tuyển chọn, ĐT, BD, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên nhằm đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT cũng như các quy định của Nhà trường.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến giảng viên và xây dựng đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học Công an nhân dân

Học viện Cảnh sát nhân dân (2014), *Xây dựng đội ngũ nữ giảng viên tại Học viện Cảnh sát nhân dân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo* [73]. Kỷ yếu gồm các bài viết của các đồng chí lãnh đạo, chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ, giảng viên của Học viện Cảnh sát nhân dân về các vấn đề có liên quan đến xây dựng ĐNGV nói chung và đặc biệt là xây dựng ĐNGV nữ của Học viện Cảnh sát nhân dân. Các bài viết đã tập trung phân tích về thực trạng số lượng, cơ cấu, trình độ, năng lực, những khó khăn của ĐNGV nữ Học viện Cảnh sát nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy; đánh giá kết quả triển khai các kế hoạch, hoạt động do Học viện Cảnh sát nhân dân triển khai nhằm xây dựng ĐNGV nữ của trường. Trên cơ sở đó, các bài viết cũng tập trung đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng ĐNGV nữ trong tổng thể chung ĐNGV của Học viện Cảnh sát nhân dân.

Võ Thành Đạt (2014), *Giải pháp quản lý đội ngũ giảng viên các trường đại học Công an nhân dân* [71]. Trên cơ sở tiếp cận về quản lý nguồn nhân lực, luận án đã phân tích, hệ thống hóa các vấn đề có liên quan đến sự phù hợp, tính cần thiết và hiệu quả của công tác quản lý ĐNGV của các trường đại học trong CAND; phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp nhằm quản lý có hiệu quả ĐNGV của các trường đại học trong CAND, từ đó không ngừng kiện toàn và nâng cao chất lượng của đội ngũ này đáp ứng yêu cầu của tình hình

mới. Các giải pháp được đưa ra gồm: *một là*, đổi mới quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV; *hai là*, cải tiến công tác tuyển dụng và sử dụng ĐNGV; *ba là*, xây dựng và hoàn thiện chính sách đãi ngộ cho ĐNGV; *bốn là*, hoàn thiện quy trình đánh giá giảng viên, bao gồm áp dụng mô hình đánh giá 360 độ; *năm là*, tạo lập hệ thống thông tin quản lý ĐNGV và xây dựng môi trường tự chịu trách nhiệm xã hội trong các trường đại học CAND.

Phan Xuân Tuy (Chủ nhiệm, 2017), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong các trường Công an nhân dân* [141]. ĐNGV giảng dạy các học phần/môn học về LLCT là một bộ phận không thể thiếu trong các học viện, trường CAND. Trong đề tài này, Ban chủ nhiệm đã tiến hành phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản về công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV giảng dạy LLCT trong các học viện, trường CAND; làm rõ một số đặc điểm, tình hình liên quan và thực trạng triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV này tại các học viện, trường CAND những năm qua, đánh giá và rút ra những ưu điểm, hạn chế và các nguyên nhân của hạn chế. Trên cơ sở đó, đã đưa ra các dự báo và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV giảng dạy LLCT trong các học viện, trường CAND nhằm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Nguyễn Thu Trang (2017), *Đảng bộ Công an Trung ương lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân từ năm 2001 đến năm 2010* [124]. Trong luận án, tác giả đã phân tích và đánh giá thực tiễn quá trình lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương với vấn đề xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương thể hiện thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng cho việc triển khai công tác này; trong tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra những đánh giá về ưu điểm, hạn chế cũng như rút ra các bài học kinh nghiệm nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương về xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Nguyễn Thị Thu Trang (2019), *Xây dựng phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho cán bộ, giảng viên Học viện Công an nhân dân hiện nay* [125]. Luận

án cho rằng, cán bộ, giảng viên các Học viện CAND có những đặc điểm khác với cán bộ, giảng viên các nhà trường trong hệ thống giáo dục CAND và hệ thống giáo dục quốc dân. Sự khác biệt làm nên đặc điểm riêng có đó xuất phát từ đối tượng phục vụ và đặc thù công tác, nhiệm vụ GD&ĐT được BCA giao cho. Vì vậy:

Phương pháp, tác phong của người cán bộ, giảng viên là sự tổng hòa giữa phong cách của một nhà sư phạm và một cán bộ, chiến sĩ CAND, họ vừa có phong cách, kỷ luật cao của người chiến sĩ CAND; vừa có phong cách khoa học của một nhà giáo, nhà quản lý giáo dục, cán bộ nhà trường, có sự lôí cuốn và sức thuyết phục học viên, là tấm gương mẫu mực về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị chuyên môn học thuật [125, tr.103].

Để hình thành ở mỗi cán bộ, giảng viên phong cách làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh đúng đắn, đạt hiệu quả cao về GD&ĐT trong thời gian tới của mỗi học viện CAND và nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND, cần quán triệt, thực hiện đúng đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước, BCA về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên gắn với đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong CAND.

Tổng Văn Khuông (Chủ nhiệm, 2023), *Phát triển đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa hiện nay* [85]. Đề tài tập trung phân tích, làm rõ nhận thức về phát triển ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa; thực trạng triển khai các chương trình, kế hoạch, biện pháp nhằm phát triển ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa những năm qua. Trên cơ sở đó, đưa ra những đánh giá, nhận xét về ưu điểm, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót, đồng thời đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm phát triển ĐNGV các học viện, trường đại học CAND đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa thời gian tới. Các giải pháp mà Ban chủ nhiệm đề tài đưa ra tập trung vào một số nội dung như: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể quản lý; xây dựng khung năng lực giảng viên; hoàn thiện cơ sở pháp lý; đổi mới nội dung, biện pháp; xây dựng ĐNGV cốt cán; nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi giảng viên.

Cao Thị Tường Khanh (2023), “Đổi mới phương pháp dạy học trong các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay” [83]. Tác giả bài viết nhận định, công tác GD&ĐT tại các học viện, trường đại học CAND cần có những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu trong xu thế mới. Đối với ĐNGV, cần tăng cường tìm hiểu, nắm bắt và áp dụng có hiệu quả những phương pháp dạy học mới phù hợp với từng bài giảng, từng nội dung, từng đối tượng học viên, không máy móc, sao chép; đồng thời, tích cực dự giờ từ những giảng viên khác để có phương pháp dạy học tốt hơn. Đặc biệt là gắn với từng chức trách, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức, thực hiện gắn phương pháp giáo dục với NCKH. Đội ngũ giảng viên phải là người truyền cảm hứng cho sinh viên, học viên trong học tập, nghiên cứu và phát huy tính sáng tạo. Đặc biệt, phải lấy người học làm trung tâm của quá trình GD&ĐT, NCKH.

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tiếp tục tập trung giải quyết

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến đề tài luận án

Kết quả của các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước đã được tổng quan liên quan đến đề tài luận án có giá trị và ý nghĩa sâu sắc, là nguồn tài liệu, tư liệu quý giúp nghiên cứu sinh tiếp thu, kế thừa, nghiên cứu, vận dụng vào quá trình thực hiện đề tài luận án “*Xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay*”, cả về lý luận và thực tiễn, cụ thể là:

1.3.1.1. Về lý luận xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Trên cơ sở các khái niệm công cụ được đưa ra trong các văn bản pháp lý có liên quan đến công tác GD&ĐT, các công trình nghiên cứu đã phân tích và đưa ra khái niệm giảng viên đại học và chức trách, nhiệm vụ của ĐNGV các cơ sở giáo dục đại học. Đặc biệt, trong hầu hết các công trình đều khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của ĐNGV và đây chính là một trong những nhân tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác GD&ĐT ở các cơ sở giáo dục đại

học. Bên cạnh đó, công tác xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học chính là một bộ phận quan trọng của phát triển nguồn nhân lực tri thức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT. Chính vì vậy, công tác xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học luôn được đặc biệt quan tâm và tiến hành thường xuyên nhằm tạo ra những cơ sở tiền đề để thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GD&ĐT.

Các công trình nghiên cứu đã bước đầu nghiên cứu, làm rõ nhận thức về công tác xây dựng, phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học. Trong đó, đã bước đầu đưa ra khái niệm, vị trí, vai trò, nội dung, hình thức của công tác xây dựng, phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng ĐNGV. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học vẫn còn rất thiếu vắng mà chủ yếu là các công trình nghiên cứu về khía cạnh phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng ĐNGV.

Mặc dù ở mỗi quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam có cách tiếp cận khác nhau trong phân tích, làm rõ lý luận về xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, nội dung xây dựng ĐNGV đều hướng đến xây dựng về số lượng, cơ cấu và nâng cao chất lượng ĐNGV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy và NCKH tại các cơ sở giáo dục đại học trong từng giai đoạn.

1.3.1.2. Về thực tiễn xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Các công trình nghiên cứu được tổng quan đã khái quát bức tranh tổng thể về công tác GD&ĐT nói chung và giáo dục đại học nói riêng, đánh giá thực trạng triển khai các hoạt động cụ thể liên quan đến công tác GD&ĐT. Qua đó, nội dung phân tích trong các công trình này đã khẳng định vai trò then chốt của công tác GD&ĐT nói chung, nhất là giáo dục đại học đối với việc phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Các công trình nghiên cứu đã khái quát những kinh nghiệm và giải pháp mà các quốc gia trên thế giới cũng như các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đã và đang áp dụng cũng như định hướng áp dụng thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GD&ĐT; thực hiện thành công việc đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT. Cũng qua các

công trình nghiên cứu này thấy rằng, nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GD&ĐT, các cơ sở giáo dục cần hết sức chú trọng và quan tâm tiến hành nội dung về xây dựng ĐNGV. Theo đó, trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học phải không ngừng nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Qua nghiên cứu các công trình này giúp nghiên cứu sinh thực hiện phân tích, làm rõ các nội dung về xây dựng ĐNGV trong tổng thể chung thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển GD&ĐT của các cơ sở giáo dục đại học.

Nhiều công trình nghiên cứu đã khảo sát, đánh giá thực trạng dựa trên những số liệu, dẫn chứng cụ thể về quá trình triển khai các chương trình, kế hoạch, biện pháp nhằm xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học nói chung và của các cơ sở đào tạo thuộc lực lượng CAND nói riêng. Trong đó, đã phân tích, làm rõ những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của các ưu điểm, hạn chế trong thực tiễn xây dựng và phát triển ĐNGV. Qua đó, nghiên cứu sinh có thể kế thừa và tham khảo trong quá trình đánh giá thực trạng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Qua tìm hiểu và nghiên cứu thấy rằng, các công trình khoa học được công bố ở trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án khá đa dạng và phong phú. Hơn nữa, qua kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã được công bố thấy rằng thực tiễn triển khai công tác GD&ĐT nói chung có những đặc trưng khác với các cơ sở giáo dục đại học ngoài ngành Công an. Do đó, việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần khái quát được những đặc trưng riêng có.

Một số công trình nghiên cứu đã rút ra được những kinh nghiệm trong xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học nói chung. Đặc biệt, đã có những kinh nghiệm của các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài trong việc xây dựng ĐNGV. Đây là những kinh nghiệm quý để các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam nói chung và các học viện, trường đại học CAND nghiên cứu, vận dụng nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả xây dựng ĐNGV.

1.3.1.3. Về phương hướng, giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và ở trong nước đã đề ra các phương hướng, mục tiêu, giải pháp nhằm xây dựng, phát triển ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học. Các giải pháp được đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể có liên quan như: Làm tốt công tác tuyển dụng và bố trí sử dụng ĐNGV; thực hiện công tác ĐT, BD thường xuyên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác GD&ĐT; tạo môi trường công tác thuận lợi cho ĐNGV yên tâm công tác và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao; quan tâm thực hiện chế độ chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với ĐNGV, nhất là ĐNGV chất lượng cao của các cơ sở giáo dục đại học. Đặc biệt, một số công trình nghiên cứu đã đưa ra được các quan điểm, phương hướng, giải pháp xây dựng ĐNGV các cơ sở giáo dục đại học trong đó có các học viện, trường đại học CAND nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT và hội nhập quốc tế. Có thể thấy, kết quả của các công trình khoa học đã được công bố có liên quan đến ĐNGV và xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học giúp nghiên cứu sinh phân tích, luận giải và làm rõ những vấn đề mang tính lý luận cũng như đề ra các phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới.

Tóm lại, mặc dù đã có nhiều công trình khoa học trong nước và nước ngoài tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau về giáo dục đại học, giảng viên, cũng như việc xây dựng và phát triển ĐNGV nói chung, ĐNGV của lực lượng CAND nói riêng và các công trình này đã đóng góp quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện, chuyên sâu về vấn đề xây dựng ĐNGV ở các học viện, trường đại học CAND.

1.3.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết trong luận án

Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết trong luận án của nghiên cứu sinh được xác định trên cơ sở mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án. Ngoài ra, các vấn đề này còn được bổ sung, hoàn thiện trên cơ sở các vấn đề lý luận và thực tiễn mà các công trình nghiên cứu được

công bố trong và ngoài nước có liên quan đến luận án chưa đề cập hoặc chưa được phân tích, luận giải một cách thấu đáo và đầy đủ. Một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và giải quyết trong luận án nghiên cứu sinh được xác định đó là:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Phân tích, làm rõ nội hàm khái niệm ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, nhất là những đặc điểm của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có liên quan đến việc xây dựng ĐNGV. Phân tích, làm rõ nội hàm khái niệm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, đồng thời xác định rõ nội dung và phương thức xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Thứ hai, tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND và xác định rõ nguyên nhân, đồng thời rút ra kinh nghiệm trong xây dựng đội ngũ này những năm qua. Việc phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được tiến hành trên cơ sở phân tích những ưu điểm và hạn chế trong thực hiện nội dung, phương thức triển khai xây dựng đội ngũ này. Trên cơ sở đó, tìm ra nguyên nhân của ưu điểm cũng như của hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm thực tiễn qua quá trình triển khai các hoạt động cụ thể nhằm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND những năm qua.

Thứ ba, phân tích và đưa ra những dự báo về các yếu tố thuận lợi và khó khăn, đề ra phương hướng và giải pháp nhằm tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong thời gian tới. Trên cơ sở đưa ra dự báo về các yếu tố thuận lợi và khó khăn trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay và những năm tiếp theo, xuất phát từ thực trạng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; xác định mục tiêu, phương hướng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Đồng thời, trên cơ sở phân tích, làm rõ thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm rút ra trong triển khai các hoạt động xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND những năm qua cũng như kế thừa kết quả nghiên cứu các công trình khoa học được công bố ở cả trong nước và nước ngoài có liên quan đến đề tài luận án để đề ra các giải pháp nhằm tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án cho thấy, các công trình khoa học của các tác giả ở nước ngoài và trong nước tập trung bàn về giáo dục đại học; giảng viên và xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học. Các công trình khá phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức như: sách chuyên khảo, đề tài khoa học các cấp, luận án, bài báo khoa học, bài hội thảo. Mặc dù dưới các góc độ tiếp cận, nghiên cứu khác nhau, song nội dung đều tập trung nghiên cứu làm rõ quan niệm, đặc điểm, vai trò ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học, nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT nói chung, trong ngành Công an nói riêng.

Nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án đã đi sâu phân tích, luận giải làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực tiễn xây dựng ĐNGV của các cơ sở giáo dục đại học; đánh giá thực trạng; dự báo về các yếu tố thuận lợi và khó khăn, đề ra các phương hướng và giải pháp nhằm tăng cường xây dựng ĐNGV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Kết quả của các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước được tổng quan liên quan đến đề tài luận án có giá trị và ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn, đây là nguồn tài liệu, tư liệu quý giúp nghiên cứu sinh tiếp thu, kế thừa, nghiên cứu, vận dụng vào quá trình thực hiện đề tài luận án.

Từ kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài luận án cho thấy, mặc dù có sự giao thoa nhất định về nội dung nghiên cứu; tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống, chuyên sâu về xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND dưới góc độ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước. Do đó, đề tài luận án là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN

2.1. Các học viện, trường đại học Công an nhân dân và đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân

2.1.1. Các học viện, trường đại học Công an nhân dân

2.1.1.1. Khái quát chung về các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy BCA tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 01/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BCA và Quyết định số 106/QĐ-TTg, ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo thuộc BCA; BCA đã kiên quyết, triệt để thực hiện việc điều chỉnh, sắp xếp tổ chức các học viện, nhà trường của BCA. Sau điều chỉnh, sắp xếp tổ chức, đến nay, BCA có tổng số 12 học viện, nhà trường trực thuộc trong đó có 08 học viện, trường đại học CAND, gồm: Học viện ANND (T01), Học viện CSND (T02), Học viện Chính trị CAND (T03), Học viện Quốc tế (B06), Trường Đại học ANND (T04), Trường Đại học CSND (T05), Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (T06), Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07).

** Học viện An ninh nhân dân*

Là cơ sở đào tạo đầu tiên của lực lượng CAND Việt Nam, được thành lập ngày 25/6/1946 theo Nghị định số 215/NĐ-P2 của Bộ Nội vụ (nay là BCA), với tên gọi ban đầu là Trường Huấn luyện Công an, trải qua quá trình xây dựng, phát triển, đến năm 2001 nhà trường chính thức mang tên Học viện ANND, địa điểm Nhà trường ở Đường Trần Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Hiện nay, Học viện ANND có 24 đơn vị trực thuộc, gồm 12 khoa, 08 phòng và 03 trung

tâm. Học viện ANND là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, trung tâm NCKH của lực lượng CAND, có nhiệm vụ đào tạo theo hướng đa ngành và chuyên sâu, trong đó đào tạo 6 ngành, chuyên ngành ở trình độ đại học; 05 ngành, chuyên ngành ở trình độ thạc sĩ; 03 ngành, chuyên ngành ở trình độ tiến sĩ. Ngoài ra, Học viện ANND còn được chính thức giao nhiệm vụ đào tạo trình độ cao cấp LLCT; bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ cho cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng ANND và của BCA; tham gia giáo dục quốc phòng và an ninh; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về GD&ĐT theo kế hoạch của BCA.

*** Học viện Cảnh sát nhân dân**

Tiền thân là Khoa Cảnh sát nhân dân thuộc Trường Công an Trung ương, được thành lập ngày 15/5/1968, với tên gọi ban đầu là Trường Cảnh sát nhân dân để đào tạo hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân. Trải qua quá trình xây dựng, phát triển, đến năm 2001, nhà trường chính thức đổi tên thành Học viện Cảnh sát nhân dân và được công nhận là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của ngành Công an từ năm 2015; địa điểm của Nhà trường ở phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Hiện nay, Học viện Cảnh sát nhân dân có 30 đơn vị trực thuộc, gồm 17 khoa, 10 phòng và 03 trung tâm; có nhiệm vụ đào tạo đa ngành và chuyên sâu với 10 ngành, 16 chuyên ngành ở trình độ đại học; 04 ngành, chuyên ngành ở trình độ thạc sĩ; 02 ngành, chuyên ngành ở trình độ tiến sĩ. Ngoài ra, Học viện Cảnh sát nhân dân cũng là một trong ba cơ sở giáo dục đại học của BCA được chính thức giao nhiệm vụ đào tạo trình độ cao cấp LLCT; bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ cho cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng cảnh sát nhân dân và của BCA; bồi dưỡng giáo viên cho các trường cảnh sát nhân dân; tham gia giáo dục quốc phòng và an ninh; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về GD&ĐT theo kế hoạch của BCA.

*** Học viện Chính trị CAND**

Được thành lập theo Quyết định số 315/QĐ-TTg, ngày 01/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, là cơ sở giáo dục đại học được thành lập muộn nhất trong các học viện, trường CAND, địa điểm của Nhà trường ở xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Hiện nay, Học viện Chính trị CAND có 18 đơn vị trực thuộc, gồm 09 khoa và 09 đơn vị khối phòng; có nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học chính quy,

đại học hệ văn bằng 2; đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Tham mưu chỉ huy CAND; đào tạo cao cấp LLCT; bồi dưỡng LLCT cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND và ĐT, BD cán bộ lãnh đạo, chỉ huy thuộc lĩnh vực xây dựng lực lượng CAND; thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế cũng như hợp tác với các ngành về GD&ĐT.

*** Trường Đại học ANND**

Tiền thân là Trường An ninh Trung ương Cục miền Nam, được thành lập ngày 09/10/1963, đến tháng 7/2003 đổi tên thành Trường Đại học ANND và chính thức trở thành trường đại học độc lập của ngành Công an theo Quyết định số 154/2003/QĐ-TTg, ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ; địa điểm của Nhà trường ở phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Trường Đại học ANND có 20 đơn vị trực thuộc, gồm 11 khoa, 08 phòng và 01 trung tâm, có nhiệm vụ đào tạo đa ngành và chuyên sâu với 03 ngành, 03 chuyên ngành ở trình độ đại học; 02 ngành, chuyên ngành ở trình độ thạc sĩ; 02 ngành, chuyên ngành ở trình độ tiến sĩ; ĐT, BD cán bộ lãnh đạo chỉ huy của lực lượng ANND; phạm vi đào tạo cho cán bộ Công an các tỉnh từ Quảng Trị trở vào phía Nam.

*** Trường Đại học Cảnh sát nhân dân**

Tiền thân là Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân II được thành lập ngày 24/4/1976; trường chính thức có tên gọi Đại học Cảnh sát nhân dân theo Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg, ngày 28/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Cảnh sát nhân dân; địa chỉ của Nhà trường ở phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có 22 đơn vị trực thuộc, gồm 13 khoa, 08 phòng và 01 trung tâm, có nhiệm vụ đào tạo đa ngành và chuyên sâu, trong đó đào tạo trình độ đại học với 05 chuyên ngành, đào tạo trình độ thạc sĩ với 02 chuyên ngành, đào tạo trình độ tiến sĩ với 01 chuyên ngành; ĐT, BD cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát nhân dân và của BCA; phạm vi địa bàn tuyển sinh, đào tạo từ tỉnh Quảng Trị trở vào.

*** Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy**

Tiền thân là Tổ Giáo dục Phòng cháy, chữa cháy, đến năm 1965 trở thành Khoa Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thuộc Trường Công an Trung ương. Từ năm 1999 đến nay đổi tên thành Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; địa

điểm của Nhà trường ở phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Hiện nay, Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy có 19 đơn vị trực thuộc, gồm 09 khoa, 08 phòng và 02 trung tâm, có nhiệm vụ đào tạo cán bộ phòng cháy, chữa cháy trình độ đại học với 03 chuyên ngành; đào tạo 01 ngành, chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy; NCKH về phòng cháy, chữa cháy phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

*** Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND**

Tiền thân là Trường Trung học Thông tin liên lạc, trải qua quá trình xây dựng, phát triển đến năm 2010, nhà trường chính thức đổi tên thành Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND; địa điểm của Nhà trường ở phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND có 20 đơn vị trực thuộc, gồm 10 khoa, 08 phòng và 02 trung tâm, có nhiệm vụ đào tạo cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ, hậu cần với 04 ngành hệ cử nhân; ĐT, BD kiến thức về kỹ thuật nghiệp vụ và hậu cần cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ làm công tác kỹ thuật nghiệp vụ, hậu cần trong CAND; NCKH về nghiệp vụ và hậu cần CAND, phục vụ yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

*** Chức năng của các học viện, trường đại học CAND**

Các học viện, trường đại học CAND đều là cơ sở giáo dục đại học, theo đó có những chức năng cơ bản chung của các trường đại học và có tính đặc thù của ngành Công an. Căn cứ quyết định của Bộ trưởng BCA về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các học viện, trường đại học CAND, có thể khái quát chức năng của các học viện, trường đại học CAND:

Đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện ĐT, BD về LLCT, chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND; đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học các chuyên ngành, ngành nghiệp vụ của CAND và bồi dưỡng chuyên môn, chức danh, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, giáo viên các cấp trong CAND; tham gia giáo dục quốc phòng và an ninh và đào tạo cao cấp LLCT.

Nghiên cứu khoa học: Các học viện, trường đại học CAND được xác định là các trung tâm NCKH của BCA; thực hiện chức năng NCKH các lĩnh vực, các ngành của CAND phục vụ cho công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hợp tác quốc tế: Các học viện, trường đại học CAND thực hiện chức năng xây dựng và mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực CAND (đào tạo nguồn nhân lực cho các nước và cử cán bộ của các học viện, trường đại học tham gia các khóa ĐT, BD nghiệp vụ ở nước ngoài) và NCKH liên quan đến các ngành, nghiệp vụ công an với các trường công an, an ninh của các nước theo chỉ đạo của BCA.

** Nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND*

Triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo thuộc BCA, Bộ trưởng BCA đã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các trường Công an, trong đó có các học viện, trường đại học CAND. Mỗi học viện, trường đại học CAND có nhiệm vụ cụ thể khác nhau; tuy nhiên, có thể khái quát như sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng mục tiêu, chủ trương, định hướng, chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển của nhà trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện.

2. Đào tạo cán bộ có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định của Nhà nước và của Bộ trưởng BCA; tổ chức bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ các ngành nghiệp vụ công an cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của lực lượng CAND.

3. Tham gia thực hiện nhiệm vụ đào tạo cao cấp LLCT; giáo dục quốc phòng và an ninh cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ trong CAND và đối tượng khác theo quy định và theo phân công của cấp có thẩm quyền.

4. Tham gia nghiên cứu, xây dựng chương trình khung đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định. Chủ trì nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học của các ngành, chuyên

ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của nhà trường theo chương trình khung của BCA. Đề xuất chủ trương, định hướng nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học của các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ cao đẳng trở lên của ngành Công an.

5. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức công tác ĐT, BD cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ, công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng CAND báo cáo cấp có thẩm quyền trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện.

6. Nghiên cứu xây dựng, ban hành chuẩn đầu ra đối với tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo của nhà trường. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; thường xuyên tổ chức thực hiện cải tiến chất lượng sau kiểm định.

7. Tổng kết thực tiễn công tác giảng dạy, học tập, quản lý đào tạo, NCKH nhằm hoàn thiện, đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, gắn quá trình đào tạo của nhà trường với thực tiễn công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND.

8. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ khoa học về lý luận nghiệp vụ công an và lĩnh vực khác có liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm theo quy định.

9. Thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch ĐT, BD và tổ chức công tác tuyển sinh, chiêu sinh theo quy định; tổ chức quá trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo theo mục tiêu và chỉ tiêu đã được Bộ GD&ĐT, BCA quy định; tổ chức thi, công nhận và cấp bằng, chứng chỉ tốt nghiệp cho học viên theo quy định của Nhà nước và của BCA.

10. Quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và chức danh giảng dạy, huấn luyện, các chức danh khác theo quy định của Nhà nước và của BCA.

11. Tổ chức in ấn, xuất bản: Giáo trình, sách tài liệu dạy học khác; Tạp chí Khoa học của nhà trường (nếu có). Quản lý tư liệu giáo khoa và tổ chức

công tác thông tin khoa học phục vụ giảng dạy, học tập, NCKH của giảng viên, cán bộ và học viên theo quy định của Nhà nước và của BCA.

12. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phát triển nhà trường và thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và của BCA.

13. Thực hiện công tác đảng, công tác xây dựng lực lượng và thực hiện các mặt công tác tài chính, hậu cần, y tế, trực ban, bảo vệ cơ quan và các mặt công tác khác của nhà trường theo quy định của Nhà nước và của BCA.

14. Nghiên cứu, đề xuất kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế, hợp tác với các trường, các cơ quan, tổ chức ngoài ngành Công an về ĐT, BD đội ngũ cán bộ, giảng viên và NCKH theo quy định của BCA.

15. Tham gia xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của BCA về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; tham mưu với Bộ trưởng những vấn đề về lý luận, khoa học, chủ trương, chiến lược, giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

16. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

17. Thực hiện nhiệm vụ của đơn vị dự bị chiến đấu theo quy định của BCA. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng của học viện, trường đại học CAND do Bộ trưởng giao.

2.1.2. Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân - Khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm giảng viên và đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

** Khái niệm giảng viên của các học viện, trường đại học CAND*

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa, giảng viên: “1. Tên gọi chung người làm công tác giảng dạy ở các trường chuyên nghiệp, các lớp đào tạo, huấn luyện, các trường trên bậc phổ thông. 2. Học hàm của người làm công tác giảng dạy ở trường đại học, dưới giáo sư” [143, tr.494]. Khoản 1, Điều 66, Luật Giáo dục năm 2019, xác định “Nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên gọi là

giảng viên” [112]. Khoản 2, Điều 4, Luật Nhà giáo được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 xác định: Giảng viên là nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo từ trình độ cao đẳng trở lên; chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị; chương trình đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng và chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước về nhiệm vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh trong các trường của lực lượng vũ trang nhân dân.

Như vậy, giảng viên là những người thực hiện chức năng giảng dạy và NCKH ở các cơ sở giáo dục đại học - cao đẳng, có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Luật giáo dục năm 2019, cụ thể. Điều 69 quy định nhiệm vụ của nhà giáo là: 1. Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; 2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; 3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; 4. Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Điều 70 quy định về quyền của nhà giáo, cụ thể: 1. Được giảng dạy theo chuyên môn đào tạo; 2. Được ĐT, BD nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; 3. Được hợp đồng thỉnh giảng, NCKH tại cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở NCKH; 4. Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể; 5. Được nghỉ hè theo quy định của Chính phủ và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

Các học viện, trường đại học CAND với chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác ĐT, BD về LLCT, chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND; ĐT, BD cán bộ có trình độ đại học, sau đại học. Giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND là bộ phận nhà giáo công tác trong ngành Công an, thực hiện nhiệm vụ theo tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của các khoa, bộ môn, họ là cán bộ chuyên môn đảm nhiệm giảng dạy các môn chuyên ngành của CAND, khoa

học xã hội và nhân văn, các môn chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ và các môn văn hóa cơ bản, ngoại ngữ.

Từ tiếp cận và luận giải trên, có thể khái niệm: *Giảng viên của các học viện, trường đại học CAND là những cán bộ công an tham gia giảng dạy và NCKH, được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh chuyên môn nghiệp vụ ở các học viện, trường đại học CAND.*

** Khái niệm ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND*

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa “đội ngũ”: “1. Khối đông người được tập hợp và tổ chức thành lực lượng chiến đấu. *Các đơn vị chính tề đội ngũ.* 2. Tập hợp gồm một số đông người có cùng chức năng hoặc nghề nghiệp, thành một lực lượng. *Đội ngũ những người viết văn trẻ. Đội ngũ nhà giáo*” [143, tr.428].

Từ cách tiếp cận và quan niệm công cụ nêu trên, có thể khái niệm: *Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND là những cán bộ công an tham gia giảng dạy và NCKH, được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh chuyên môn nghiệp vụ, là lực lượng trực tiếp quyết định chất lượng GD&ĐT, NCKH ở các học viện, trường đại học CAND.*

Như vậy, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là tập hợp các nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, NCKH theo các quy định của BCA, của các học viện, trường đại học CAND, nhằm thực hiện các mục tiêu GD&ĐT các nhà trường đề ra. Họ có quan hệ gắn bó với nhau và tạo thành một khối thống nhất. Theo quy định tại Thông tư số 50/2016/TT-BCA, ngày 14/12/2016 của BCA về tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở các trường CAND, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có các chức danh trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, phó giáo sư, giáo sư, huấn luyện viên, huấn luyện viên chính, huấn luyện viên cao cấp.

2.1.2.2. Chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Căn cứ Luật Giáo dục đại học và quy chế GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND, có thể khái quát chức trách, nhiệm vụ của ĐNGV các

học viện, trường đại học CAND như sau:

** Chức trách của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND*

Thứ nhất, ĐNGV thực hiện giảng dạy các học phần/môn học được phân công trong các chương trình ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND. Đây là chức trách quan trọng nhất và thường xuyên của ĐNGV. Để hoàn thành chức trách này, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng sư phạm, cập nhật các kiến thức mới, nhất là các vấn đề có liên quan đến thực tiễn công tác của lực lượng CAND để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho học viên các hệ ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND.

Thứ hai, ĐNGV tham gia NCKH về các vấn đề có liên quan đến chuyên môn giảng dạy, nhất là những vấn đề có liên quan đến công tác của lực lượng CAND. Thực hiện chức trách này, ĐNGV tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học, chuyên đề lý luận, tham mưu tổ chức và trực tiếp tham gia các hội thảo và tọa đàm khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, viết bài đăng trên các tạp chí... Qua việc tham gia NCKH của ĐNGV góp phần bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về các mặt công tác của lực lượng CAND; kịp thời tham mưu, tư vấn với lãnh đạo các cấp trong việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở chính trị, pháp lý và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác thực tiễn của lực lượng CAND trong mỗi giai đoạn, nhất là công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho CAND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

** Nhiệm vụ của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND*

Một là, các nhiệm vụ trong thực hiện chức trách giảng dạy của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Đội ngũ giảng viên tổ chức giảng dạy các học phần/môn học trong các chương trình ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND cho học viên ở trên lớp theo nhiệm vụ được các khoa giảng dạy chủ quản phân công. Để thực hiện nhiệm vụ này, ĐNGV các học viện, trường đại học CAND phải nắm chắc nội dung kiến thức của các học phần/môn học phù hợp với từng trình độ giảng dạy (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng nâng cao);

ngiên cứu, nắm vững mục tiêu giáo dục, nội dung, chương trình ĐT, BD cũng như vị trí và yêu cầu của mỗi học phần/môn học, ngành học được các khoa chủ quản phân công thực hiện và nắm vững phương pháp giảng dạy phù hợp với từng hệ ĐT, BD; biên soạn đề cương chi tiết, giáo án, bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo của các học phần/môn học, quy chế thi, kiểm tra, đánh giá. Trên cơ sở đó, ĐNGV trực tiếp thực hiện việc truyền thụ kiến thức, kỹ năng và những nội dung khác có liên quan trong các học phần/môn học cho học viên các hệ ĐT, BD ở trên lớp; tổ chức đánh giá kết quả học tập của học viên thông qua các hình thức thi, kiểm tra, phản biện và chấm khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp.

Đội ngũ giảng viên tổ chức hướng dẫn học viên các hệ ĐT, BD trong các học viện, trường đại học CAND thực hiện việc tự học, tự nghiên cứu để hiểu rõ và sâu sắc hơn các kiến thức đã được truyền đạt ở trên lớp. Đối với nhiệm vụ này, ĐNGV thường phải thực hiện các nội dung cụ thể như: Hướng dẫn học viên thực hiện việc tự học tại đơn vị, thư viện; làm thí nghiệm, thực hành, thảo luận, xêmina, thực tế, thực tập; hướng dẫn học viên thực hiện tiểu luận, thu hoạch, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp; tham gia công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho học viên nhằm phát huy vai trò chủ động trong học tập và rèn luyện; hướng dẫn học viên thực hiện mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ chính trị mà các học viện, trường đại học CAND đề ra trong mỗi giai đoạn; hướng dẫn học viên tham gia đánh giá hoạt động dạy học, thường xuyên cập nhật thông tin từ người học để nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện phương pháp, nội dung, hiệu quả công tác ĐT, BD.

Đội ngũ giảng viên tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng, phát triển chuyên môn cho các giảng viên khác góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Thực hiện nhiệm vụ này, các giảng viên có kinh nghiệm, giảng viên giỏi, giảng viên chính, giảng viên cao cấp có trách nhiệm bồi dưỡng, hướng dẫn các giảng viên khác, nhất là các giảng viên mới, giảng viên trẻ nhằm không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng, phát triển chuyên môn giảng dạy được phân công; tham gia thiết kế, xây dựng và phát triển ngành học, cải tiến mục tiêu, kế hoạch và nội dung chương trình đào tạo,

phương pháp nghiên cứu, phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, giảng dạy trong mỗi giai đoạn của ngành Công an.

Hai là, các nhiệm vụ trong thực hiện chức trách NCKH của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Đội ngũ giảng viên chủ trì hoặc tham gia với các cán bộ, giảng viên khác trong các học viện, trường đại học CAND thực hiện các nhiệm vụ NCKH (đề tài khoa học, chuyên đề lý luận, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, viết bài đăng tạp chí); tham gia đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học của cán bộ, giảng viên, học viên của các học viện, trường đại học CAND (đề tài khoa học, chuyên đề lý luận, khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án...).

Đội ngũ giảng viên trực tiếp tham mưu tổ chức hoặc tham gia các hội thảo và tọa đàm khoa học do các học viện, trường đại học CAND hoặc các đơn vị khác tổ chức; tham gia các buổi sinh hoạt khoa học tại khoa chủ quản; tham gia hướng dẫn học viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ hoặc hướng dẫn học viên tham gia các hoạt động NCKH do BCA và các học viện, trường đại học CAND tổ chức.

Đội ngũ giảng viên tham gia các hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, phổ biến kiến thức khoa học trong các học viện, trường đại học CAND phục vụ nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn giảng dạy cũng như các mặt công tác của lực lượng CAND nói chung và các mặt công tác của các học viện, trường đại học CAND nói riêng trong mỗi giai đoạn.

Ba là, các nhiệm vụ trong tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đối với đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND bao gồm việc nhận diện, phân tích và phản bác các luận điệu xuyên tạc, thông tin sai lệch, từ đó củng cố niềm tin vào lý tưởng, đường lối của Đảng, nâng cao sức đề kháng cho học viên và xã hội trước các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Đội ngũ giảng viên nhận diện và phân tích các quan điểm sai trái, thù

địch. Giảng viên cần nắm vững âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các loại hình thông tin sai lệch, xuyên tạc, từ đó có cơ sở để phản bác hiệu quả.

Đội ngũ giảng viên phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch. Sử dụng kiến thức chuyên môn, lý luận và thực tiễn để vạch trần bản chất xuyên tạc, phản động của các quan điểm sai trái, đồng thời đưa ra các luận cứ khoa học, sắc bén để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đội ngũ giảng viên nâng cao sức đề kháng cho học viên và xã hội. Giảng viên cần truyền đạt kiến thức, kỹ năng để học viên và người dân có thể nhận diện, đánh giá và phản bác các thông tin sai trái, đồng thời bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đội ngũ giảng viên góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh. Giảng viên cần tích cực tham gia vào việc đấu tranh trên không gian mạng, lan tỏa thông tin tích cực, chính thống, góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, minh bạch. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên có nhiệm vụ phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và thực tiễn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, đội ngũ giảng viên cần không ngừng học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận chính trị, am hiểu thực tiễn, từ đó có thể đưa ra những phản bác sắc bén, thuyết phục.

2.1.2.3. Vai trò đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là bộ phận trí thức có vai trò quan trọng trong xây dựng nguồn nhân lực cho ngành Công an.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND là bộ phận trí thức đông đảo của ngành Công an, bởi đội ngũ này 100% có trình độ đại học, sau đại học; họ là lực lượng trung tâm, đặc biệt quan trọng, có vai trò chủ công, nòng cốt trong thực hiện sứ mệnh ĐT, BD và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong CAND, đáp ứng yêu cầu công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và các nhiệm vụ khác trong từng giai đoạn của CAND. Không những thế, với trình độ được ĐT, BD, thực tiễn tham gia công tác giảng dạy, NCKH phong phú, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có vai trò quan trọng trong tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện

pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các giải pháp cho các nhà trường, các cơ quan, đơn vị và lãnh đạo BCA thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của CAND, nhất là bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ.

Hai là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng công tác ĐT, BD cán bộ công an theo chức năng, nhiệm vụ của các nhà trường.

Vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định của ĐNGV đến chất lượng GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND được thể hiện, họ là những người trực tiếp truyền đạt tri thức, phương pháp tiếp nhận tri thức cho học viên các hệ ĐT, BD. Trong quá trình đào tạo ở các nhà trường CAND, ĐNGV là những người trực tiếp quán triệt, thực hiện các chương trình ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND. Căn cứ nhiệm vụ cụ thể được giao, ĐNGV tham gia giảng dạy, truyền đạt và hướng dẫn học viên tiếp thu các kiến thức cần thiết của các học phần/môn học theo nghiệp vụ của ngành công an và các kiến thức khoa học xã hội nhân văn, kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, ngoại ngữ...; tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá, đồng thời định hướng, hướng dẫn học viên nghiên cứu thêm các nội dung trong giáo trình, tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo để nâng cao trình độ chuyên môn. Họ cũng là những người trực tiếp bồi dưỡng, giúp đỡ học viên hình thành kỹ xảo, kỹ năng, thao tác nghiệp vụ của người cán bộ CAND sau này. Mặt khác, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cũng là những người có vai trò rất quan trọng trong rèn luyện thể lực và trí lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, phương pháp tác phong công tác của người sĩ quan công an và định hướng nhân cách cho học viên, giúp họ trở thành những sĩ quan công an có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng với mọi cương vị, nhiệm vụ công tác được giao.

Ba là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là lực lượng nòng cốt trong NCKH, góp phần bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận các mặt công tác ngành, đồng thời tham mưu, phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết các nhiệm vụ cụ thể mà yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với lực lượng CAND.

Ở các học viện, trường đại học CAND, cùng với GD&ĐT, NCKH là nhiệm vụ chính trị trung tâm của các nhà trường và ĐNGV là lực lượng chủ yếu, nòng cốt trong tham mưu, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ NCKH của các nhà trường nói riêng và của ngành Công an nói chung. Đội ngũ này là những chuyên gia đầu ngành trong nghiên cứu các chương trình, đề tài khoa học, nghiên cứu biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học; nghiên cứu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy - học các môn chuyên ngành công an. Tham mưu, đề xuất các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển lực lượng công an theo yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao. Nhất là, trước sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo, không gian mạng... xuất hiện nhiều vấn đề mới, nhiều loại tội phạm mới đã và đang đặt ra nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Phương hướng xây dựng CAND cách mạng, chính quy, hiện đại đang đặt ra cho ĐNGV ở các học viện, trường đại học CAND cần phải tích cực nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về khoa học ngành Công an, đáp ứng với yêu cầu phát triển mới của CAND. Qua đó góp phần hoàn thiện lý luận, tổng kết thực tiễn về các lĩnh vực có liên quan đến công tác của lực lượng Công an; kịp thời tham mưu xây dựng và hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, lý luận và các giải pháp cụ thể góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác của lực lượng CAND.

Bốn là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là nguồn bổ sung trực tiếp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các nhà trường, đơn vị trong toàn lực lượng CAND.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND là những cán bộ công an được đào tạo cơ bản, có trình độ học vấn cao, kiến thức chuyên ngành sâu, rộng, nhiều đồng chí trải qua các cương vị lãnh đạo, quản lý, trưởng thành từ cơ sở. Qua hoạt động thực tiễn, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND không chỉ có khả năng phát triển theo con đường chuyên môn giảng dạy và NCKH, đội ngũ này còn là nguồn bổ sung quan trọng để phát triển trở thành những cán bộ lãnh đạo, quản lý của chính các nhà trường và của các cơ quan, đơn vị của BCA. Do yêu cầu nhiệm vụ,

ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cũng được điều động, luân chuyển giữ các cương vị cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trong BCA và đã khẳng định được năng lực, uy tín, đáp ứng với từng vị trí công tác. ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã phấn đấu bền bỉ, phát huy tốt những phẩm chất cá nhân, nhiều đồng chí đã trở thành tướng lĩnh, cán bộ cấp cao, giữ những trọng trách quan trọng của Đảng, Nhà nước và CAND. Khi có tình huống, yêu cầu nhiệm vụ quan trọng, các vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị cần, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là nguồn bổ sung chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Công an trong mọi tình huống.

2.1.2.4. Đặc điểm đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND là một bộ phận của đội ngũ nhà giáo Việt Nam công tác trong ngành Công an. Do đặc thù công tác ĐT, BD trong CAND nên giảng viên các học viện, trường đại học CAND cũng có những điểm khác so với giảng viên các cơ sở đào tạo đại học ngoài ngành Công an. Trước hết, giảng viên các học viện, trường đại học CAND là những cán bộ trí thức trong lực lượng CAND - lực lượng vũ trang. Do đó, giảng viên các học viện, trường đại học CAND phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn chính trị, sức khỏe và chấp hành các quy định khác của BCA như đối với cán bộ, chiến sĩ của lực lượng CAND, được tuyển dụng theo các quy định riêng của ngành Công an, đồng thời có những hiểu biết về các khối kiến thức gắn với các lĩnh vực công tác của lực lượng CAND (công tác phòng ngừa tội phạm; công tác điều tra, xử lý tội phạm; công tác trinh sát, công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; công tác đảng, công tác chính trị, xây dựng lực lượng và tham mưu chỉ huy CAND...). Theo đó, có thể khái quát những đặc điểm ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND như sau:

Một là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được đào tạo cơ bản từ nhiều nguồn khác nhau, vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, vừa sẵn sàng nhận các nhiệm vụ công tác khác của lực lượng CAND.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND trước hết được tuyển chọn, đào tạo theo những tiêu chí, tiêu chuẩn và mục tiêu của người cán bộ CAND. Có thể, trong quá trình đào tạo tại các học viện, trường đại học CAND, những học viên có năng lực, phương pháp sư phạm tốt, tốt nghiệp loại khá, giỏi sẽ được các nhà trường tạo nguồn, giữ lại ĐT, BD trở thành giảng viên. Hoặc số cán bộ công an ở các phòng, viện của các nhà trường, các đơn vị trong toàn lực lượng Công an, qua thực tiễn công tác khẳng định được uy tín, năng lực, phương pháp sư phạm tốt, có nguyện vọng sẽ được tuyển chọn, điều động về các học viện, trường đại học CAND để ĐT, BD trở thành giảng viên. Ngoài ra, một bộ phận giảng viên của các học viện, trường đại học CAND được đào tạo ở các nhà trường ngoài ngành Công an, ĐT, BD nghiệp vụ ở nước ngoài. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tiếp tục được tập huấn, ĐT, BD để nâng cao trình độ học vấn, năng lực, phương pháp sư phạm. Bên cạnh đó, do yêu cầu nhiệm vụ, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có thể được điều động giữ các chức vụ ở các đơn vị công an trong toàn ngành hoặc huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ như bất kỳ một cán bộ công an nào. Thực tiễn, từ năm 2014 đến năm 2024 có 270 cán bộ được tuyển chọn từ các nguồn khác nhau về làm giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND [Phụ lục 2] và ngược lại, có 504 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND được luận chuyển đến các đơn vị trong ngành Công an [Phụ lục 4].

Đặc điểm này đòi hỏi, quá trình tạo nguồn, tuyển chọn, xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND các chủ thể, lực lượng cần cân nhắc kỹ lưỡng, để tuyển chọn, thu hút được những giảng viên thực sự đáp ứng yêu cầu “hai trong một”. Vừa đủ phẩm chất, năng lực, phương pháp sư phạm để thực hiện công tác giảng dạy trên các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau nhằm ĐT, BD trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, chiến sĩ của lực lượng CAND, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong CAND, đáp ứng

yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự của đất nước trong mỗi giai đoạn. Bên cạnh đó, quá trình xây dựng ĐNGV, các chủ thể cần có chủ trương, kế hoạch DT, BD toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm để mỗi giảng viên của các học viện, trường đại học CAND đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chính trị, đạo đức, phải nắm vững pháp luật, tinh thông nghiệp vụ của ngành Công an để họ luôn sẵn sàng nhận, hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có yêu cầu nhiệm vụ công tác đặt ra của lực lượng CAND.

Hai là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là những người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác, tuy nhiên kinh nghiệm thực tiễn về ngành nghiệp vụ chưa nhiều.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND đều trải qua quá trình tuyển chọn chặt chẽ về lý lịch chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, trình độ năng lực và phương pháp tác phong công tác theo những tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể của từng bộ môn, từng khoa, từng nhà trường. Quá trình công tác tại các bộ môn, khoa chuyên ngành, giảng viên của các học viện, trường đại học CAND tiếp tục được quan tâm cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức chuyên ngành, rèn giũa về phẩm chất, lối sống và phương pháp tác phong công tác. Cùng với đó là trách nhiệm tính tự giác, tích cực, chủ động của từng giảng viên trong tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của công tác GD&ĐT. Do đó, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là những người thực sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực và phương pháp tác phong công tác trong môi trường sư phạm của ngành Công an. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND kinh nghiệm thực tiễn trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quản lý, chỉ huy, điều hành các công việc của người chỉ huy, cán bộ công an chưa nhiều; nhất là kinh nghiệm trong nắm bắt, phán đoán, xử trí các tình huống của ngành nghiệp vụ Công an chưa thật phong phú, đa dạng.

Đây là đặc điểm quan trọng, đòi hỏi các chủ thể quá trình xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần nắm chắc để có các chủ trương, nội dung, phương thức phù hợp, hiệu quả để tận dụng, phát huy

những mặt mạnh, thuận lợi của ĐNGV nhằm tiếp tục ĐT, BD nâng cao hơn nữa phẩm chất, kiến thức, phương pháp, tác phong công tác của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND. Cùng với đó, trong xây dựng ĐNGV về cơ cấu, các chủ thể cần chú ý để bảo đảm tính cân đối giữa giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn phong phú và giảng viên thiếu kinh nghiệm trong từng bộ môn, từng khoa, từng chuyên ngành để bổ sung, bồi dưỡng cho nhau trong thực tiễn giảng dạy. Đồng thời, cần có sự quan tâm, xác định các chủ trương, biện pháp phù hợp, hiệu quả để nâng cao kinh nghiệm thực tiễn cho ĐNGV.

Ba là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đa dạng về tuổi quân, tuổi đời, cấp bậc quân hàm, chức vụ, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND hiện nay đa dạng về tuổi đời, tuổi quân, cấp bậc quân hàm, có sự đan xen giữa các lớp giảng viên trong từng bộ môn và khoa của các nhà trường. Do nguồn tuyển chọn, có những đồng chí vừa tốt nghiệp đại học xong đã được điều động về làm trợ giảng, giảng viên ở các khoa chuyên ngành, số giảng viên này có tuổi đời, tuổi quân còn rất trẻ, quân hàm thấp, chưa trải qua các chức vụ chỉ huy, quản lý. Ngược lại, có những đồng chí, trước khi là giảng viên tại các bộ môn, khoa đã kinh qua các chức vụ ở các cơ quan, đơn vị trong các nhà trường hoặc các cơ quan, đơn vị trong BCA; số giảng viên này thường có tuổi đời, tuổi quân và cấp bậc quân hàm cao, đã trải qua các chức vụ quản lý, chỉ huy và va chạm thực tiễn các mặt công tác của ngành nghiệp vụ Công an. Qua điều tra, khảo sát, thống kê ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cho thấy: Về tuổi đời của ĐNGV, dưới 30 tuổi là 24,1%; từ 30-40 tuổi là 42,1%; từ 41-50 tuổi là 24,7%; trên 50 tuổi là 9,1%. Tuổi ngành dưới 10 năm là 18,7%; từ 11-20 năm là 36,8%; từ 21-25 năm là 30,1%; từ >25 năm là 14,4%. Cấp bậc quân hàm thượng tá, đại tá là 15,2%; thiếu tá, trung tá là 45,7%; cấp úy là 39,1% [Phụ lục 1]. Cùng với đó, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có sự đa dạng về trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay, 100% giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có trình độ đại học, trong đó có 62,4% giảng viên có trình độ thạc sĩ; 19,6% có trình độ tiến sĩ; số lượng giáo sư, phó giáo sư chiếm

1,1%. Về chức danh chuyên môn nghiệp vụ, giảng viên chiếm 50,8%; giảng viên chính chiếm 23,8%; giảng viên cao cấp chiếm 15,7% [Phụ lục 1].

Đặc điểm này đòi hỏi các chủ thể cần nghiên cứu, khảo sát nắm chắc tính đa dạng, phong phú, sự chênh lệch về tuổi đời, tuổi ngành, cấp bậc quân hàm, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên trong từng bộ môn, từng khoa và từng nhà trường để xác định nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phù hợp, chất lượng cao; vừa bảo đảm cân đối hợp lý các độ tuổi, quân hàm, trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ để có tính liên tục, kế thừa, phát triển; khắc phục tình trạng biên độ chênh lệch giữa các thế hệ lớn, tạo khoảng trống giữa nguồn kế cận, kế tiếp của các thế hệ giảng viên trong từng bộ môn, từng khoa và từng nhà trường.

Bốn là, môi trường làm việc của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND mang tính đặc thù, yêu cầu cao về kỷ luật và tính bảo mật trong công tác.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND trước hết là những cán bộ công tác trong ngành Công an, đồng thời là những giảng viên trực tiếp giảng dạy tại các nhà trường trực thuộc BCA, đòi hỏi cao về tính kỷ luật, chấp hành nền nếp, chế độ quy định của ngành và của nhà trường. Ngoài thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình, môn học do bộ môn, khoa phân công, tham gia nghiên cứu khoa học, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND còn phải tham gia thực hiện các chế độ nền nếp, các quy định và hoạt động chung của khoa và bộ môn theo kế hoạch, nền nếp thống nhất, chặt chẽ, đúng quy định điều lệ CAND. Bên cạnh tính chất, môi trường hoạt động, lao động su phạm đặc thù của ngành Công an; chương trình, nội dung đào tạo, hệ thống tài liệu có nhiều vấn đề phức tạp, nhạy cảm, nhất là những tài liệu, số liệu, hệ thống văn bản liên quan đến ngành an ninh, cảnh sát mang tính bảo mật cao.

Đặc điểm này đặt ra đòi hỏi các chủ thể tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần nghiên cứu, nắm chắc để có những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, xác định nội dung xây dựng ĐNGV bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ qua đó ĐT, BD được ĐNGV đáp ứng yêu cầu cao của môi trường GD&ĐT của ngành Công an. Nhất là tăng cường bồi dưỡng nâng cao tính tự giác, tự quản lý, trách nhiệm thực hiện nền nếp, chế độ quy định và trang bị kiến thức để ĐNGV nhận thức sâu sắc, nắm chắc quy

định về quản lý, sử dụng tài liệu mật; nâng cao năng lực khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, văn bản có độ mật, các phần mềm, ứng dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu vừa mang lại hiệu quả cao, vừa đúng quy định và tuyệt đối bí mật, an toàn.

2.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân - Khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò

2.2.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa “xây dựng”: “làm cho hình thành một tổ chức hay một chỉnh thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định” như: xây dựng chính quyền, xây dựng đất nước, xây dựng con người mới, ... [143, tr.1452].

Tiếp cận theo lĩnh vực công tác, xây dựng gắn với đội ngũ, nguồn nhân lực có thể được hiểu theo nghĩa là tạo ra một đội ngũ nguồn nhân lực thống nhất, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và chuẩn về chất lượng (phẩm chất, năng lực) nhằm đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, tiêu chí nhất định.

Xây dựng ĐNGV thuộc lĩnh vực công tác cán bộ ở các học viện, trường đại học CAND, do đó phải được tiến hành theo những nguyên tắc công tác cán bộ của Đảng, của ngành Công an, đồng thời phải xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ, khả năng thực tế của các nhà trường và có sự tham gia của nhiều chủ thể lực lượng cả trong và ngoài các học viện, trường đại học CAND.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khái niệm: *Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là tổng thể các hoạt động có mục đích của các chủ thể nhằm hình thành ĐNGV bảo đảm về số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu GD&ĐT, NCKH theo chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND trong mỗi giai đoạn cụ thể.*

Khái niệm chỉ ra những vấn đề cơ bản sau:

** Chủ thể xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND*

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND gồm nhiều chủ thể, mỗi chủ thể có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; các cơ quan chức năng

của BCA là những chủ thể chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) các học viện, trường đại học CAND là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cụ thể:

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn.

Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, ngày 21/9/2018 của Chính phủ ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục chỉ rõ, nhiệm vụ của các Bộ chủ quản cơ sở giáo dục đại học. Theo Nghị định này, BCA mà trực tiếp là Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA có trách nhiệm: Nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành Công an để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân lực; thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực được giao quản lý; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động và chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục trực thuộc trong phạm vi quyền hạn được giao; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA là chủ thể giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong việc đề ra quan điểm, chủ trương, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp để xây dựng ĐNGV của các nhà trường thuộc BCA, trong đó có các học viện, trường đại học CAND. Đồng thời Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA là chủ thể chỉ đạo các học viện, trường đại học CAND quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng ĐNGV của nhà trường.

Các cơ quan chức năng thuộc BCA (Cục Tổ chức cán bộ - X01, Cục Đào tạo - X02, Văn phòng BCA V01, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử

Công an - V04, Cục Tài chính - H01 ...) là những chủ thể tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Cục Tổ chức cán bộ - X01 là cơ quan trực tiếp quản lý và thực hiện công tác tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA về tổ chức, biên chế của toàn lực lượng CAND, trong đó có vấn đề tổ chức, biên chế của các học viện, trường đại học CAND, trong đó có ĐNGV. Cục Đào tạo - X02 là cơ quan trực tiếp quản lý và thực hiện công tác tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA về GD&ĐT của ngành Công an, trực tiếp quản lý công tác GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND, trong đó có các vấn đề liên quan đến xây dựng và phát triển ĐNGV. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác NCKH của BCA nên có liên quan trực tiếp đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ NCKH của ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Cục Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu về công tác tài chính, trong đó có việc tham mưu, đề xuất Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA ưu tiên dành các khoản kinh phí đầu tư cho công tác GD&ĐT nói chung và xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND nói riêng. Mỗi cơ quan đều có chức năng, nhiệm vụ khác nhau và đều là chủ thể quan trọng trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Do đó, quá trình xây dựng ĐNGV cần nắm chắc chức năng, nhiệm vụ và phát huy tốt vai trò của các chủ thể này để bảo đảm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đạt chất lượng, hiệu quả.

Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu các học viện, trường đại học CAND là chủ thể trực tiếp lãnh đạo, tổ chức xây dựng ĐNGV.

Là đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng ĐNGV nên các học viện, trường đại học CAND có vai trò chủ đạo, trực tiếp thực hiện công tác xây dựng ĐNGV. Theo đó, trên cơ sở thực trạng ĐNGV cả về số lượng, cơ cấu, chất lượng cũng như chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra đối với công tác GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND trong từng giai đoạn, đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu các học viện, trường đại học CAND đề ra chủ trương, định hướng, kế

hoạch và các giải pháp nhằm xây dựng ĐNGV của trường mình, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai xây dựng ĐNGV cũng như kiểm tra, đánh giá kết quả và kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc trong quá trình này để đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Lực lượng tham gia.

Cấp ủy, lãnh đạo các phòng chức năng, viện nghiên cứu, trung tâm và khoa thuộc các học viện, trường đại học CAND là lực lượng tham gia tích cực vào xây dựng ĐNGV.

Trong các học viện, trường đại học CAND thường có các đơn vị trực thuộc là các phòng, khoa, viện, trung tâm; các đơn vị này được chia thành 03 khối là: Các đơn vị quản lý giáo dục (Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo, Phòng Quản lý học viên), các khoa giảng dạy (Khoa giảng dạy các học phần/môn học đại cương, Khoa chuyên ngành) và các đơn vị tham mưu, NCKH, hậu cần, phục vụ (Văn phòng, Phòng Hậu cần, Trung tâm Lưu trữ và Thư viện, Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu). Theo đó, các phòng chức năng là lực lượng tham mưu trực tiếp với đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng ĐNGV và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện. Ở các khoa, giáo viên là lực lượng quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch xây dựng ĐNGV đồng thời là lực lượng thực hiện xây dựng ĐNGV của khoa theo mục tiêu đã xác định. Khối Văn phòng, Phòng Hậu cần, Trung tâm Lưu trữ và Thư viện... là lực lượng tham mưu và bảo đảm chế độ chính sách hỗ trợ xây dựng ĐNGV của các Học viện, trường đại học CAND.

Các đoàn thể, tổ chức quần chúng, học viên ở các học viện, trường đại học CAND là những lực lượng tham gia tích cực vào xây dựng đội ngũ giảng viên.

Các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở các học viện, trường đại học CAND là nơi ĐNGV tham gia sinh hoạt, hoạt động; học viên là đối tượng trực tiếp được ĐNGV truyền thụ kiến thức thông qua các hình thức bài giảng. Theo đó, các đoàn thể, tổ chức quần chúng, học viên ở các học viện, trường đại học CAND là những lực lượng quan trọng tham gia xây dựng ĐNGV thông qua

việc nắm chắc phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của ĐNGV để báo cáo, phản ánh, góp ý kiến với các cấp ủy, tổ chức đảng, khoa, bộ môn và chính ĐNGV; đồng thời tham gia đề xuất các giải pháp để xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND là đối tượng xây dựng đồng thời là lực lượng tự giác, tích cực, chủ động tự xây dựng để nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Trong quá trình triển khai xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, bản thân ĐNGV vừa là đối tượng xây dựng nhưng cũng chính là những lực lượng quan trọng trực tiếp tham gia thực hiện. Bên cạnh việc thụ hưởng các chủ trương, chính sách, kế hoạch, biện pháp của các chủ thể khác nhằm bố trí, sắp xếp, sử dụng có hiệu quả cũng như ĐT, BD nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác, thực hiện các chế độ, chính sách để động viên khuyến khích thì chính bản thân ĐNGV cũng như mỗi giảng viên phải nhận thức rõ và tích cực, chủ động, tự giác tu dưỡng, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực, phương pháp công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của công tác GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND.

** Mục đích xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND nhằm bảo đảm ĐNGV có số lượng đủ, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy và NCKH của các học viện, trường đại học CAND. Từ mục tiêu chung, cụ thể hóa sẽ có ba mục tiêu cụ thể trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đó là:*

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đủ số lượng: Cần phải căn cứ quy mô, tổ chức biên chế của các nhà trường, số lượng ngành nghề ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi nhà trường cũng như số lượng chỉ tiêu học viên được giao cho mỗi trường hằng năm và trong từng giai đoạn. Qua đó để xây dựng số lượng giảng viên bảo đảm đủ theo nhu cầu biên chế, có lượng dự trữ đúng quy định, không để xảy ra tình trạng thiếu hoặc thừa giảng viên khi thực hiện công tác GD&ĐT.

Xây dựng ĐNGV của học viện, trường đại học CAND đảm bảo có cơ cấu hợp lý: Bảo đảm cho ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có cơ cấu hợp lý về độ tuổi, giới tính, lĩnh vực giảng dạy, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác của ĐNGV trong các học viện, trường đại học CAND. Nhằm bảo đảm tính cân đối, liên tục, có nguồn kế cận, kế tiếp, không để xảy ra tình trạng chênh lệch về độ tuổi, trình độ, kinh nghiệm công tác dẫn đến tạo ra khoảng trống thế hệ, đồng thời góp phần tạo ra tính kế thừa vững chắc trong ĐNGV của mỗi nhà trường.

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đảm bảo có phẩm chất, năng lực và phương pháp tác phong công tác đáp ứng yêu cầu GD&ĐT theo chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND trong mỗi giai đoạn. Mục tiêu này nhằm tạo ra ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống mẫu mực và có trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và phương pháp tác phong công tác thực sự mô phạm, mẫu mực đáp ứng yêu cầu ĐT, BD nguồn nhân lực cho lực lượng CAND trong mỗi giai đoạn.

2.2.2. Nội dung xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, xây dựng số lượng, cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Về số lượng ĐNGV

Số lượng giảng viên là một thành tố quan trọng cấu thành ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Nếu số lượng giảng viên thiếu so với nhu cầu biên chế, sẽ là áp lực rất lớn cho việc bảo đảm hoàn thành nội dung, chương trình đào tạo, cường độ lao động sư phạm, thực hành giảng của giảng viên sẽ tăng lên, đồng nghĩa với việc giảng viên có ít thời gian chuẩn bị dẫn đến chất lượng giảng bài sẽ bị ảnh hưởng, chi phối. Nếu số lượng giảng viên thừa, dôi dư nhiều so với nhu cầu biên chế, sẽ dẫn đến lãng phí nhân lực và kinh phí. Do đó, xây dựng số lượng giảng viên là yêu cầu tất yếu, cấp thiết trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Xây dựng số lượng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cần đảm bảo đủ số lượng phải dựa trên quy mô các chuyên ngành, hệ ĐT, BD cũng như chỉ tiêu học viên được BCA phân bổ cho các học viện, trường đại học CAND trong từng giai đoạn. Số lượng giảng viên có thể được xác định dựa trên tổng số giờ trong một năm học/số giờ định mức của mỗi giảng viên. Xây dựng ĐNGV của mỗi học viện, trường đại học CAND có số lượng đủ để đảm bảo số giờ giảng dạy không được vượt quá số giờ theo quy định. Về mặt nguyên tắc, một cơ sở giáo dục đại học có đủ số lượng giảng viên hay không được xác định trên cơ sở tỷ lệ số lượng giảng viên trên một số lượng nhất định học viên của các hệ ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ của các nhà trường. Đối với các nhà trường thuộc BCA, căn cứ mục tiêu đào tạo, quy mô, tổ chức của từng nhà trường, BCA có quy định biên chế cụ thể số lượng giảng viên của từng bộ môn, từng khoa, từng nhà trường. Vì vậy, khi tiến hành các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng ĐNGV phải căn cứ vào nhu cầu biên chế, số lượng học viên để bổ sung, kiện toàn giảng viên đủ về số lượng và có tỉ lệ dự trữ đúng quy định phục vụ triển khai công tác GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND, không để xảy ra tình trạng thiếu hoặc thừa giảng viên.

Về cơ cấu ĐNGV

Cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là cách tổ chức, sắp xếp giảng viên của các bộ môn, các khoa và các nhà trường nhằm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần bảo đảm các thành tố cơ bản: tỉ lệ về tuổi đời, tuổi ngành, giới tính, cấp bậc quân hàm, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác. Xây dựng cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là nội dung quan trọng, yêu cầu tất yếu; bởi nếu cơ cấu ĐNGV bảo đảm tính cân đối, phù hợp sẽ là cơ sở, tiền đề vững chắc bảo đảm tính bền vững, có sự bổ sung, bồi dưỡng cho nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nếu cơ cấu thiếu hợp lý, không cân đối sẽ tạo ra những chênh lệch, hẫng hụt về trình độ, về kinh nghiệm, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Yêu cầu tiên quyết trong xây dựng cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là phải khoa học, hợp lý để có tính kế thừa, có nguồn kế cận, kế tiếp vững chắc, không xảy ra khoảng trống thế hệ trong ĐNGV. Do đó, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND về cơ cấu trước hết phải bảo đảm yêu cầu chung về tính cân đối, hợp lý về tỉ lệ giảng viên giữa các bộ môn, khoa, ngành, chuyên ngành đào tạo. Bảo đảm tính cân đối, phù hợp giữa các thành tố trong cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, như: bảo đảm tính cân đối, phù hợp về độ tuổi của giảng viên, bảo đảm đúng trong từng bộ môn, từng khoa của từng nhà trường cân đối ba độ tuổi của giảng viên để có nguồn kế cận, kế tiếp vững chắc. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng khoa, bộ môn và nhà trường để cân nhắc bảo đảm cân đối về giới tính, vùng miền của ĐNGV. Về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, cần bố trí, sắp xếp bảo đảm có giảng viên có trình độ học vấn cao, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác phong phú và có giảng viên trẻ, chuyên môn, kinh nghiệm công tác còn hạn chế trong cùng bộ môn, cùng khoa của từng nhà trường để bảo đảm bồi dưỡng, bổ sung cho nhau trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Hai là, xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Xây dựng phẩm chất chính trị

Phẩm chất chính trị của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND là sự nhận thức, tư tưởng, tình cảm, ý chí của giảng viên đối với chủ trương, đường lối, chính sách, mục đích và nhiệm vụ chiến đấu của Đảng, của CAND. Xây dựng phẩm chất chính trị của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có vai trò hết sức quan trọng, là cơ sở, nền tảng để xây dựng năng lực, phương pháp tác phong công tác của giảng viên. ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có phẩm chất chính trị tốt, đảm bảo cho ĐNGV có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và CAND để vận dụng, triển khai sáng tạo trong thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ người giảng viên. Bảo đảm cho ĐNGV luôn tuyệt đối trung thành, tâm huyết, tận tụy với sự nghiệp GD&ĐT

cán bộ ngành Công an, gắn bó xây dựng bộ môn, khoa vững mạnh; tích cực, nỗ lực khắc phục khó khăn, không sợ hy sinh gian khổ; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Xây dựng phẩm chất chính trị của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND cần tập trung giáo dục cho đội ngũ này để họ nhận thức đúng đắn, hiểu sâu, nắm vững bản chất chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; tin tưởng và kiên quyết, kiên trì bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của ngành Công an và của các học viện, trường đại học CAND. Tích cực, chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Mục đích, động cơ phấn đấu đúng đắn, yêu mến nghề nghiệp, gắn bó với nhà trường và ngành Công an; tự giác, chủ động, tích cực tu dưỡng, rèn luyện, học tập nâng cao trình độ, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ CAND trong tình hình mới; thực sự dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, tất cả vì lợi ích chung của tập thể. Luôn chủ động, nhạy bén về chính trị, nhận định và xử lý linh hoạt trước những diễn biến phức tạp của tình hình; sáng suốt trong xem xét, nhìn nhận, đánh giá và định hướng nhận thức, tư tưởng cho học viên.

Xây dựng phẩm chất đạo đức, lối sống

Phẩm chất đạo đức, lối sống của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND là những chuẩn mực, hành vi ứng xử, giải quyết các mối quan hệ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người giảng viên. Được biểu hiện ở sự tận tụy, tâm huyết, trách nhiệm, công tâm, khách quan, liêm chính trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cá nhân; tự giác chấp hành nghiêm túc quy chế, quy định, nền nếp, chế độ của nhà trường; lối sống trung thực, khiêm tốn, thật thà, chí công vô tư, luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên hết, trước hết. Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật là yếu tố quan trọng, cốt lõi của người cán bộ, đảng viên, nhất là giảng viên - cán bộ CAND. Do đó, cần chú trọng ĐT, BD, rèn luyện để ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh theo chuẩn mực đạo đức cách

mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn cách mạng mới; đề ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, thực sự là những tấm gương mẫu mực cho các học viên noi theo. Bởi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [104, tr.252-253]. Đối với giảng viên của các học viện, trường đại học CAND, đạo đức cách mạng càng cần phải được chú trọng hơn; bởi họ vừa là cán bộ, đảng viên, vừa là nhà sư phạm đòi hỏi cao về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tính tiên phong, mô phạm, mẫu mực để học viên học tập, noi theo.

Xây dựng phẩm chất đạo đức, lối sống của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND trước hết phải chú trọng tập trung giáo dục, bồi dưỡng cho ĐNGV và để đội ngũ này phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện để đạt được chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên giai đoạn mới theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Ban Chấp hành Trung ương, chuẩn mực đạo đức của người cán bộ CAND và chuẩn mực đạo đức nhà giáo. Cùng với đó, giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cần phải sống có lý tưởng, trung thực, lành mạnh, nhân ái; có tinh thần trách nhiệm cao, miệt mài, tận tụy, hết lòng, hết sức say mê với nghề nghiệp dạy học, tất cả vì học viên, vì sự nghiệp xây dựng lực lượng CAND. Có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong giảng dạy và NCKH; kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, tư tưởng sai trái, những biểu hiện tiêu cực trong dạy và học; lối sống trong sạch, mẫu mực, đề cao trách nhiệm nêu gương của nhà giáo, tôn trọng nhân cách người học.

Ba là, xây dựng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Xây dựng trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND là tổng hợp trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, LLCT bảo đảm cho giảng viên đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH ở các học viện, trường đại học CAND. Đây là vấn đề quan trọng, cốt lõi, là cơ sở nền tảng để hình thành năng lực, phương pháp công tác của người giảng viên CAND. Bởi, do yêu cầu đào tạo đại học, sau đại học đòi hỏi ĐNGV của các

học viện, trường đại học CAND phải có trình độ theo quy định; hơn nữa, với yêu cầu cao về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT nói chung và của ngành Công an nói riêng, đòi hỏi tất yếu phải xây dựng trình độ của ĐNGV. Xây dựng trình độ ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần toàn diện, trong đó tập trung vào ba nội dung đó là, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn và trình độ LLCT.

Về trình độ học vấn: Theo quy định, giảng viên của các học viện, trường đại học CAND phải có trình độ từ đại học trở lên; do đó, quá trình tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV cần phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định hiện hành. Đồng thời các chủ thể tham gia xây dựng cần xác định những chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, tạo cơ chế, chính sách để vừa khuyến khích, động viên ĐNGV của các nhà trường chủ động, phấn đấu học tập, nghiên cứu để trở thành thạc sĩ, tiến sĩ và ngày càng có nhiều đồng chí được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư, giáo sư, được công nhận chức danh giảng viên chính, giảng viên cao cấp.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tập trung giáo dục, ĐT, BD để ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có kiến thức toàn diện về kinh tế, xã hội, ngoại ngữ, tin học và kiến thức thực tiễn liên quan đến đời sống xã hội hiện nay. Cùng với đó cần giáo dục, ĐT, BD để ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành, ngành, môn học đảm nhiệm giảng dạy của ngành CAND, để đội ngũ này thực sự là những giảng viên tinh thông nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn phong phú trong giảng dạy, NCKH và có kiến thức chuyên môn sâu để sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ khi được trưng dụng, điều động sử dụng các nhiệm vụ của người cán bộ CAND.

Về trình độ LLCT: Đội ngũ cán bộ, giảng viên của các học viện, trường đại học CAND ngoài trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ yêu cầu tiên quyết cần phải đạt trình độ LLCT từ trung cấp trở lên. Theo đó, xây dựng trình độ của ĐNGV cần tập trung ĐT, BD để ĐNGV có trình độ trung cấp, cao cấp LLCT theo tiêu chuẩn của người cán bộ cách mạng của Đảng. Cùng với đó, cần chú trọng giáo dục, bồi dưỡng để ĐNGV của các học viện, trường đại học

CAND về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ Công an Trung ương để đội ngũ này có nhận thức sâu sắc, vận dụng vào thực tiễn giảng dạy và NCKH.

Xây dựng năng lực

Năng lực của giảng viên các học viện, trường đại học CAND là tổng hoà kiến thức, kỹ năng và thái độ mà một giảng viên cần có để thực hiện chức trách nhiệm vụ là giảng dạy và NCKH ở các học viện, trường đại học CAND, bao gồm: năng lực giảng dạy, năng lực NCKH và năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của người cán bộ CAND khi có tình huống. Cùng với xây dựng về trình độ, xây dựng năng lực của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND là nội dung quan trọng nhằm phát triển tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, bản lĩnh, thái độ để ĐNGV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH của nhà trường. Thực tế, chỉ tập trung xây dựng về trình độ của ĐNGV mà không chú trọng xây dựng về năng lực của đội ngũ này thì chất lượng ĐNGV sẽ không cao, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của người giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND.

Về năng lực giảng dạy: Chú trọng ĐT, BD để ĐNGV có năng lực về phương pháp giảng dạy, đó là năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp đối tượng và yêu cầu môn học. Cùng với đó cần xây dựng năng lực sử dụng, khai thác các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại, khai thác, sử dụng công nghệ trong giảng dạy; năng lực tương tác với học viên; năng lực làm việc nhóm, truyền thụ, bồi dưỡng, chia sẻ thông tin giữa các giảng viên.

Về năng lực NCKH: Tập trung xây dựng để ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có năng lực sử dụng các phương pháp NCKH theo ngành, chuyên ngành đào tạo; năng lực nghiên cứu, phát triển chương trình đào tạo, tham gia nghiên cứu các đề án, đề tài, sách, tài liệu, giáo trình; năng lực tổ chức các hoạt động nghiên cứu và hướng dẫn học viên NCKH; năng lực thuyết trình, bảo vệ các sản phẩm NCKH của cá nhân và nhóm nghiên cứu.

Về năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Giảng viên của các học viện, trường đại học CAND là những cán bộ của ngành Công an, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có tình huống và được cấp có thẩm quyền trưng dụng,

điều động, ngoài ra, ĐNGV tại các nhà trường thường xuyên phải luân chuyển, thực tế đảm nhiệm các chức vụ tại các cơ quan, đơn vị trong BCA. Do đó, đòi hỏi phải xây dựng năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của người cán bộ CAND cho ĐNGV. Theo đó, các chủ thể liên quan cần chú trọng xây dựng năng lực nắm, phân tích, đánh giá, xử lý các tình huống theo ngành, chuyên ngành đào tạo của từng giảng viên và cả ĐNGV, bảo đảm cho đội ngũ này thực sự tinh thông nghiệp vụ, sẵn sàng nhận, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Bốn là, xây dựng phương pháp, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Phương pháp, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV chính là khả năng thực hiện công tác giảng dạy, truyền đạt kiến thức một cách hiệu quả đến học viên và phương pháp tổ chức NCKH đạt hiệu quả theo đúng quy trình, quy định, nguyên tắc, chế độ nền nếp trong môi trường giáo dục đào tạo của ngành Công an. Phương pháp sư phạm của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND là tổng hoà phương pháp, tác phong sư phạm; phương pháp, tác phong NCKH và phương pháp, tác phong quản lý, chỉ huy. Ý thức tổ chức kỷ luật là yếu tố quan trọng giúp giảng viên luôn tự giác, trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định và là yếu tố tạo dựng uy tín, hình ảnh của ĐNGV. Xây dựng phong cách, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND nhằm bảo đảm cho ĐNGV có phương pháp, tác phong làm việc theo chức trách, nhiệm vụ bảo đảm tính khoa học, phù hợp, hiệu quả cao. Theo đó, cần tập trung xây dựng những nội dung cụ thể sau:

Về phương pháp, tác phong sư phạm: Tập trung xây dựng để ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có phương pháp, tác phong sư phạm mẫu mực. Đó là phương pháp làm việc khoa học, cụ thể, tỉ mỉ, linh hoạt, sáng tạo của một nhà giáo; tác phong sư phạm thực sự mẫu mực mọi lúc, mọi nơi, từ tác phong và cách ứng xử phải gương mẫu, đúng quy định, thể hiện sự mô phạm cả lời nói, việc làm và đời sống cá nhân. Giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cũng cần có phương pháp làm việc, giảng dạy có sức thu hút, thu phục nhân tâm người học, thể hiện ở tính thuyết phục trong từng bài giảng, giờ

giảng bằng những tri thức sâu, rộng, lập luận sắc bén, kinh nghiệm thực tiễn phong phú; nhất là phải đặt người học ở vị trí trung tâm, tôn trọng nhân cách người học, tất cả vì học viên, vì sự nghiệp đào tạo cán bộ ngành CAND.

Về phương pháp, tác phong NCKH: Chú trọng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND để đội ngũ này có phương pháp, tác phong của nhà NCKH. Đó là sự đam mê trong tìm tòi, nghiên cứu, khám phá những vấn đề mới; phương pháp làm việc cẩn trọng, cụ thể, tỉ mỉ, kiên trì, liêm chính và luôn đặt ra yêu cầu cao trong nghiên cứu cho chính bản thân để khai thác hết tiềm năng, tìm tòi chân lý và tạo ra nhiều sản phẩm khoa học có giá trị phục vụ cho giảng dạy và thực tiễn của ngành, nghiệp vụ công an đòi hỏi. Do tính chất đặc thù, môi trường công tác đòi hỏi giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cũng cần phải có phương pháp, tác phong làm việc của người quản lý, chỉ huy, đó là phương pháp làm việc có kế hoạch, khoa học, cụ thể, tỉ mỉ, kiên quyết, tuân thủ nguyên tắc nhưng linh hoạt, sáng tạo về phương pháp và hiệu quả. Có khả năng trình bày ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, thực sự là tấm gương mẫu mực về phương pháp, tác phong cho học viên học tập, noi theo.

Về phương pháp, tác phong quản lý, chỉ huy và xử lý tình huống: Ở các học viện, trường đại học CAND, ĐNGV trong quá trình giảng dạy phải đảm nhiệm quản lý, điều hành lớp học; quản lý chương trình, lịch huấn luyện. Cán bộ bộ môn, khoa còn quản lý, chỉ huy, điều hành bộ môn, khoa trong thực hiện các nhiệm vụ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị trong ngành Công an khi được điều động, bổ nhiệm. Do đó, cần tập trung xây dựng cho ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có phương pháp quản lý, chỉ huy của người giảng viên - cán bộ CAND, đó là: tính quyết đoán, linh hoạt, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; luôn hết lòng hướng dẫn và giúp đỡ người học tiến bộ, trưởng thành; dân chủ, đoàn kết, quan tâm, gần gũi cấp dưới, xây dựng tập thể khoa, bộ môn vững mạnh, đồng thời đoàn kết và quy tụ được sức mạnh tập thể trong thực hiện mọi nhiệm vụ.

Về ý thức tổ chức kỷ luật: Xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật cho đội ngũ giảng viên trong các học viện, trường đại học CAND là nhiệm vụ then chốt nhằm nâng cao chất lượng GD&ĐT, góp phần hình thành nhân cách, phẩm chất cho học viên. Cần tập trung giáo dục làm cho giảng viên nhận thức sâu sắc rằng tổ chức kỷ luật không chỉ là quy định bắt buộc, mà còn là biểu hiện của sự tôn trọng môi trường sư phạm, sự nghiêm túc trong công việc và trách nhiệm với ngành. Xây dựng ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của ngành và nhà trường, đúng giờ, đúng mực trong giảng dạy, nghiên cứu, sinh hoạt tập thể và các nhiệm vụ chính trị; tự giác trong thực hiện nhiệm vụ, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Đặc biệt, giảng viên công an cần là tấm gương về đạo đức nghề nghiệp, phong cách làm việc khoa học, lối sống mẫu mực để học viên noi theo.

Năm là, xây dựng uy tín của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Uy tín của giảng viên được hình thành từ năng lực chuyên môn vững vàng, khả năng truyền đạt khoa học, dễ hiểu, gắn lý luận với thực tiễn ngành công an. Một giảng viên uy tín không chỉ am hiểu sâu sắc lĩnh vực mình giảng dạy mà còn thường xuyên cập nhật kiến thức mới, đổi mới phương pháp để nâng cao hiệu quả giảng dạy và truyền cảm hứng cho học viên. Bên cạnh chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp là yếu tố cốt lõi tạo nên uy tín. Giảng viên cần giữ gìn chuẩn mực về lời nói, hành vi, có bản lĩnh chính trị vững vàng, sống gương mẫu, công tâm, khách quan trong đánh giá, thi cử và ứng xử với đồng nghiệp, học viên. Uy tín còn đến từ tinh thần trách nhiệm, thái độ cầu thị, sẵn sàng hỗ trợ, lắng nghe và chia sẻ trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Ngoài ra, việc tích cực tham gia các hoạt động thực tiễn, đóng góp cho ngành và xã hội cũng giúp giảng viên khẳng định vị thế, tạo dựng hình ảnh tốt đẹp trong mắt học viên và đồng nghiệp. Xây dựng uy tín không phải là việc làm một lần mà là cả quá trình rèn luyện, phấn đấu liên tục, trong đó mỗi hành vi, mỗi tiết học đều là cơ hội để khẳng định phẩm chất và bản lĩnh của người giảng viên trong lực lượng CAND.

2.2.3. Phương thức xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Phương thức xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là cách thức và phương pháp mà các chủ thể thực hiện nhằm triển khai các nội dung xây dựng ĐNGV để đạt các mục tiêu, yêu cầu đề ra. Theo đó, để xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, các chủ thể có thể được thực hiện thông qua các phương thức cụ thể sau đây:

Một là, bằng đề ra và tổ chức thực hiện chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Xác định và tổ chức thực hiện chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là phương thức quan trọng, là cơ sở pháp lý, căn cứ để bảo đảm quá trình xây dựng ĐNGV đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương và BCA. Đây là trách nhiệm của các chủ thể quản lý như: Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA; đơn vị quản lý cán bộ (Cục Tổ chức cán bộ) và quản lý công tác GD&ĐT của ngành Công an (Cục Đào tạo); đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu các học viện, trường đại học CAND; đơn vị quản lý cán bộ, quản lý giáo dục và trực tiếp là các khoa giảng dạy thuộc các học viện, trường đại học CAND.

Yêu cầu xác định chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trước hết phải bảo đảm đúng quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo; quan điểm, chủ trương, mục tiêu xây dựng đội ngũ nhà giáo trong lực lượng CAND của Đảng uỷ Công an Trung ương. Cùng với đó, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV phải bảo đảm tính kịp thời, khoa học, dân chủ và tính dài hạn xuyên suốt, phù hợp tình hình thực tiễn của từng nhà trường trong từng giai đoạn nhất định. Nhất là mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phải bảo đảm sát thực tiễn, khả thi cao; chống và tránh hiện tượng mục tiêu, chỉ tiêu chung chung, đặt ra quá cao so với thực tế của các nhà trường dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Tổ chức thực hiện chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, trước hết phải tăng cường lãnh đạo chỉ đạo giáo dục, quán triệt thấu suốt trong các chủ thể, lực lượng tham gia; lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường, các khoa nghiên cứu, cụ thể hoá để xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng ĐNGV của từng khoa và từng nhà trường chặt chẽ, khoa học. Phát huy tốt vai trò của các chủ thể trong quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND mọi cách chặt chẽ, nghiêm túc, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình triển khai tổ chức thực hiện của các học viện, trường đại học CAND để kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc để điều chỉnh, nhằm bảo đảm thực hiện đúng, hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã xác định.

Hai là, bằng thực hiện các khâu công tác cán bộ đối với xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là thực hiện các khâu công tác cán bộ đối với xây dựng ĐNGV. Các khâu này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động, liên quan trực tiếp và tiếp nối nhau trong toàn bộ quá trình xây dựng ĐNGV. Theo đó, để thực hiện phương thức này hiệu quả, cần phải bảo đảm tốt các nội dung cụ thể.

Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND: Thông qua việc nghiên cứu các quy định, hướng dẫn về khung tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh ĐNGV của cấp trên, các học viện, trường đại học CAND cụ thể hoá, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn ĐNGV của nhà trường bảo đảm toàn diện, cả về phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp tác phong công tác cho từng chức danh và đối với từng chuyên ngành như: tiêu chí, tiêu chuẩn của giảng viên, chủ nhiệm (phó chủ nhiệm) bộ môn, chủ nhiệm (phó chủ nhiệm) khoa, chức danh chuyên môn: giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp. Yêu cầu từng tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh này phải bảo đảm bằng hoặc cao hơn so với tiêu chí, tiêu chuẩn ĐNGV theo quy định của Bộ GD&ĐT, BCA để làm cơ sở cho việc quy hoạch, ĐT, BD, bố trí sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND: Công tác quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND bao gồm quy hoạch tổng thể ĐNGV; quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy bộ môn, khoa, chức danh chuyên môn nghiệp vụ; quy hoạch nguồn kế tiếp, kế cận. Đối với quy hoạch tổng thể ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần bảo đảm đủ số lượng theo nhu cầu biên chế và có lực lượng dự trữ đúng quy định. Quy hoạch cán bộ bộ môn, khoa và chức danh chuyên môn nghiệp vụ phải chú ý đến tiêu chuẩn toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín và trình độ học vấn, học vị, học hàm phù hợp đối với từng chức danh. Thực hiện tốt quan điểm quy hoạch “động” và “mở”, có vào, có ra đối với quy hoạch nguồn kế cận, kế tiếp.

Tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND: Là khâu cơ bản quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng trong toàn bộ quy trình xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Tạo nguồn, tuyển chọn giảng viên của các học viện, trường đại học CAND phải dựa trên nhu cầu biên chế, nhiệm vụ của các khoa giáo viên và mục tiêu, yêu cầu GD&ĐT của từng nhà trường. Lựa chọn nguồn giảng viên của các học viện, trường đại học CAND chủ yếu từ học viên đào tạo tại các nhà trường, cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong nhà trường và tuyển chọn cán bộ đã qua thực tiễn công tác của các cơ quan, đơn vị trong ngành Công an.

Đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công việc gốc của Đảng, có vai trò quan trọng quyết định trong quy trình xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần chú trọng kết hợp giữa đào tạo cơ bản với đào tạo nâng cao và đào tạo chuyên sâu. Kết hợp ĐT, BD ở các học viện, trường đại học CAND với thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thông qua thực tiễn giảng dạy, luân chuyển thực tế ở các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành Công an. Đồng thời có cơ chế chính sách vừa khuyến khích, động viên vừa ràng buộc trách nhiệm trong tự học, tự nghiên cứu, tự tu dưỡng, rèn luyện của từng giảng viên và cả đội ngũ.

Quản lý, đánh giá, sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND: Quản lý tốt, đánh giá đúng mới có cơ sở, căn cứ để bố trí, sử dụng đúng, phát huy hết năng lực, sở trường của từng giảng viên và cả ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Quản lý phải toàn diện, bao gồm quản lý cả đội ngũ và quản lý từng giảng viên. Quản lý ĐNGV gắn với công tác quản lý đảng viên; quản lý theo chất lượng, hiệu quả công việc, kết hợp với quản lý bằng các biện pháp hành chính. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức mà giảng viên của các học viện, trường đại học là thành viên và địa phương nơi giảng viên cư trú để quản lý ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND chặt chẽ, toàn diện.

Đánh giá ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là công việc quan trọng, có đánh giá đúng thì có cơ sở, căn cứ để bố trí sử dụng ĐNGV đúng, phù hợp, hiệu quả. Do đó, cấp uỷ đảng, cán bộ bộ môn, khoa, cơ quan chức năng ở các học viện, trường đại học CAND cần quán triệt quan điểm “khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể, phát triển” và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Xem xét cán bộ không thể xem ngoài mặt mà phải xem xét tính chất của họ. Không chỉ xem một mặt, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ” [99, tr.279] trong đánh giá ĐNGV. Nội dung đánh giá ĐNGV phải toàn diện cả phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác, phải căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của từng giảng viên. Quá trình thực hiện phải tuân thủ đúng quy trình nguyên tắc, công tâm, khách quan, phát huy tốt dân chủ, đề cao tự phê bình và phê bình trong xem xét, đánh giá ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Sử dụng ĐNGV là việc điều động, sắp xếp, bổ nhiệm, đề bạt giảng viên vào những vị trí đúng ngành đào tạo, sở trường của từng người; quá trình đó phải quán triệt và thực hiện tốt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay, vì vậy chúng ta phải khéo dùng người” và phải biết “tùy tài mà dùng người, như vậy mới phát huy được sở trường và khắc phục được sở đoản của họ” [99, tr.274]. Trong sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phải căn cứ quy hoạch, thực tiễn năng lực của từng giảng viên và nhu cầu

thực tế, bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, đúng tiêu chuẩn, nguyên tắc, phù hợp với cơ cấu giữa các lớp cán bộ, đáp ứng sự phát triển, ổn định lâu dài.

Thực hiện chính sách đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND: Là khâu quan trọng nhằm thu hút được nhân tài vào lĩnh vực GD&ĐT của ngành Công an. Theo đó, cần xây dựng, thực hiện tốt chính sách tiền lương, phụ cấp; chính sách ĐT, BD cán bộ; chính sách bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe; chính sách khen thưởng, kỷ luật; chính sách hậu phương của ngành Công an... bảo đảm có tính ưu đãi, đãi ngộ đối với ĐNGV trong môi trường lao động đặc biệt.

Ba là, bằng xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong các học viện, trường đại học CAND phục vụ công tác của ĐNGV.

Xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong các học viện, trường đại học CAND là việc các học viện, trường đại học thực hiện các biện pháp nhằm tạo ra môi trường thuận lợi, thu hút và tạo ra những cơ hội phát triển bản thân, phát triển nghề nghiệp và động lực cho ĐNGV phấn đấu, phát triển. Môi trường sư phạm mẫu mực là động lực thúc đẩy ĐNGV nỗ lực phấn đấu, đề cao trách nhiệm, tận tâm, tận lực đem hết trí tuệ, tài năng để cống hiến cho sự nghiệp GD&ĐT, NCKH của các học viện, trường đại học CAND. Do đó, xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong các học viện, trường đại học CAND là phương thức quan trọng để bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong các học viện, trường đại học CAND trước hết phải bảo đảm có môi trường làm việc khoa học, có tính kế hoạch cao để bảo đảm tính chủ động của ĐNGV. Đồng thời, xây dựng môi trường làm việc ở các học viện, trường đại học CAND cần bảo đảm thực sự công bằng, dân chủ, kỷ cương, văn hóa, đoàn kết, thống nhất, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ để ĐNGV yên tâm, thoải mái làm việc, sáng tạo, cống hiến. Theo đó, cần chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch ĐT, BD, phân công lao động sư phạm, NCKH thực sự chặt chẽ, logic, khoa học theo tiến trình đào tạo của các đối tượng. Xây dựng các mối quan hệ giữa giảng viên với giảng viên, giữa giảng viên với cán bộ bộ môn, cán bộ khoa, cơ quan

trên cơ sở quy định của pháp luật, điều lệ và kỷ luật ngành Công an, phù hợp với truyền thống văn hoá của dân tộc. Chú trọng xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi, nhất là môi trường làm việc và chính sách đãi ngộ cho ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Kết hợp hài hoà giữa việc duy trì thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ, quy chế, quy định của ngành Công an với thực hiện các quy định trong GD&ĐT, NCKH của ĐNGV.

Bốn là, bằng phối hợp với các ngành, các cấp, các lực lượng trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Thực hiện phương thức này chính là việc các chủ thể tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, các vấn đề có liên quan nhằm xây dựng ĐNGV đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu phù hợp, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn giảng dạy, NCKH và phương pháp công tác đáp ứng yêu cầu công tác GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND trong từng giai đoạn cũng như yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT và hội nhập quốc tế hiện nay.

Để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành, các cấp, các lực lượng trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND yêu cầu đặt ra, trước hết các chủ thể cần nghiên cứu, nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn của mình trong tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND để thực hiện đúng, đủ, hiệu quả. Xây dựng quy chế phối hợp hoặc thông qua nghị quyết chuyên đề, kế hoạch xây dựng ĐNGV để phân định rõ nội dung, phạm vi, thẩm quyền của các chủ thể lực lượng trong tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND để bảo đảm tính chặt chẽ, khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể; đồng thời có chế tài ràng buộc trách nhiệm của các chủ thể để phát huy tốt vai trò của các chủ thể trong tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Năm là, bằng sự tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của mỗi giảng viên các học viện, trường đại học CAND.

Phương thức xây dựng này là nhằm phát huy tinh thần chủ động, tự giác và tích cực học tập, rèn luyện nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực chuyên môn giảng dạy, phương pháp công tác của mỗi giảng viên; sự chủ động trong chia sẻ kinh nghiệm, tự bồi dưỡng lẫn nhau giữa các giảng viên có kinh nghiệm và giảng viên trẻ qua đó nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác của bản thân. Từ sự chủ động và cố gắng của mỗi giảng viên sẽ góp phần vào hiệu quả trong việc triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch của các cấp, các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Theo đó, trước hết ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phải nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của việc tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, phương pháp công tác. Từng giảng viên phải tự xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, học tập, phấn đấu để nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác; trên cơ sở đó đề cao trách nhiệm, phấn đấu thực hiện theo kế hoạch cá nhân đã xác định. Cán bộ bộ môn, khoa cần theo dõi, bám nắm để đôn đốc ĐNGV thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, quan tâm, động viên, hướng dẫn, giúp đỡ để ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tự giác, tích cực, nỗ lực phấn đấu trong tự học, tự rèn, tự DT, BD để nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Sáu là, bằng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các hoạt động phục vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các hoạt động cụ thể thì quá trình kiểm tra, giám sát cũng như thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm là vấn đề rất quan trọng và cần tiến hành thường xuyên. Do đó, trong quá trình triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch đòi hỏi các cấp lãnh đạo, các cơ quan, đơn vị chuyên môn phải thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, thiếu sót cũng như những khó khăn, vướng mắc để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Yêu cầu đặt ra trong thực hiện phương thức này, các chủ thể lực lượng cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND chặt chẽ; phù hợp. Trong kiểm tra, giám sát cần chủ động, kịp thời, kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, giữa giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề. Nội dung kiểm tra, giám sát cần phải toàn diện, đồng bộ, nhưng có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức sơ kết, tổng kết phải chặt chẽ, nghiêm túc ở các cấp: như cấp bộ môn, cấp khoa, cấp nhà trường. Thông qua kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để đánh giá đúng thực chất hiệu quả xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; phát hiện những hạn chế, thiếu sót, vướng mắc để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, nhằm bảo đảm hoạt động xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đúng chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra.

2.2.4. Vai trò của xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, xây dựng ĐNGV có ý nghĩa quyết định đến thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH của các học viện, trường đại học CAND.

Đội ngũ giảng viên là nhân tố đặc biệt quan trọng, đóng vai trò quyết định đối với chất lượng và hiệu quả của công tác GD&ĐT nguồn nhân lực, đồng thời là yếu tố then chốt trong chiến lược đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT nói chung, trong ngành Công an nói riêng. Việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đảm bảo cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng GD&ĐT, NCKH của các cơ sở giáo dục này, đồng thời góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngành Công an. Bởi ĐNGV có cơ cấu hợp lý và chất lượng cao sẽ là nhân tố trực tiếp quán triệt, cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới GD&ĐT theo định hướng của Đảng ủy Công an Trung ương và sự chỉ đạo của BCA.

Đội ngũ giảng viên không chỉ thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, truyền đạt kiến thức chuyên ngành và kỹ năng nghề nghiệp mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện tư duy, phương pháp làm việc và thái độ

nghề nghiệp cho học viên, phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, giảng viên còn tham gia trực tiếp vào các hoạt động NCKH, bao gồm thực hiện các đề án, công trình nghiên cứu, biên soạn sách và tài liệu giảng dạy, đồng thời tham gia thẩm định và đánh giá các công trình nghiên cứu ở nhiều cấp độ khác nhau. Chất lượng và tiến độ thực hiện các công trình NCKH trong các học viện, trường đại học CAND, cũng như trong toàn ngành Công an, phụ thuộc phần lớn vào năng lực và trình độ của ĐNGV. Do đó, đội ngũ này chính là nền tảng để bảo đảm chất lượng, hiệu quả và sự thành công của GD&ĐT, NCKH trong lực lượng CAND.

Hai là, xây dựng ĐNGV góp phần khẳng định và nâng cao vị thế, uy tín của các học viện, trường đại học CAND trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Các học viện, trường đại học CAND không chỉ là những trung tâm GD&ĐT hàng đầu của lực lượng CAND và quốc gia mà còn thiết lập mối quan hệ hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục an ninh, cảnh sát trên thế giới. Trong quá trình mở rộng hợp tác về đào tạo và NCKH nhằm nâng cao vị thế và uy tín, có nhiều yếu tố và tiêu chí cần được quan tâm, nhưng chất lượng ĐNGV là yếu tố mang tính quyết định. Việc xây dựng ĐNGV có đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng cao là nền tảng để các học viện, trường đại học CAND sở hữu một lực lượng giảng viên và nhà khoa học có năng lực vượt trội. Đội ngũ này bao gồm những giảng viên có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu, phương pháp sư phạm tiên tiến, năng lực NCKH xuất sắc, thực sự là các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực GD&ĐT, NCKH nói chung, cũng như trong ngành Công an nói riêng.

Chính ĐNGV, những chuyên gia đầu ngành, thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và NCKH trong lực lượng CAND, đồng thời mở rộng hợp tác GD&ĐT nguồn nhân lực với các trường đại học, trung tâm và viện nghiên cứu trong và ngoài nước, sẽ đóng góp quan trọng vào việc nâng cao vị thế và uy tín của các học viện, trường đại học CAND. Điều này không chỉ khẳng định vai trò của các cơ sở giáo dục này trong hệ thống giáo dục quốc gia mà còn nâng cao vị thế và uy tín của ngành Công an trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực và NCKH trên trường quốc tế.

Ba là, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của lực lượng CAND, đáp ứng kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, cùng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân ngày càng đặt ra yêu cầu cao hơn. Những nhiệm vụ này không chỉ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà còn hướng tới sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, hiện thực hóa khát vọng đưa dân tộc vươn mình trong kỷ nguyên mới. Trong bối cảnh đó, lực lượng CAND cần sở hữu đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất cách mạng, tổ chức chính quy, tác phong tinh nhuệ và năng lực hiện đại. Các học viện, trường đại học CAND đóng vai trò trung tâm hàng đầu trong việc đào tạo nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn, sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ trọng yếu của ngành trong tình hình mới.

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành Công an. ĐNGV có số lượng đủ, cơ cấu phù hợp và chất lượng cao là yếu tố quyết định đến hiệu quả của toàn bộ quá trình giảng dạy, ĐT, BD nhân lực. Họ không chỉ trực tiếp truyền thụ kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện tư duy, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho học viên. Hơn nữa, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND còn có nhiệm vụ cụ thể hóa các định hướng chiến lược về GD&ĐT, NCKH trong lực lượng CAND. Họ là nhân tố chủ đạo giúp thực hiện các chương trình đào tạo toàn diện, đáp ứng tốt các yêu cầu thực tiễn của ngành và xã hội. Vì vậy, đầu tư phát triển ĐNGV không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết mà còn là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa các mục tiêu GD&ĐT của lực lượng CAND trong giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Các học viện, trường đại học CAND là các cơ sở GD&ĐT cán bộ và NCKH quan trọng không chỉ của ngành Công an mà còn của quốc gia. Những năm qua, các cơ sở này đã đào tạo hàng chục vạn cán bộ phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, góp phần to lớn vào quá trình xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều học viện, trường đại học CAND đã trở thành các trung tâm GD&ĐT, NCKH trọng điểm của ngành Công an và quốc gia, khẳng định vai trò chiến lược trong hệ thống giáo dục đại học nước nhà.

Đội ngũ giảng viên là một trong những nhân tố giữ vai trò quyết định đối với chất lượng GD&ĐT, NCKH tại các học viện, trường đại học CAND. Phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực và phương pháp tác phong công tác của đội ngũ này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giảng dạy mà còn tác động sâu sắc đến việc hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực cần thiết cho học viên - nguồn nhân lực chủ chốt trong lực lượng CAND. Đồng thời, ĐNGV cũng là lực lượng nòng cốt trong hoạt động NCKH, đóng góp quan trọng vào việc bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về các mặt công tác của lực lượng CAND, tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của ngành Công an.

Xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND là nhiệm vụ thường xuyên, cấp thiết, mang tính chiến lược trong giai đoạn hiện nay. Nhiệm vụ này bao gồm tổng thể các chủ trương, biện pháp nhằm bảo đảm ĐNGV đạt được các tiêu chí về số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng chuyên môn cao. Để đạt được mục tiêu đó, các chủ thể cần nắm vững chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương thức xây dựng ĐNGV, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, nhận thức sai trái và hành động không phù hợp trong công tác này. Việc xây dựng ĐNGV có chất lượng không chỉ bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trước mắt mà còn góp phần củng cố, nâng cao vị thế của các học viện, trường đại học CAND trong hệ thống giáo dục đại học quốc gia và quốc tế.

Chương 3

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

3.1.1. Ưu điểm trong xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

3.1.1.1. Ưu điểm về thực hiện nội dung xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân

Một là, việc xây dựng số lượng, cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được quan tâm và tạo ra những chuyển biến tích cực

Về số lượng ĐNGV, hằng năm, trên cơ sở thực trạng số lượng giảng viên và yêu cầu đặt ra trong công tác ĐT, BD của các học viện, trường đại học CAND, Cục Tổ chức cán bộ - X01 đã báo cáo Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng ĐNGV của các trường. Số lượng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có chiều hướng tăng, trong giai đoạn từ năm 2014 - 2017, đã bổ sung được tổng cộng 267 giảng viên (Xem Phụ lục 2). Đây là số lượng rất đáng ghi nhận và tạo ra sự chuyển biến tích cực trong xây dựng ĐNGV. Giai đoạn này cũng chính là thời điểm Học viện Chính trị CAND được thành lập và đi vào hoạt động. Chỉ trong giai đoạn từ năm 2014 - 2018, nhờ sự cố gắng, nỗ lực của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Chính trị CAND, thông qua hình thức thi tuyển mà Học viện đã tuyển dụng được số lượng giảng viên bước đầu đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, cùng với định hướng tinh giản biên chế và tinh gọn các trường CAND, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có xu hướng giảm do không có chỉ tiêu tuyển dụng mới, đồng thời một bộ phận giảng viên đã được điều chuyển công tác về Công an các đơn vị, địa phương. Số lượng giảng viên tính đến cuối năm 2024 của các học viện, trường đại học CAND là 425 giảng viên, đạt 23,8 % so với nhu cầu biên chế (Xem Bảng 1.1 - Phụ lục 1).

Về cơ cấu ĐNGV, song song với nhiệm vụ xây dựng số lượng thì việc xây dựng và phân đấu có một cơ cấu ĐNGV phù hợp cũng được các học viện, trường đại học CAND tập trung tiến hành. Qua số liệu thống kê thấy rằng, tỷ lệ giảng viên các học viện, trường đại học CAND trong tổng số giảng viên của các học viện, trường CAND có xu hướng tăng lên trong những năm qua (Xem Bảng 1.2 - Phụ lục 1). Điều này được lý giải do có sự sáp nhập của một số trường cao đẳng và trung cấp CAND khi BCA thực hiện chủ trương tinh gọn đầu mối các trường CAND. Cơ cấu đội ngũ khá cân đối, phù hợp:

Về tuổi đời, tính đến cuối năm 2024, trong tổng số 1.787 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có: 24,1% tuổi đời từ 30 trở xuống; 42,1% tuổi đời từ 31 đến 40; 24,7% tuổi đời từ 41 đến 50; 9,1% tuổi đời trên 50 (Xem Bảng 1.3 - Phụ lục 1).

Về tuổi ngành, tính đến cuối năm 2024, trong tổng số 1.787 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có: 18,7% tuổi ngành từ 10 năm trở xuống; 36,8% tuổi ngành từ 11 đến 20 năm; 30,1% tuổi ngành từ 21 đến 25 năm; 14,4% tuổi ngành trên 25 năm (Xem Bảng 1.4 - Phụ lục 1).

Về thâm niên giảng dạy, tính đến cuối năm 2024, trong tổng số 1.787 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có: 8,3% thâm niên giảng dạy từ 5 năm trở xuống; 21,4% thâm niên giảng dạy từ 6 đến 10 năm; 47,2% thâm niên giảng dạy từ 11 đến 15 năm; 23,1% thâm niên giảng dạy trên 15 năm (Xem Bảng 1.5 - Phụ lục 1).

Về giới tính, tính đến cuối năm 2024, trong tổng số 1.787 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có: 69,2% giảng viên nam; 30,8% giảng viên nữ (Xem Bảng 1.6 - Phụ lục 1).

Về cấp bậc quân hàm, tính đến cuối năm 2024, trong tổng số 1.787 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có: 39,1% quân hàm cấp úy; 45,7% quân hàm cấp thiếu tá, trung tá; 15,2% quân hàm cấp thượng tá, đại tá (Xem Bảng 1.7- Phụ lục 1).

Từ kết quả điều tra khảo sát thực tiễn nhận thấy, hiện nay số lượng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cơ bản đã đủ theo biểu tổ chức biên chế; cơ cấu nhìn chung bảo đảm tính cân đối, phù hợp yêu cầu

nhiệm vụ. Qua đó tạo cơ sở vững chắc để nâng cao chất lượng GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND trong những năm qua.

Hai là, việc xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND được coi trọng.

Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA đã ban hành các văn bản chỉ đạo chung trong toàn lực lượng, đồng thời yêu cầu mọi cán bộ, chiến sĩ CAND trong đó có ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phải chấp hành và thực hiện nghiêm túc, như: Chỉ thị số 03/CT-BCA, ngày 18/4/2014 về siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ; Chỉ thị số 02/CT-BCA, ngày 17/5/2016 về Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng trong CAND giai đoạn 2016 - 2021; Chỉ thị số 07/CT-BCA, ngày 26/10/2016 về tăng cường lãnh đạo, nâng cao văn hóa ứng xử CAND trong tình hình mới; Kế hoạch số 337/KH-BCA-X11, ngày 19/12/2016 về tổ chức cuộc vận động “Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”; Thông tư số 27/2017/TT-BCA, ngày 22/8/2017 về quy tắc ứng xử trong CAND; Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 19/5/2018 về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” trong tình hình mới, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Các học viện, trường đại học CAND đã quán triệt kịp thời để ĐNGV nắm được và triển khai thực hiện đầy đủ. Đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu các nhà trường đã quan tâm tạo điều kiện cho ĐNGV tham gia học tập nâng cao trình độ LLCT. Bên cạnh đó, các học viện, trường đại học CAND đã thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật nhằm kịp thời ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm kỷ luật của đội ngũ giảng viên. Qua thống kê cho thấy, những năm qua chưa phát hiện trường hợp giảng viên nào của các học viện, trường đại học CAND suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đến mức phải bị xử lý kỷ luật. Kết quả khảo sát cho thấy 85,25% số giảng viên được hỏi đánh giá ở mức tốt [Phụ lục 9].

Ba là, trình độ chuyên môn, năng lực của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Về trình độ chuyên môn, những năm qua, Cục Đào tạo và các học viện, trường đại học CAND đã tích cực tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA và trực tiếp triển khai nhiều giải pháp nhằm xây dựng, nâng cao trình độ của ĐNGV nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Điều này được thể hiện thông qua việc triển khai các hoạt động ĐT, BD nâng cao trình độ về LLCT, trình độ học vấn, trình độ nghiệp vụ Công an, bồi dưỡng bổ nhiệm chức danh giảng dạy, nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học.

Về trình độ học vấn, theo số liệu thống kê đến hết năm 2024, trong tổng số 1.787 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND đã có: 25 giảng viên được công nhận chuẩn giáo sư, phó giáo sư (chiếm 1,1%); 351 giảng viên có trình độ tiến sĩ (chiếm 19,6%); 1.116 giảng viên có trình độ thạc sĩ (chiếm 62,4%); 295 giảng viên có trình độ đại học (chiếm 16,9%) (Xem Bảng 1.8, 1.9 - Phụ lục 1). So với năm 2014 số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ tăng 21,1%, trình độ tiến sĩ tăng 9,5 %.

Về trình độ LLCT, đến hết năm 2024 hiện có: 421 giảng viên có trình độ Cao cấp LLCT (chiếm 23,6%); 1.341 giảng viên có trình độ Trung cấp LLCT (chiếm 75%); 25 giảng viên có trình độ Sơ cấp LLCT (chiếm 1,4%) (Xem Bảng 1.13 - Phụ lục 1). So với năm 2014 số lượng giảng viên có trình độ Trung cấp LLCT tăng 7,2%, Trình độ cao cấp LLCT tăng 8,8 %.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đến hết năm 2024 trong số giảng viên đã qua đào tạo cơ bản ở các học viện, trường đại học CAND hiện có 425 giảng viên chính (chiếm 23,8%); 907 giảng viên (chiếm 50,8%); 150 trợ giảng (chiếm 8,4%); 25 tập sự (chiếm 1,3%) (Xem Bảng 1.11 - Phụ lục 1). Như vậy, số lượng giảng viên chính và giảng viên của các học viện, trường đại học CAND chiếm tỷ lệ đa số.

Về trình độ ngoại ngữ, đến hết năm 2024: 16 giảng viên có trình độ thạc sĩ; 360 giảng viên có trình độ đại học; 80 giảng viên có chứng chỉ C; 425 giảng viên có chứng chỉ B; 01 giảng viên có chứng chỉ A; 45 giảng viên có trình độ IELTS 6.0 và TOEFT550 (Xem Bảng 1.16 - Phụ lục 1). So với năm

2014 số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ, đại học ngoại ngữ tăng 12,4 %.

Về trình độ tin học, đến hết năm 2024: 645 giảng viên có trình độ tin học cơ bản và 207 giảng viên có trình độ tin học nâng cao trở lên (*Xem Bảng 1.17 - Phụ lục 1*). So với năm 2014 số lượng giảng viên có trình độ tin học nâng cao tăng 10% .

Kết quả khảo sát cho thấy 51,75% số giảng viên được hỏi đánh giá trình độ ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND ở mức tốt; 25,50% ở mức tương đối tốt [Phụ lục 9].

Kết quả điều tra khảo sát thực tiễn trên, có thể khẳng định trình độ chuyên môn của ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND ngày càng cao, cơ bản đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu công tác GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND trong những năm qua và những năm tiếp theo.

Về năng lực, bên cạnh về trình độ, năng lực của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND đã từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn đối với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT của ngành Công an, nhất là yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và NCKH trong giai đoạn mới.

Về năng lực giảng dạy, ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có khả năng sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng người học và yêu cầu của từng môn học. Đồng thời, họ có khả năng khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy. Ngoài ra, năng lực tương tác với học viên, làm việc nhóm, truyền đạt thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giữa các giảng viên ngày càng tốt hơn.

Về năng lực NCKH, ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có khả năng thực hiện đa dạng các nhiệm vụ khoa học, sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu theo ngành và liên ngành. Họ có khả năng nghiên cứu, phát triển chương trình đào tạo, tham gia các đề án, đề tài, biên soạn sách, tài liệu và giáo trình. Bên cạnh đó, năng lực tổ chức các hoạt động NCKH, hướng dẫn học viên trong các hoạt động này, thuyết trình và bảo vệ các sản phẩm NCKH của cá nhân hoặc nhóm nghiên cứu được nâng lên.

Về năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có đủ khả năng chuyên môn để sẵn sàng thực hiện

nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên. Họ khá thành thạo kỹ năng phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống chuyên môn theo từng ngành và chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt mục tiêu xây dựng một ĐNGV tinh thông nghiệp vụ, đảm bảo khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao trong bối cảnh giảng viên thường xuyên luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị trong ngành.

Kết quả khảo sát cho thấy 48,50% số giảng viên được hỏi đánh giá năng lực ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND ở mức đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; 46,75% ở mức tương đối tốt [Phụ lục 9].

Bốn là, phong cách sư phạm của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND luôn đổi mới, ngày càng khoa học, phù hợp

Cùng với quá trình tiến hành các biện pháp nhằm xây dựng trình độ, năng lực của ĐNGV đáp ứng yêu cầu công tác GD&ĐT, những năm qua, các trường đã rất chú trọng đến xây dựng phong cách sư phạm của ĐNGV.

Về phương pháp, tác phong sư phạm, các học viện, trường đại học đã tích cực cử giảng viên, nhất là ĐNGV trẻ đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Cục Đào tạo tổ chức, đồng thời chủ động mở các lớp này hằng năm cho ĐNGV của trường mình tham gia. Bên cạnh đó, các giảng viên cũng đã tích cực, chủ động đăng ký tham gia học tại các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do các đơn vị khác tổ chức (Học viện Quản lý giáo dục).

Về phương pháp, tác phong NCKH, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được xây dựng với phương pháp và tác phong chuẩn mực của nhà nghiên cứu. Họ có niềm đam mê trong việc tìm tòi, khám phá những vấn đề mới, cùng với phương pháp làm việc cẩn trọng, cụ thể, tỉ mỉ, kiên trì và liêm chính. Đội ngũ này luôn đặt ra các yêu cầu cao trong nghiên cứu để khai thác tối đa tiềm năng, tìm kiếm chân lý và tạo ra các sản phẩm khoa học giá trị, đáp ứng tốt các yêu cầu giảng dạy và thực tiễn ngành Công an. Điều này bao gồm sự cẩn trọng, khoa học, cụ thể, tỉ mỉ, kiên quyết nhưng đồng thời linh hoạt và sáng tạo.

Về phương pháp, tác phong quản lý, chỉ huy và xử lý tình huống, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được trang bị phương pháp

quản lý, chỉ huy hiệu quả của người cán bộ CAND, thể hiện rõ tính quyết đoán, linh hoạt, sáng tạo, khả năng dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dám đổi mới, sáng tạo. Họ sẵn sàng đối mặt với khó khăn, thử thách, hành động vì lợi ích chung, đồng thời tận tâm hướng dẫn, giúp đỡ học viên tiên bộ. Bên cạnh đó, ĐNGV đã thể hiện tính dân chủ, đoàn kết, sự quan tâm và gần gũi với cấp dưới, xây dựng tập thể bộ môn, khoa vững mạnh, đồng thời quy tụ sức mạnh tập thể để hoàn thành mọi nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Năm là, uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND ngày càng được nâng lên.

Uy tín sư phạm là một yếu tố cấu thành phẩm chất nhân cách của người giảng viên. Uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ học viên, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học của các học viện, trường đại học CAND. Uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên được hình thành từ phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng; xu hướng nghề nghiệp sư phạm ổn định, bền vững; kiến thức toàn diện và kiến thức chuyên ngành chuyên sâu; năng lực sư phạm và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về “xây dựng đội ngũ nhà giáo,...”, những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám đốc (Ban Giám hiệu) các học viện, trường đại học CAND đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên một cách toàn diện, nhất là nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên. Nâng cao uy tín sư phạm được xác định là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên – lực lượng quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các học viện, trường đại học CAND. Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã kết hợp chặt chẽ giữa bồi dưỡng phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm và củng cố xu hướng nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên; gắn nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Thường xuyên quan tâm xây dựng môi trường văn hóa sư phạm quân sự lành mạnh ở các khoa giáo viên; thực hiện đúng phương châm “Mỗi giảng viên là một tấm gương sáng về đạo đức và tinh thần say mê học tập, công tác, sáng tạo”. Những chủ trương, biện pháp trên đã góp phần nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học CAND. Đại bộ phận đội ngũ giảng viên có uy tín sư phạm cao; có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có trình độ cao, kiến thức tiên tiến, năng lực toàn diện; tác phong, phương pháp giảng dạy và làm việc chuyên nghiệp, khoa học. Đội ngũ giảng viên đã tạo được niềm tin và được cấp ủy, chỉ huy các cấp cũng như học viên thừa nhận. Uy tín sư phạm nói riêng, chất lượng toàn diện đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học CAND nói chung đã đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và phát triển khoa học, công nghệ, nhiệm vụ xây dựng CAND trong giai đoạn mới.

3.1.1.2. Ưu điểm về thực hiện phương thức xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, việc xác định và tổ chức thực hiện chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã được tập trung tiến hành cụ thể, thiết thực.

Những năm qua, BCA đã chú trọng lãnh đạo và chỉ đạo công tác GD&ĐT nói chung, xây dựng ĐNGV nói riêng. Cục Đào tạo (X02) đã tích cực tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo BCA ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng để xây dựng ĐNGV. Nghị quyết số 17/NQ-ĐU, ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương đã xác định rõ định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong CAND. Đến năm 2023, BCA đã ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030”, nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đề án này đặc biệt nhấn mạnh việc xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ và giảng viên. Đồng thời, Bộ trưởng BCA đã ký Quyết định số 758/QĐ-BCA, ngày 08/3/2016

phê duyệt quy mô đào tạo và số lượng biên chế giảng viên, tạo tiền đề để các học viện, trường đại học CAND cụ thể hóa các kế hoạch nâng cao chất lượng ĐNGV đến năm 2030.

Các học viện, trường đại học CAND đã thành lập nhiều hội đồng chuyên môn nhằm tư vấn, tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan. Tiêu biểu như Hội đồng Khoa học và Đào tạo có vai trò định hướng chiến lược phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giúp đánh giá, công nhận những đóng góp của giảng viên; Hội đồng tuyển dụng giảng viên đảm bảo quy trình lựa chọn nhân sự công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn; Hội đồng tự đánh giá hỗ trợ các đơn vị nâng cao chất lượng GD&ĐT; Hội đồng xét chức danh đảm nhiệm việc xem xét, đề xuất công nhận các chức danh giảng viên theo đúng quy định. Các hội đồng này được tổ chức với cơ cấu hợp lý, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các khoa, bộ môn và phòng ban chức năng. Thành viên hội đồng là những cán bộ, giảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn vững vàng. Việc tổ chức hoạt động của các hội đồng luôn tuân thủ đúng quy chế, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và hiệu quả. Nhờ đó, công tác xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND ngày càng chuyên nghiệp, bài bản và có chiều sâu.

Nhiều học viện, trường đại học CAND đã ban hành chiến lược phát triển ĐNGV theo hướng chuẩn hóa. Ví dụ, Học viện Cảnh sát nhân dân đã thành lập Ban Chỉ đạo Đề án số 5 nhằm nâng cao chất lượng ĐNGV, trong khi Học viện Chính trị CAND ban hành Nghị quyết số 240/NQ-ĐU về xây dựng và phát triển ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND đã triển khai Nghị quyết chuyên đề về đổi mới giáo dục giai đoạn 2016-2021 và các kế hoạch đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho giảng viên. Những chủ trương và giải pháp trên đã mang lại chuyển biến tích cực trong việc xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND, cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT của ngành Công an, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hai là, thực hiện quy trình xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã được đổi mới, hiệu quả ngày càng cao.

Về tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh giảng viên, hệ thống tiêu chuẩn năng lực được chuẩn hóa dựa trên quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và BCA. Ví dụ: Thông tư số 50/2016/TT-BCA (14/12/2016) quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh giảng dạy trong các trường CAND, Hướng dẫn số 2225/HD-X11-X14 và Công văn số 13522/X11-X14 hướng dẫn thực hiện Thông tư số 50/2016/TT-BCA. Mô tả công việc và khối lượng công tác được xây dựng tương ứng với từng chức danh, bao gồm trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính. Các tiêu chí bao gồm: (1) Trình độ DT, BD, (2) Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ. Việc chuẩn hóa hệ thống tiêu chuẩn năng lực và quy định về chế độ làm việc đã giúp các học viện, trường đại học CAND nâng cao chất lượng ĐNGV, đảm bảo đội ngũ này đáp ứng yêu cầu cao trong giảng dạy và NCKH, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ GD&ĐT của ngành Công an.

Về quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học Công an nhân dân được thực hiện toàn diện, bài bản, bao gồm quy hoạch tổng thể ĐNGV, quy hoạch các chức danh cán bộ bộ môn, khoa, chức danh chuyên môn nghiệp vụ và quy hoạch nguồn kế tiếp, kế cận. Quy hoạch tổng thể ĐNGV đã trực tiếp đảm bảo đủ số lượng theo nhu cầu biên chế, đồng thời xây dựng lực lượng dự trữ theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Quy hoạch cán bộ bộ môn, khoa và chức danh chuyên môn nghiệp vụ được triển khai trên cơ sở các tiêu chuẩn toàn diện, bao gồm phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, uy tín nghề nghiệp, trình độ học vấn, học vị và học hàm phù hợp với từng chức danh cụ thể. Công tác quy hoạch nguồn kế cận, kế tiếp được thực hiện theo nguyên tắc “động” và “mở,” đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả. Việc thực hiện nguyên tắc này đã tạo điều kiện cho sự phát triển, bổ sung nhân sự phù hợp, vừa đáp ứng yêu cầu hiện tại vừa xây dựng nền tảng bền vững cho tương lai. Kết quả khảo sát cho thấy 42,25% số giảng viên được hỏi đánh giá công tác quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học CNAD ở mức tốt; 30,00% ở mức khá [Phụ lục 9].

Về tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV, các học viện, trường đại học CAND đã thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV theo hướng chuẩn hóa, khoa học và minh bạch. Quy trình tuyển dụng được xây dựng dựa trên các quy định của Nhà nước và BCA. Thông tin tuyển dụng, tiêu chuẩn và yêu cầu công việc được thông báo rộng rãi, đảm bảo thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao. Đối với giảng viên ngoài ngành Công an, các tiêu chuẩn tuyển dụng nghiêm ngặt bao gồm trình độ học vấn, phẩm chất đạo đức, lý lịch chính trị và thể chất. Tiêu chí cụ thể như: tốt nghiệp loại khá trở lên, ưu tiên ứng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hoặc học hàm phó giáo sư; đáp ứng tiêu chuẩn thể hình (nam cao từ 1m62, nữ từ 1m58). Đối với nguồn tuyển từ học viên chính quy, yêu cầu bao gồm điểm trung bình chung từ 7.0 trở lên, tốt nghiệp loại khá, ít nhất 3 năm đạt danh hiệu học viên tiên tiến và tỷ lệ 10% tuyển dụng nữ theo quy định. Công tác thi tuyển được tổ chức chặt chẽ, gồm kiểm tra trình độ chuyên môn, thi viết và thi giảng, đảm bảo lựa chọn giảng viên có phẩm chất, trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt. Đối với tiến sĩ, quy trình kiểm tra bao gồm chuẩn bị bài giảng và trình bày trước hội đồng tuyển chọn. Việc đổi mới công tác tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV đã giúp các học viện, trường đại học CAND đảm bảo ĐNGV chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu trong tình hình mới. Kết quả khảo sát cho thấy 48,50% số giảng viên được hỏi đánh giá công tác tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND ở mức tốt; 28,25% ở mức khá [Phụ lục 9].

Về đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, Cục Đào tạo, Cục Tổ chức cán bộ và các trường đặc biệt quan tâm tiến hành nhằm không ngừng nâng cao chất lượng ĐNGV, đáp ứng yêu cầu công tác GD&ĐT trong tình hình mới. Tất cả các học viện, trường đại học CAND hằng năm đều tiến hành rà soát nhu cầu ĐT, BD và phát triển chuyên môn của ĐNGV, trên cơ sở đó tạo điều kiện cho ĐNGV đăng ký nhu cầu học tập nâng cao trình độ. Các trường đã tập trung ĐT, BD theo hướng chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh cho ĐNGV, nhất là trình độ về LLCT, ngoại ngữ, tin học, kiến thức quốc phòng - an ninh. Ví dụ: Từ năm 2014 đến năm 2024, đã cử 10.187 lượt giảng viên

tham gia các lớp ĐT, BD; cử 758 lượt giảng viên đi thực tế và luân chuyển 504 giảng viên nghiệp vụ đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương hoặc các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài ngành Công an (*Xem Bảng Phụ lục 3, 4, 5*).

Ngoài ra, các học viện, trường đại học CAND đã chủ động mở rộng phạm vi các lĩnh vực ĐT, BD cho ĐNGV như: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới phương pháp giảng dạy, số hóa hồ sơ bài giảng, đào tạo ngoại ngữ, tin học... Ví dụ: Học viện Chính trị CAND phối hợp với Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội tổ chức đào tạo Văng bằng 2 Ngôn ngữ Anh cho ĐNGV. Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND cử nhiều lượt giảng viên thực tế tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Giáo dục, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Viện Mica - Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Kỹ thuật Mật Mã... Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV những năm qua đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên, đáp ứng ngày càng cao mục tiêu và yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng GD&ĐT. Đặc biệt, ĐNGV của các trường có nhiều chuyên gia, nhà khoa học có uy tín trong ngành Công an và của cả nước, rất thuận lợi cho quá trình phát triển chuyên môn, thích ứng nhanh với hội nhập quốc tế.

Về quản lý, đánh giá, sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND luôn được khẳng định là khâu quan trọng trong xây dựng và phát triển đội ngũ này. Công tác quản lý, đánh giá ĐNGV được thực hiện toàn diện, kết hợp quản lý, đánh giá đội ngũ chung với quản lý, đánh giá từng giảng viên cụ thể. Việc quản lý, đánh giá cán bộ gắn chặt với công tác quản lý, đánh giá đảng viên, dựa trên chất lượng, hiệu quả công việc và được hỗ trợ bằng các biện pháp hành chính. Đồng thời, việc quản lý, đánh giá được mở rộng và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức mà giảng viên là thành viên, địa phương nơi cư trú. Cách làm này bảo đảm tính toàn diện và chặt chẽ trong quản lý, đánh giá từ đó hiệu quả sử dụng của ĐNGV không ngừng được nâng lên.

Công tác sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện ở việc điều động, sắp xếp, bổ nhiệm và đề bạt giảng viên vào các vị trí phù hợp với chuyên ngành đào tạo và sở

trường của từng người. Theo đó, ĐNGV được bố trí dựa trên quy hoạch, năng lực và nhu cầu thực tế. Việc thực hiện được bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, tuân thủ tiêu chuẩn, nguyên tắc và cơ cấu cán bộ hợp lý giữa các lớp thế hệ. Điều này không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển trước mắt mà còn góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững trong dài hạn.

Kết quả khảo sát cho thấy 60,50% số giảng viên được hỏi đánh giá công tác quản lý, đánh giá, sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CNAD ở mức hợp lý; 26,25% ở mức tương đối hợp lý [Phụ lục 9].

Về thực hiện chính sách đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, đã được triển khai với những kết quả tích cực, góp phần thu hút và giữ chân nhân tài trong lĩnh vực GD&ĐT của ngành Công an. Các chính sách này được thực hiện đồng bộ và có tính ưu đãi cao, đáp ứng nhu cầu trong môi trường lao động đặc thù, bao gồm: (1) Chính sách tiền lương và phụ cấp: Hệ thống tiền lương, phụ cấp được thiết kế phù hợp với tính chất đặc thù của ngành, tạo điều kiện để giảng viên yên tâm công tác và gắn bó lâu dài; (2) Chính sách ĐT, BD: ĐNGV được tạo điều kiện tham gia các chương trình ĐT, BD nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giúp họ đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của công tác GD&ĐT, NCKH; (3) Chính sách bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần: Các biện pháp hỗ trợ đời sống vật chất và chăm sóc sức khỏe được triển khai hiệu quả, giúp ĐNGV duy trì trạng thái làm việc tốt nhất; bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, thể thao và chăm lo đời sống tinh thần cũng được quan tâm, góp phần tạo môi trường làm việc tích cực, đoàn kết; (4) Chính sách khen thưởng và kỷ luật: Hệ thống khen thưởng được áp dụng công khai, minh bạch, nhằm khích lệ những giảng viên có thành tích xuất sắc, đồng thời, chính sách kỷ luật nghiêm minh đảm bảo duy trì kỷ cương, nề nếp trong giảng dạy và công tác; (5) Chính sách hậu phương: ĐNGV và gia đình họ được thụ hưởng những chính sách hậu phương ưu việt, thể hiện sự quan tâm toàn diện của ngành Công an đối với cán bộ, nhân viên.

Kết quả khảo sát cho thấy 58,00% số giảng viên được hỏi đánh giá công tác chính sách đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CNAD ở mức tốt; 23,00% ở mức khá [Phụ lục 9].

Trao đổi với đồng chí Thượng tá Tạ Thành Chung, Trưởng khoa Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị CAND, đồng chí nhận định: “Quy trình xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được thực hiện bài bản, chặt chẽ, ngày càng hiệu quả, là ưu điểm nổi trội, nhất là trong ĐT, BD nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ này”. Đồng tình với quan điểm đó, đồng chí Thiếu tá Mai Văn T, giảng viên khoa..., Trường Đại học Hậu cần - Kỹ thuật CAND cho rằng: “Những năm qua, lãnh đạo BCA và các học viện, trường đại học rất quan tâm đến công tác chính sách đối với ĐNGV, tạo động lực khích lệ ĐNGV tự phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Ba là, môi trường sư phạm trong các học viện, trường đại học CAND ngày càng mẫu mực, tiêu biểu.

Việc xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, góp phần tạo động lực đối với ĐNGV được các học viện, trường đại học CAND thực hiện thông qua việc bồi dưỡng, đưa vào diện quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy hoặc xem xét bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, chỉ huy các cấp như trưởng khoa, phó trưởng khoa, tổ trưởng, phó tổ trưởng bộ môn. Theo đó, trên cơ sở hướng dẫn chung của BCA, các học viện, trường đại học CAND đã cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí quy hoạch và bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, chỉ huy đối với các giảng viên có quá trình phấn đấu tốt, đạt nhiều thành tích trong công tác giảng dạy và NCKH. Khi được xem xét đưa vào diện quy hoạch hoặc đề bạt, bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, chỉ huy của các trường, các giảng viên trong diện này sẽ ý thức được nhiệm vụ của mình đó là phải tiếp tục cố gắng nhiều hơn nữa, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo và sự tín nhiệm của các giảng viên khác trong đơn vị mình.

Nhằm khuyến khích ĐNGV tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ, BCA và các học viện, trường đại học CAND đã triển khai nhiều nội dung hết sức thiết thực và hiệu quả. Ví dụ: Từ năm 2014 đến năm 2018, khi triển khai thực hiện Đề án thành phần xây dựng ĐNGV các trường CAND thuộc Đề án số 1229, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo BCA đã áp dụng chính sách hỗ trợ một phần kinh phí cho giảng viên tham gia học cao học và

ngiên cứu sinh; đồng thời áp dụng chế độ phụ cấp hằng tháng (tương đương 1,0 lương cơ bản) đối với các giảng viên có học vị tiến sĩ, học hàm phó giáo sư và giáo sư. Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích ĐNGV tích cực tham gia NCKH, hằng năm phòng quản lý NCKH đều tham mưu với ban giám đốc, ban giám hiệu của các học viện, trường đại học CAND ban hành các kế hoạch triển khai và tổng kết công tác NCKH, trên cơ sở đó kịp thời khen thưởng các giảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác này.

Bên cạnh đó, những năm qua, các học viện, trường đại học CAND đã báo cáo, đề xuất Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA quan tâm đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện phục vụ công tác giảng dạy của giảng viên các trường. Ví dụ: Đại học Hậu cần - Kỹ thuật CAND đã trang bị được 30 phòng thực hành, chấm thi và nhiều phần mềm phục vụ công tác giảng dạy; 01 phòng hội thảo; 01 hệ thống camera giám sát phòng học; 70 máy tính xách tay phục vụ giảng dạy giáo án điện tử...

Bốn là, việc triển khai quan hệ phối hợp với các ngành, các cấp, các lực lượng được tăng cường và mở rộng, phát huy hiệu quả, góp phần xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND ngày càng trưởng thành, vững mạnh.

Quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong các học viện, trường đại học CAND: Những năm qua, trên cơ sở sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu, các đơn vị thuộc các học viện, trường đại học CAND đã đẩy mạnh quan hệ phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch GD&ĐT nói chung và toàn diện các nội dung nhằm xây dựng ĐNGV nói riêng như: Phòng Quản lý đào tạo và Bồi dưỡng nâng cao phối hợp với các khoa, bộ môn trong việc tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV, ban hành các nghị quyết, kế hoạch chuyên đề về xây dựng ĐNGV, tổ chức hoạt động duyệt giảng, dạy giỏi,...; Phòng Quản lý NCKH phối hợp với các khoa, bộ môn trong việc huy động giảng viên tham gia NCKH, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và các hoạt động khoa học khác; Phòng Chính trị phối hợp với các khoa và Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao tham mưu triển khai công tác tuyển chọn,

bố trí sử dụng, đánh giá, xếp loại, ĐT, BD, thi đua, khen thưởng, thực hiện chế độ chính sách đối với giảng viên; Phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao và các khoa giảng dạy tiến hành thanh tra, kiểm tra, đánh giá ĐNGV...

Quan hệ phối hợp giữa các học viện, trường đại học CAND với các cơ quan, đơn vị khác trong ngành Công an: Các cơ quan, đơn vị trong lực lượng CAND trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác GD&ĐT nói chung và xây dựng và phát triển ĐNGV các học viện, trường đại học thuộc BCA nói riêng như: Cục Tổ chức cán bộ (X01); Cục Đào tạo (X02); Cục Công tác Đảng và công tác chính trị (X03); Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an (V04)... Ngoài ra công an các đơn vị, địa phương khác cũng có sự tham gia nhất định vào công tác này.

Cục Đào tạo (X02) thường xuyên phối hợp với các học viện, trường đại học CAND trong triển khai các hoạt động nhằm xây dựng ĐNGV, trong đó tập trung vào các hoạt động như: Tổ chức các lớp ĐT, BD nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho ĐNGV; tổ chức các cuộc thi giảng viên dạy giỏi cấp BCA; thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong phát triển ĐNGV; báo cáo lãnh đạo BCA phê duyệt kinh phí cho các trường phục vụ tổ chức các hoạt động nhằm ĐT, BD nâng cao trình độ, kỹ năng cho ĐNGV.

Cục Tổ chức cán bộ (X01) đã chủ động phối hợp với các học viện, trường đại học CAND tiến hành rà soát và xác định biên chế cán bộ, giảng viên của các trường trong các giai đoạn cũng như mỗi năm học, trên cơ sở đó, các học viện, trường đại học CAND tiến hành tuyển dụng mới và bố trí sử dụng ĐNGV. Bên cạnh đó, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Cục X01 còn phối hợp với các trường trong việc xác định chỉ tiêu một số hệ ĐT, BD trong CAND; thực hiện quy hoạch, làm thủ tục để bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, chỉ huy đối với ĐNGV, bổ nhiệm các chức danh liên quan; tập hợp kết quả nhận xét, phân loại cán bộ, giảng viên hằng năm,

Cục Công tác Đảng và công tác chính trị (X03) phối hợp với các học viện, trường đại học CAND thực hiện công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên ĐNGV cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cục Tài chính

(H01), Cục Hậu cần (H02) phối hợp tham mưu đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, kinh phí cho các trường phục vụ triển khai công GD&ĐT nói chung và công tác phát triển ĐNGV nói riêng. Công an các đơn vị, địa phương chính là nơi thực tập, thực tế của ĐNGV nhằm nâng cao kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng cho ĐNGV, đồng thời thông qua việc cử học viên tham gia các khóa ĐT, BD có những ý kiến đánh giá, nhận xét, phản hồi về chất lượng giảng dạy của ĐNGV, đánh giá chất lượng đầu ra là học viên được ĐT, BD tại các trường...

Quan hệ phối hợp giữa các học viện, trường đại học CAND với các cơ quan, đơn vị khác ngoài ngành Công an: Các cơ quan, đơn vị thường xuyên có quan hệ phối hợp với học viện, trường đại học CAND như: Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội đồng Lý luận BCA và các Tiểu ban thuộc Hội đồng; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam; Đại học quốc gia Hà Nội; các trường đại học ngoài Công an; các đơn vị chức năng thuộc Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ... Quan hệ phối hợp giữa các học viện, trường đại học CAND với các cơ quan, đơn vị khác ngoài ngành Công an thường tập trung vào các nội dung sau: Phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Ban Tổ chức Trung ương nhằm thực hiện công tác ĐT, BD về LLCT; phối hợp với Cục Khảo thí và đảm bảo chất lượng - Bộ GD&ĐT thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng công tác GD&ĐT; phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội đồng Lý luận BCA và các Tiểu ban thuộc Hội đồng, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, Đại học quốc gia Hà Nội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong việc ĐT, BD nâng cao năng lực, trình độ của ĐNGV và trong công tác NCKH; phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ để huy động tiềm lực khoa học và công nghệ cũng như tổ chức triển khai công tác NCKH; phối hợp với các trường đại học ngoài ngành Công an nhằm trao đổi kinh nghiệm, đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV và phối hợp thực hiện công tác GD&ĐT, NCKH...

Quan hệ hợp tác quốc tế trong xây dựng ĐNGV: Các học viện, trường đại học CAND đã triển khai nhiều chương trình, kế hoạch về nội dung này. Một số đảng ủy học viện, trường đại học CAND đã ban hành nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nội dung này, như: Đảng ủy Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND ban hành Nghị quyết số 183-NQ/ĐU, ngày 02/8/2017 về “Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước phục vụ phát triển các mặt công tác của Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND”. Một số học viện, trường đại học CAND đã triển khai quan hệ hợp tác quốc tế về lĩnh vực GD&ĐT nói chung và trong đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV nói riêng. Ví dụ: Học viện Cảnh sát nhân dân đã có 02 khóa tốt nghiệp với 68 học viên tham gia chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ về lãnh đạo tư pháp hình sự với Đại học Tổng hợp Maryland Hoa Kỳ, trong đó có nhiều giảng viên của Học viện tham gia. Từ năm 2014 đến nay, đã có gần 300 lượt chuyên gia, giảng viên người nước ngoài đến học tập, tham quan, trao đổi kinh nghiệm với cán bộ, giảng viên của Học viện Cảnh sát nhân dân. Đại học An ninh nhân dân đã thiết lập quan hệ hợp tác với 04 Tổng lãnh sự quán của nước Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Campuchia tại Việt Nam và với 03 trường đại học và tổ chức thuộc các nước Mỹ, Hàn Quốc và Thái Lan. Hay Học viện Chính trị CAND đã ký quy chế hợp tác với Học viện Chính trị của BCA Lào.

Năm là, quá trình tự phấn đấu của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND được thực hiện thường xuyên và đạt được những kết quả nhất định.

Những năm qua, ĐNGV các học viện, trường đại học CAND tập trung tự ĐT, BD các nội dung cụ thể: Tự ĐT, BD nhằm nâng cao trình độ kiến thức về chuyên môn giảng dạy, kiến thức thực tiễn công tác công an và kiến thức về các vấn đề khác có liên quan, trong đó tập trung củng cố những kiến thức đã được trang bị ngày càng sâu rộng và bổ sung những kiến thức mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác GD&ĐT trong tình hình mới. Tự ĐT, BD, rèn luyện nhằm nâng cao kỹ năng sư phạm, đổi mới và vận dụng có hiệu quả các phương pháp giảng dạy học tích cực, nhất là việc ứng dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào công tác giảng dạy; chủ động tự bồi dưỡng, trau dồi về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chấp hành nghiêm Điều

lệnh CAND, rèn luyện thể lực, võ thuật, kỹ năng sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao sức khỏe để phục vụ công tác. Thường xuyên học hỏi kinh nghiệm giảng dạy của các chuyên gia, nhà khoa học, các giảng viên dạy giỏi trong trường và các trường khác; có thái độ cầu thị và tích cực tham gia các lớp ĐT, BD, tập huấn đối với giảng viên do các cấp tổ chức góp phần nâng cao trình độ để phục vụ công tác ngày càng tốt hơn.

Đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND đã chủ động tự ĐT, BD, rèn luyện những nội dung trên thông qua các hình thức như: Giảng viên chủ động thu thập các văn bản, tài liệu chứa đựng các kiến thức liên quan đến chuyên môn giảng dạy, các báo cáo chuyên đề, tài liệu tham khảo về thực tiễn các mặt công tác công an để phục vụ tự nghiên cứu, tham khảo; chủ động và tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyên môn đối với ĐNGV, các lớp tập huấn quân sự, võ thuật, kỹ năng bắn súng và kiểm tra chiến sĩ CAND khỏe cũng như thường xuyên tham gia hoạt động thể dục, thể thao; thông qua quan sát, ghi nhận những phương pháp, cách thức giảng dạy của các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên dạy giỏi của trường và các trường khác;...

Sáu là, công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các hoạt động phục vụ xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND được thực hiện tương đối thường xuyên và mang lại hiệu quả thiết thực.

Nhằm góp phần đánh giá chất lượng ĐNGV, các trường thường xuyên duy trì việc lấy ý kiến phản hồi của người học và của Công an các đơn vị, địa phương về chất lượng đào tạo của các nhà trường và công tác giảng dạy của ĐNGV. Việc lấy ý kiến phản hồi đối với các giảng viên được tiến hành tập trung trên một số tiêu chí cụ thể như: Kỹ năng sư phạm, nội dung kiến thức truyền đạt, khả năng tương tác với học viên, kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ... Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến phản hồi, các học viện, trường đại học CAND sẽ đề ra kế hoạch ĐT, BD nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng của ĐNGV, nhất là tập trung vào những vấn đề còn hạn chế đã được đối tượng lấy ý kiến phản hồi.

Công tác đánh giá chất lượng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND được thực hiện thường xuyên thông qua công tác đánh giá, phân loại

hằng tháng và trong mỗi năm học. Nội dung này hiện nay được triển khai theo Thông tư số 30/2019/TT-BCA, ngày 05/9/2019 của BCA quy định về nhận xét, đánh giá và xếp loại cán bộ trong CAND. Việc đánh giá được thực hiện từ cấp cơ sở là các khoa đến cấp trường. Bên cạnh việc chấp hành các quy định chung của BCA, một số học viện, trường đại học CAND đã cụ thể hóa và xây dựng bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chấm điểm thi đua đối với giảng viên. Ví dụ như: Học viện Chính trị CAND, Đại học An ninh nhân dân... Việc đánh giá dựa trên hiệu quả công việc được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ theo đúng các quy định của BCA và các trường. Các kết quả đánh giá giảng viên được lưu trữ tại Phòng Chính trị - là đơn vị tham mưu chuyên trách công tác tổ chức cán bộ để theo dõi và tham mưu, đề xuất các biện pháp khắc phục.

Kết quả đánh giá, xếp loại ĐNGV được các học viện, trường đại học CAND thông báo công khai bằng văn bản và được lưu trữ bằng các phần mềm để thuận tiện cho công tác quản lý. Ví dụ như: Phần mềm quản lý dữ liệu giảng viên, Phần mềm lịch trình, thời gian biểu, Phần mềm quản lý dữ liệu về NCKH, Phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng và cơ sở dữ liệu đảng viên... Kết quả đánh giá, xếp loại của ĐNGV là cơ sở hết sức quan trọng để các trường tiến hành công tác thi đua khen thưởng, công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ cũng như thực hiện công tác luân chuyển vị trí công tác đối với các giảng viên nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường.

3.1.2. Hạn chế trong xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

3.1.2.1. Hạn chế về thực hiện nội dung xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, số lượng, cơ cấu ĐNGV của một số học viện, trường đại học CAND vẫn còn một số bất cập.

Từ năm 2018 đến nay, cùng với định hướng chung của BCA về tinh giản biên chế và tinh gọn các trường CAND, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có xu hướng giảm do một bộ phận giảng viên được điều động chuyển sang bộ phận khác thuộc các trường hoặc về công tác tại công an các đơn vị, địa phương, trong đó có nhiều giảng viên có kinh

nghiệm nhiều năm công tác và có trình độ chuyên môn giỏi. Ngoài ra, việc tuyển dụng mới đối với giảng viên không được thực hiện do không có chỉ tiêu tuyển dụng. Trong khi đó, vẫn có một số khoa giảng dạy thuộc các học viện, trường đại học CAND tuy đủ số lượng giảng viên tham gia giảng dạy các học phần/môn học phụ trách nhưng nhìn chung vẫn còn thiếu so với yêu cầu công tác GD&ĐT đặt ra hiện nay và thời gian tới, nhất là thiếu ĐNGV chất lượng cao.

Mặc dù đã có những bước phát triển nhất định nhưng cơ cấu ĐNGV các học viện, trường đại học CAND hiện nay vẫn còn có sự chênh lệch về trình độ chuyên môn, kỹ năng, đồng thời chưa thực sự hợp lý về tỷ lệ giới tính, độ tuổi, thậm chí có sự chênh lệch khá lớn về các tỷ lệ này giữa các trường CAND và giữa các khoa giảng dạy thuộc các học viện, trường đại học CAND. Việc quy hoạch, sử dụng giảng viên trẻ đáp ứng đủ yêu cầu vị trí, công việc của các học viện, trường đại học CAND nhiều thời điểm chưa được quan tâm đúng mức, chưa mạnh dạn bố trí giảng viên giảng dạy các nội dung phù hợp, cũng như chưa có sự hướng dẫn rõ ràng từ phía những giảng viên lâu năm, có kinh nghiệm. Điều này đã gây ra sự thiếu hụt giảng viên ở một số học viện, trường đại học CAND, đồng thời tạo ra sự mất cân đối về cơ cấu giảng viên, trở thành áp lực cho xây dựng ĐNGV đáp ứng yêu cầu công tác GD&ĐT thời gian tới. Tỷ lệ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND có trình độ tiến sĩ, có chức danh khoa học (giáo sư, phó giáo sư) chưa cao, nhất là về lĩnh vực LLCT. Kết quả khảo sát cho thấy có 81,75% giảng viên các học viện, trường đại học CAND được hỏi cho rằng số lượng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND hiện nay còn thiếu và chưa thực sự cân đối về cơ cấu [Phụ lục 10].

Hai là, về xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND chưa được thực hiện chuyên sâu và hiệu quả đạt được chưa cao.

Những năm qua, vấn đề xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND vẫn chưa được triển khai thống nhất, đồng bộ, chuyên sâu cả ở góc độ BCA

và tại các học viện, trường đại học CAND. Ví dụ: Nội dung xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND vẫn chủ yếu được triển khai thông qua các chương trình, kế hoạch, phong trào, cuộc vận động do BCA phát động nhằm xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND nói chung nên chưa chuyên sâu và hiệu quả đạt được chưa cao. Vì vậy, vẫn còn một bộ phận giảng viên của các học viện, trường đại học CAND thiếu gương mẫu, chưa chuyên tâm với nghề dạy học, chưa hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, học tập đúng tiến độ, chưa chú trọng tự học hỏi, tiếp cận đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy.

Bên cạnh đó, mặc dù chưa phát hiện các trường hợp giảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong những năm qua nhưng thực tế vẫn còn một bộ phận giảng viên của các học viện, trường đại học CAND chưa thực sự yên tâm công tác, chưa tâm huyết với nghề, có tâm lý trung bình chủ nghĩa, không chịu khó cố gắng phấn đấu, vươn lên; chưa tích cực và chủ động tham gia học tập, nghiên cứu, rèn luyện nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng. Do đó, kết quả triển khai thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người giảng viên chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Ví dụ: Khi BCA triển khai thực hiện chủ trương kiện toàn, sáp nhập các trường CAND cũng như các đơn vị trực thuộc các trường hoặc di dời trụ sở đi xa trung tâm, một số giảng viên đã có đơn xin chuyển công tác về Công an các đơn vị, địa phương. Một số giảng viên giữ vị trí lãnh đạo các khoa giảng dạy sau khi sáp nhập đã không còn giữ chức vụ cao nên phát sinh tâm lý bất mãn, làm việc cầm chừng và không tích cực cố gắng, phấn đấu. Bên cạnh đó, một số giảng viên hiện nay có tâm lý không muốn tham gia công tác giảng dạy nên đã có đơn xin chuyển công tác sang các đơn vị khối phòng, viện, trung tâm thuộc các học viện, trường đại học CAND.

Kết quả khảo sát cho thấy có 34,50% học viên đào tạo sĩ quan Công an được hỏi cho rằng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND chỉ ở mức khá; 1,25% ở mức trung bình; 0,75% ở mức yếu [Phụ lục 10]. Có 10,75% học viên đào tạo sĩ quan Công an được hỏi

cho rằng ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNGV ở các học viện, trường đại học CAND ở mức khá; 4,00% ở mức trung bình [Phụ lục 10].

Ba là, về xây dựng trình độ, năng lực ĐNGV các học viện, trường đại học CAND tuy đã được tập trung thực hiện nhưng kết quả chưa tương xứng với yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao từ thực tiễn đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT giai đoạn hiện nay

Những năm qua, mặc dù các học viện, trường đại học CAND đều có quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV nhưng phần lớn mới chỉ dừng lại trong kế hoạch chung của trường, thiếu xác định kế hoạch lộ trình chi tiết ở từng khoa giảng dạy, trong các giai đoạn khác nhau và thiếu quan tâm đến các điều kiện, chính sách để đảm bảo thực hiện có hiệu quả, dẫn đến trình độ, năng lực của ĐNGV chưa được cải thiện rõ rệt, còn chậm đáp ứng yêu cầu theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đề ra. Quá trình triển khai một số chương trình, kế hoạch ĐT, BD nhằm nâng cao trình độ, năng lực của ĐNGV ở một số học viện, trường đại học CAND có lúc còn lúng túng dẫn đến một số nội dung thực hiện chậm so với tiến độ đề ra, kinh phí đầu tư và hiệu quả sử dụng kinh phí chưa đáp ứng yêu cầu, không đảm bảo chỉ tiêu được giao, nhất là chỉ tiêu tổ chức mở các lớp đào tạo về ngoại ngữ, tạo nguồn đào tạo cán bộ sau đại học; chất lượng của một số lớp bồi dưỡng kiến thức cho giảng viên còn hạn chế. Ví dụ: Kinh phí BCA cấp nhằm hỗ trợ việc học tập nâng cao trình độ của ĐNGV (học thạc sĩ, tiến sĩ, học ngoại ngữ) chỉ được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2014 đến hết năm 2018 và sau đó chế độ hỗ trợ này không được tiếp tục áp dụng. Bên cạnh đó, quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, nhà trường ngoài ngành Công an cũng như hoạt động hợp tác quốc tế về xây dựng ĐNGV chưa thực sự phong phú, đa dạng và chưa có kế hoạch dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV ở nước ngoài, chủ yếu mới dừng lại ở việc tham quan, khảo sát.

Năng lực sư phạm của một số giảng viên các học viện, trường đại học CAND hiện nay còn hạn chế; nhiều giảng viên chưa đạt các tiêu chuẩn về văn bằng trình độ LLCT, ngoại ngữ, hạn chế về kiến thức thực tế và kỹ năng hoạt động thực tiễn nghề nghiệp nên đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng công tác GD&ĐT. Năng lực nghiên cứu và trình độ chuyên môn, chất lượng giảng

dạy của một số giảng viên có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; trình độ ngoại ngữ, tin học, khả năng khai thác, sử dụng trang thiết bị dạy học hiện đại, cập nhật thông tin, phương pháp dạy học tiên tiến còn hạn chế. Một số học viện, trường đại học CAND chưa tích cực, chủ động trong việc luân chuyển giảng viên nghiệp vụ đến công tác tại địa phương theo quy định của BCA dẫn đến năng lực thực tiễn của một bộ phận giảng viên còn yếu. Việc quản lý, sử dụng ĐNGV thỉnh giảng chưa hiệu quả, còn có tình trạng “đánh trống ghi tên”, chưa phát huy hết tiềm năng và kinh nghiệm của đội ngũ chuyên viên cao cấp tham gia giảng dạy. Kết quả tham gia công tác NCKH của ĐNGV so với yêu cầu chưa cao, có rất ít các công trình khoa học có quy mô lớn, có khả năng ứng dụng thực tiễn cao, số lượng công trình nghiên cứu được đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín còn rất khiêm tốn. Nhiều giảng viên đảm nhận phần giảng dạy quá nhiều, chưa đầu tư hợp lý thời gian cho NCKH và tự ĐT, BD, chưa nhận thức đúng ý nghĩa, vai trò của công tác này đối với việc nâng cao trình độ chuyên môn và giảng dạy.

Vấn đề này, đồng chí Đại tá Chu Quang Thiện, Trưởng phòng Chính trị, Học viện An ninh nhân dân cho biết: “Trong xây dựng ĐNGV, nội dung xây dựng về năng lực sư phạm vẫn là điểm yếu cần tập trung giải quyết dứt điểm. Còn nhiều giảng viên chưa cập nhật được xu hướng và thành tựu mới trong GD&ĐT, đánh giá và điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy dựa trên phản hồi của người học còn chậm”.

Bốn là, về xây dựng phong cách sư phạm của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND có lúc còn chưa chủ động, tích cực và thường xuyên

Những năm trước đây, việc tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm được Cục Đào tạo - X02 và các học viện, trường đại học CAND thường xuyên tổ chức nhằm bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng sư phạm của ĐNGV, tạo điều kiện thuận lợi cho ĐNGV được cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại, nhất là việc ứng dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, những năm gần đây, việc tổ chức các lớp bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng sư phạm của ĐNGV chưa được tổ chức thường xuyên do khó khăn về kinh phí dẫn đến ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả việc

xây dựng phong cách sư phạm của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND. Theo thống kê từ năm 2014 đến năm 2019 có 1.089 giảng viên của các học viện, trường đại học CAND được cử tham gia các lớp bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng sư phạm nhưng con số này chỉ là 395 giảng viên được cử tham gia các lớp này giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 (*Xem Bảng Phụ lục 3*).

Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận giảng viên của các học viện, trường đại học CAND chưa thực sự chủ động, tích cực trong việc tự giác học tập, nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng, phong cách sư phạm của bản thân. Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, vẫn còn một bộ phận giảng viên thiếu gương mẫu, chưa chuyên tâm với nghề dạy học, chưa hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, học tập đúng tiến độ, chưa chú trọng thường xuyên học hỏi, tiếp cận đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, thậm chí có tâm lý trung bình chủ nghĩa. Một số giảng viên còn chậm đổi mới phương pháp, kỹ năng giảng dạy, vẫn chủ yếu thực hiện các phương pháp giảng dạy truyền thống mà chưa chú trọng ứng dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại mà các trường đã được trang bị trong quá trình giảng dạy. Điều này ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả quá trình triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT trong CAND mà các cấp, các học viện, trường đại học CAND đã và đang triển khai trong những năm qua. Ví dụ: Hiện nay, ở các học viện, trường đại học CAND đã được trang bị các phòng học thông minh với các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại nhưng thực tiễn chưa được khai thác và sử dụng thường xuyên dẫn đến tình trạng lãng phí nguồn lực được trang cấp.

Năm là, về xây dựng uy tín ở một số giảng viên vẫn còn chưa thực sự khoa học, hiệu quả.

Nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên là trách nhiệm chung của các tổ chức, các lực lượng ở các học viện, trường đại học CAND, trước hết là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các khoa giáo viên, tổ bộ môn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, vẫn còn một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các khoa giáo viên, tổ bộ môn chưa thường xuyên tuyên truyền, giáo dục để đội ngũ giảng viên có nhận thức đầy đủ, tự hào về nghề

nghiệp sư phạm của bản thân. Trong sinh hoạt tập thể, học tập chính trị, giao nhiệm vụ chuyên môn, một số cán bộ chủ trì chưa chú trọng giáo dục để giảng viên thấy rõ vai trò của uy tín sư phạm. Do đó, chưa có tính định hướng để giảng viên thực sự quyết tâm tự bồi dưỡng, học hỏi nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực sư phạm, đầu tư sức lực, trí tuệ cho từng bài giảng, tiết giảng; tích cực đấu tranh với những nhận thức lệch lạc về nghề dạy học, cùng những biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh người giảng viên. Bên cạnh đó, một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các khoa giáo viên, tổ bộ môn chưa chủ động xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên. Các nội dung, chỉ tiêu, biện pháp nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên ở một số cơ quan, khoa chưa bảo đảm cụ thể, sát với yêu cầu, nhiệm vụ của khoa, tổ bộ môn và thực trạng uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên. Khả năng phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng trong nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên ở khoa giáo viên trong một số nhà trường còn hạn chế. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch nâng cao uy tín sư phạm của đội ngũ giảng viên có thời điểm chưa thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện chung chung, hình thức.

Điều này dẫn đến số ít giảng viên chưa thực sự yên tâm, gắn bó với nghề nghiệp sư phạm; chưa thực sự gương mẫu, mô phạm trước người học; năng lực ngoại ngữ, tin học và kiến thức thực tiễn còn hạn chế. Một số giảng viên chưa đề cao trách nhiệm trong tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, năng lực, nghiệp vụ sư phạm. Cá biệt còn có giảng viên mắc khuyết điểm, vi phạm kỷ luật, vi phạm quy chế giáo dục, đào tạo... Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học của các học viện, trường đại học CAND.

3.1.2.2. Hạn chế về phương thức xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, xác định và tổ chức thực hiện chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng ĐNGV ở một số học viện, trường đại học CAND có lúc chưa được quan tâm đúng mức và thường xuyên.

Những năm qua, mặc dù đã có nhiều chương trình, kế hoạch, hoạt động được triển khai nhằm xây dựng ĐNGV các học viện, trường CAND nói chung và các học viện, trường đại học CAND nói riêng. Tuy nhiên, đến nay chưa có chiến lược tổng thể về xây dựng ĐNGV các học viện, trường CAND đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT trong tình hình mới và yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Ví dụ: Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 về xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, thì yêu cầu phải có chiến lược tổng thể về xây dựng ĐNGV các học viện, trường CAND lại càng cần thiết hơn. Tuy nhiên, đến nay nội dung này vẫn chưa được các cấp lãnh đạo của ngành Công an cụ thể hóa trong thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Bên cạnh đó, những năm gần đây, việc lãnh đạo, chỉ đạo trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở chính trị, pháp lý cũng như đầu tư các nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện phục vụ xây dựng ĐNGV còn có những hạn chế nhất định ảnh hưởng đến quá trình tổ chức triển khai và hiệu quả thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động cụ thể về công tác này. Ví dụ: Những năm gần đây, nhất là giai đoạn từ năm 2018 đến hết năm 2024, nguồn kinh phí mà BCA cấp hằng năm phục vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND giảm so với những năm trước đây. Một số chế độ chính sách về phụ cấp đối với giảng viên có trình độ tiến sĩ; hỗ trợ giảng viên học tập nâng cao trình độ (tiến sĩ, thạc sĩ, ngoại ngữ); chế độ thù lao vượt giờ giảng của giảng viên đã không được tiếp tục áp dụng vì nhiều lý do chủ quan và khách quan khác nhau.

Hai là, quá trình triển khai thực hiện các khâu, các bước xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đôi khi còn hình thức, chưa đạt hiệu quả thiết thực.

Một số nội dung của quy trình xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được triển khai những năm qua còn có những mặt hạn chế nhất định. Ví dụ như: Công tác tuyển dụng giảng viên tại một số trường

có lúc chưa được tiến hành theo đúng quy trình, chưa thực hiện tốt việc xác minh lý lịch của giảng viên tuyển dụng; tình trạng đề nghị thay đổi chỉ tiêu tuyển chọn giảng viên trong giai đoạn vẫn có chỉ tiêu tuyển dụng diễn ra khá phổ biến; việc tuyển chọn giảng viên đôi khi chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng đề nghị vận dụng, chiếu cố về bằng cấp, ưu tiên đối với con em cán bộ nhà trường nên đã ảnh hưởng đến chất lượng ĐNGV được tuyển dụng.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch, sử dụng giảng viên trẻ đáp ứng đủ yêu cầu vị trí, công việc của các học viện, trường đại học CAND nhiều thời điểm chưa được quan tâm đúng mức, chưa mạnh dạn bố trí giảng viên giảng dạy các nội dung phù hợp, cũng như chưa có sự hướng dẫn rõ ràng từ phía những giảng viên lâu năm, có kinh nghiệm. Một số trường chưa tích cực, chủ động trong việc luân chuyển giáo viên nghiệp vụ đến công tác tại địa phương theo quy định của BCA dẫn đến năng lực thực tiễn của một bộ phận giảng viên còn yếu. Việc quản lý, sử dụng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng chưa hiệu quả, còn có tình trạng “đánh trống ghi tên”, chưa phát huy hết tiềm năng và kinh nghiệm của đội ngũ chuyên viên cao cấp tham gia giảng dạy.

Việc đánh giá ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được triển khai chưa thực sự hiệu quả và thực chất, đôi khi còn mang tính hình thức, dù đã có quy trình, quy định nhưng còn đơn giản, chưa khai thác hết phương pháp đánh giá ĐNGV, chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá theo hướng định lượng, phù hợp với từng vị trí công tác, chức danh trong từng khoa giảng dạy dẫn đến xu hướng chạy theo thành tích. Cách thức đánh giá ĐNGV cũng chưa được thực hiện thống nhất, theo đó một số học viện, trường đại học CAND sử dụng phiếu đánh giá công chức theo quy định của BCA nhưng một số trường lại sử dụng phiếu đánh giá riêng tự xây dựng và triển khai. Kết quả đánh giá chưa làm căn cứ để các giảng viên có biện pháp điều chỉnh và cải thiện phẩm chất, năng lực của bản thân, làm căn cứ để thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, sàng lọc và thực thi các chính sách xây dựng ĐNGV.

Kết quả khảo sát cho thấy 18,50% số giảng viên được hỏi đánh giá công tác quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND chỉ đạt mức trung bình; 6,25% ở mức yếu. Về tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV 16,75%

đánh giá chỉ ở mức trung bình, 6,50% ở mức yếu. Về đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV 17,75% đánh giá chỉ ở mức trung bình; 5,25% ở mức yếu. Về quản lý, đánh giá, sử dụng ĐNGV 12,50% đánh giá chỉ ở mức chưa hợp lý. Về công tác chính sách đối với ĐNGV 16,25% đánh giá chỉ ở mức trung bình; 2,75% ở mức yếu [Phụ lục 9].

Ba là, việc xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong các học viện, trường đại học CAND đôi khi chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo ra động lực làm việc và tinh thần lao động sáng tạo cho ĐNGV

Hoạt động GD&ĐT, NCKH rất cần bầu không khí dân chủ, đoàn kết giữa các chủ thể và khách thể quản lý. Tuy nhiên, mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và phát triển, tuy nhiên môi trường giáo dục trong các trường đại học ở nước ta nói chung và trong các học viện, trường đại học CAND nói riêng chưa thực sự tạo ra bầu không khí, động lực làm việc và tinh thần lao động sáng tạo của ĐNGV. Ví dụ: Tại một số học viện, trường đại học CAND hiện nay đôi khi vẫn còn xảy ra hiện tượng cục bộ, giảm sút khí thế của một bộ phận giảng viên, làm giảm hiệu suất lao động. Ngoài ra, tư tưởng cào bằng, trung bình chủ nghĩa dưới nhiều hình thức khác nhau vẫn còn tồn tại ở một bộ phận giảng viên và một số đơn vị giảng dạy của các học viện, trường đại học CAND đã gây ra những cản trở nhất định trong việc thực hiện công cuộc xây dựng ĐNGV.

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, kinh phí phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND tuy đã được quan tâm đầu tư xây dựng, trang cấp nhưng chưa đồng đều, chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế về GD&ĐT đặt ra hiện nay. Điều đó làm phát sinh những khó khăn nhất định trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy, nhất là trong việc vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, ứng dụng công nghệ, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy. Bên cạnh đó, chế độ chính sách đãi ngộ áp dụng đối với ĐNGV tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. Do đó, đời sống của một bộ phận giảng viên

các trường còn khó khăn, nhất là ĐNGV trẻ nên ảnh hưởng nhất định đến tâm tư, tình cảm, thái độ và hiệu quả công tác của một bộ phận giảng viên.

Mặc dù công tác xây dựng và triển khai chính sách tạo động lực đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, các cơ quan chức năng và các học viện, trường đại học CAND quan tâm tiến hành. Tuy nhiên, do khó khăn chung nên một số chế độ, chính sách hỗ trợ đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã bị cắt giảm. Ví dụ: Chế độ phụ cấp hằng tháng đối với giảng viên có trình độ tiến sĩ; chế độ hỗ trợ kinh phí đối với giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ (tiên sĩ, thạc sĩ, ngoại ngữ); chế độ thù lao vượt giờ giảng của giảng viên...

Bốn là, quá trình triển khai quan hệ phối hợp trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đôi khi chưa thường xuyên, chặt chẽ và mở rộng

Những năm qua, quan hệ phối hợp giữa các khoa, phòng, viện, trung tâm thuộc các học viện, trường đại học CAND có lúc, có nơi chưa thường xuyên và chặt chẽ. Ví dụ: Việc tổ chức giao ban luân phiên giữa các khoa giảng dạy, giữa khối khoa và khối phòng của các học viện, trường đại học CAND chưa được tiến hành thường xuyên. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tiến độ triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động cụ thể góp phần xây dựng ĐNGV của các trường. Quan hệ phối hợp giữa các học viện, trường đại học CAND và các đơn vị chức năng thuộc BCA với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Công an chưa thực sự được mở rộng và triển khai hiệu quả, nhất là tổ chức các hoạt động nhằm ĐT, BD nâng cao chất lượng ĐNGV cũng như tổ chức cho ĐNGV tham gia công tác NCKH.

Số lượng đối tác quốc tế tiến hành hợp tác của các học viện, trường đại học CAND còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào các đối tác truyền thống như Nga, Lào, Trung Quốc... Ngoài ra, việc xây dựng kế hoạch có tính chiến lược về hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV chưa thực sự được quan tâm, đôi khi có tâm lý e ngại, rụt rè; nội dung, chương trình hợp tác tuy đã được mở rộng nhưng chưa phong phú, đa dạng; hiệu quả đạt được trong hợp tác quốc tế chưa tương xứng với yêu cầu công tác GD&ĐT trong tình hình mới cũng như các tiềm năng sẵn có; công tác tổ chức cho các đoàn đi học tập

kinh nghiệm, bồi dưỡng luận án ở nước ngoài tuy đã có chuyển biến song chưa thực sự chuyên nghiệp; tính chủ động trong công tác hợp tác quốc tế chưa cao, chủ yếu vẫn là thực hiện các nhiệm vụ theo thông báo của cơ quan đối ngoại BCA.

Năm là, ý thức tự phấn đấu của một bộ phận ĐNGV các học viện, trường đại học CAND chưa cao

Một bộ phận giảng viên của các học viện, trường CAND còn chưa chủ động, tự giác phấn đấu học tập, nghiên cứu, rèn luyện nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực công tác chuyên môn, các kỹ năng cần thiết khác nhằm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới. Một số giảng viên còn có tâm lý trung bình chủ nghĩa, tự bằng lòng với bản thân, chậm đổi mới phương pháp và kỹ năng giảng dạy, thiếu ý thức tự ĐT, BD, rèn luyện hoặc thực hiện không thường xuyên. Vẫn còn tình trạng một số giảng viên của các học viện, trường đại học CAND chưa tâm huyết với nghề giảng dạy, ngại học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ nên đã viết đơn xin chuyển công tác về Công an các đơn vị, địa phương hoặc xin chuyển từ khối khoa sang khối phòng, viện, trung tâm thuộc các trường. Không chỉ có vậy, do tiêu chuẩn và điều kiện tham gia học tiến sĩ có yêu cầu cao hơn (tiêu chuẩn về ngoại ngữ và có các công trình khoa học được công bố), đồng thời phải thực hiện trong một thời gian theo quy định (thường từ 03 đến 04 năm) nên một số giảng viên đã tự bằng lòng với trình độ thạc sĩ và còn e ngại, rụt rè trong việc tiếp tục tham gia học tập ở trình độ tiến sĩ.

Một số giảng viên có kinh nghiệm, giảng viên giỏi chưa thực sự tích cực trong việc kèm cặp, hướng dẫn đội ngũ giảng viên trẻ trong đơn vị mình. Các khoa giảng dạy chưa thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn ở đơn vị mình để có sự chia sẻ kinh nghiệm về công tác giảng dạy giữa các giảng viên. Ngoài ra, vẫn còn tình trạng một số giảng viên còn chưa tích cực trong đăng ký thực hiện bài dạy giỏi cấp khoa, cấp trường, cấp bộ.

Sáu là, công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các hoạt động phục vụ xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đôi khi chưa được quan tâm và tiến hành thường xuyên

Việc kiểm tra, giám sát của các cấp lãnh đạo và các đơn vị chức năng của BCA và của các học viện, trường đại học CAND trong quá trình triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động nhằm xây dựng ĐNGV có lúc chưa được thực hiện thường xuyên. Thông thường việc kiểm tra, giám sát đối với ĐNGV thường được thực hiện lồng ghép trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác GD&ĐT của các trường nói chung mà chưa chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên sâu, định kỳ đối với nội dung xây dựng ĐNGV. Do đó, chưa kịp thời ghi nhận những kết quả, các ý kiến đóng góp và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí đối với ĐNGV cũng như khắc phục khó khăn về các nguồn lực dành cho công tác xây dựng ĐNGV.

Công tác sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện, rút kinh nghiệm và đề ra các phương hướng, giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cũng chưa được các cấp thực sự quan tâm, tiến hành thường xuyên. Nội dung sơ kết, tổng kết vấn đề liên quan đến xây dựng ĐNGV cũng chỉ thường được các học viện, trường đại học CAND tiến hành lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch sơ kết, tổng kết về các vấn đề tổng thể chung khác. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả triển khai công tác xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân ưu điểm

Một là, những điều kiện thuận lợi được tạo ra trong quá trình gần 40 năm đổi mới của đất nước.

Từ khi Đảng, Nhà nước ta thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tăng cường hội nhập quốc tế đến nay đã được gần 40 năm. Chủ trương đổi mới thể hiện sự sáng suốt, linh hoạt của Đảng ta trong quá trình dẫn dắt cách mạng Việt Nam tiến lên chủ nghĩa

xã hội. Những thành tựu đạt được của quá trình đổi mới đã thay đổi diện mạo đất nước ta, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển ổn định, cơ sở vật chất của nền kinh tế được tăng cường, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định. Tất cả những kết quả tích cực đạt được qua thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước đã tạo ra thế và lực vô cùng quan trọng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có việc thực hiện công tác GD&ĐT nói chung và GD&ĐT của ngành Công an và xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND nói riêng. Kết quả khảo sát cho thấy 93,00% số giảng viên được hỏi khẳng định nghề nghiệp giảng viên của các học viện, trường đại học CAND là rất cao quý, được xã hội tôn vinh [Phụ lục 9].

Hai là, công tác xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, của các đơn vị chức năng thuộc BCA và của đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu và cấp ủy, lãnh đạo các khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc.

Những năm qua, các cấp lãnh đạo của ngành Công an đã nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác GD&ĐT nói chung và GD&ĐT nhằm xây dựng lực lượng CAND ngày càng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới. Đây cũng là chủ trương chung của Đảng, Nhà nước, trong đó xác định GD&ĐT là quốc sách hàng đầu, là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công cuộc đổi mới, phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay. Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA đã ban hành các văn bản chỉ đạo và hệ thống các quy định, chương trình, kế hoạch, ưu tiên nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện nhằm tạo cơ sở cho các đơn vị thuộc BCA và các học viện, trường đại học CAND đẩy mạnh công tác GD&ĐT nói chung và xây dựng ĐNGV nói riêng. Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị thuộc BCA và nhất là đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu cũng như cấp ủy, lãnh đạo các khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc cần tập trung chỉ đạo để tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA ban hành các văn bản chỉ đạo và hệ thống các quy

định, chương trình, kế hoạch về xây dựng ĐNGV, đồng thời chủ động tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể trong phạm vi trường mình nhằm xây dựng ĐNGV đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Ba là, cơ sở chính trị, pháp lý được tập trung xây dựng nhằm tạo cơ sở cho việc triển khai các chương trình, kế hoạch, biện pháp nhằm xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác GD&ĐT nói chung và xây dựng ĐNGV nói riêng cũng như những quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Một mặt, các văn bản chỉ đạo, quy định này là cơ sở để xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, biện pháp nhằm xây dựng ĐNGV, đồng thời giúp mỗi giảng viên chủ động, tự giác trong quá trình học tập, nghiên cứu, rèn luyện nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nhằm đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn đề ra và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác GD&ĐT.

Bốn là, sự phối hợp giữa các khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc các học viện, trường đại học CAND; giữa các học viện, trường đại học CAND với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành Công an và bước đầu thiết lập mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Những năm qua, trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động nhằm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, giữa các khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc các trường đã tích cực phối hợp nhằm tham mưu với đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu và trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể nhằm xây dựng ĐNGV. Không chỉ có vậy, giữa các học viện, trường đại học CAND với các đơn vị trong ngành Công an cũng đã phối hợp nhằm tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch nhằm xây dựng ĐNGV. Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức quan hệ phối hợp với các đơn vị ngoài ngành Công an và hợp tác quốc tế trong GD&ĐT nói chung, nhiều nội dung liên quan đến xây dựng ĐNGV nói riêng cũng đã được thực hiện, nhất là trong việc tạo

nguồn tuyển chọn, ĐT, BD nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Năm là, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND nhìn chung đã tích cực, tự giác, cố gắng, nỗ lực trong học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, tuyệt đại đa số giảng viên của các học viện, trường CAND đã tự giác, cố gắng, nỗ lực, tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động do các cấp tổ chức nhằm xây dựng ĐNGV. Ngoài ra, các giảng viên đã tự giác trong việc tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn mà BCA đã đề ra và đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn giảng dạy và tham gia NCKH trong tình hình mới. Vấn đề này, đồng chí Đại tá Trần Văn D, Chủ nhiệm khoa..., Trường Đại học Cảnh sát nhân dân cho rằng: “ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tích cực, tự giác, cố gắng, nỗ lực trong học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới là nguyên nhân chủ yếu của những ưu điểm trong xây dựng ĐNGV”.

3.2.1.2. Nguyên nhân hạn chế

Một là, nhận thức của một bộ phận lãnh đạo các cấp trong ngành Công an và của một bộ phận giảng viên các học viện, trường đại học CAND về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng ĐNGV còn hạn chế.

Những năm qua, một bộ phận lãnh đạo ở các cấp của ngành Công an và một bộ phận cán bộ, giảng viên của các học viện, trường đại học CAND chưa thực sự nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT. Điều này dẫn đến việc một bộ phận lãnh đạo, cán bộ chưa tích cực trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch về xây dựng ĐNGV, chưa ưu tiên các nguồn lực nhằm hỗ trợ

triển khai nội dung này. Bên cạnh đó, một số giảng viên chưa nêu cao tinh thần, trách nhiệm và chủ động, tích cực trong việc tích cực học tập, nghiên cứu, đổi mới phương pháp, kỹ năng giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kết quả khảo sát nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện, trường đại học CAND, có 42,75% giảng viên được hỏi cho rằng là do thiếu sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ huy nhà trường [Phụ lục 9].

Hai là, công tác quy hoạch, tuyển chọn, ĐT, BD, bố trí sử dụng, xây dựng môi trường làm việc, kiểm tra, đánh giá ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND còn chậm đổi mới, bộc lộ những hạn chế nhất định.

Công tác quy hoạch, tuyển chọn, ĐT, BD, bố trí sử dụng cùng với việc xây dựng môi trường làm việc thuận lợi và tăng cường kiểm tra, đánh giá còn bộc lộ nhiều hạn chế, tạo lực cản trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Quy trình tuyển dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND được thiết kế với yêu cầu cao hơn so với nhiều ngành khác, dẫn đến số lượng ứng cử viên tham gia tuyển dụng và trúng tuyển bị hạn chế. Dù đã có sự chuyển biến, cơ chế làm việc của các cơ quan quản lý giáo dục thuộc BCA vẫn chưa thực sự đổi mới. Nhiều đề xuất từ các học viện, trường đại học CAND liên quan đến xây dựng ĐNGV chưa được giải quyết kịp thời. Công tác tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV thiếu tính chủ động và chủ yếu chỉ tập trung thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, các quy định từ cấp trên. Hạn chế trong dự báo và chiến lược: Công tác dự báo nhu cầu xây dựng ĐNGV chưa được chú trọng đầu tư, dẫn đến tình trạng bị động và thiếu đồng bộ. Xây dựng chiến lược cán bộ của một số lãnh đạo, cán bộ quản lý tại các đơn vị thuộc BCA và các trường CAND còn hạn chế, thiếu năng lực dự báo khoa học, làm ảnh hưởng đến hiệu quả xây dựng ĐNGV.

Công tác tuyển dụng chưa có kế hoạch và biện pháp hiệu quả. Việc tham mưu và thực hiện các chính sách thu hút nhân tài, đặc biệt từ ngành ngoài chưa đạt hiệu quả, dẫn đến khó khăn trong việc bổ sung nguồn giảng viên chất lượng cao. Một số trường chưa thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, thể hiện sự lúng

túng và bị động trong triển khai các chủ trương tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức theo chỉ đạo của BCA. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND chưa được thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch hợp lý. Phần lớn các trường chưa có sự quan tâm, đầu tư để tạo nguồn giảng viên đủ điều kiện đào tạo sau đại học trong và ngoài nước, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu và kế hoạch đào tạo hàng năm.

Kết quả khảo sát nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện, trường đại học CAND, có 98,50% giảng viên được hỏi cho rằng là do thực hiện các khâu, các bước trong xây dựng đội ngũ chậm đổi mới, chưa hiệu quả [Phụ lục 9].

Ba là, mặt trái cơ chế thị trường, quá trình hội nhập, trong khi đời sống của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND còn khó khăn cùng với áp lực công việc đã tác động không nhỏ đến tâm tư, tình cảm, ý chí phấn đấu và hiệu quả công tác của một bộ phận giảng viên.

Bản thân các giảng viên của các học viện, trường đại học CAND phải đảm nhận nhiều vai trò khác nhau, vừa là một cán bộ CAND vừa là người giảng viên nên cùng một lúc họ có nhiều áp lực và trách nhiệm khác nhau như: Đảm bảo phẩm chất, năng lực, tiêu chuẩn của người cán bộ CAND; phẩm chất, trình độ chuyên môn của người giảng viên. Ngoài ra, nội dung giảng dạy trong các trường có phạm vi rất rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đòi hỏi người giảng viên phải có hiểu biết sâu sắc về tính đặc thù đối với việc giảng dạy các môn học trong các trường CAND. Trong khi đó, do đặc thù công tác của lực lượng CAND nên nhìn chung giảng viên công tác tại các trường CAND không có thu nhập thêm, hơn nữa chế độ quản lý theo điều lệnh, nội vụ của lực lượng vũ trang và hưởng lương theo quân hàm nên nhiều ứng viên mặc dù có đủ tiêu chuẩn tuyển dụng làm giảng viên nhưng cũng e ngại và không có nhu cầu. Bên cạnh đó, nhiều học viên có kết quả học tập tốt sau khi tốt nghiệp rất dè dặt khi đăng ký tham gia tuyển chọn để trở thành giảng viên. Kết quả khảo sát nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện, trường đại học CAND, có 19,50% giảng viên được hỏi cho rằng là do tác động của mặt trái cơ chế thị trường [Phụ lục 9].

Bốn là, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND chưa thực sự được mở rộng và đạt được hiệu quả tương xứng với yêu cầu đặt ra.

Việc phối hợp giữa cơ quan quản lý ĐT, BD và tổ chức cán bộ của BCA với các học viện, trường đại học CAND trong việc xây dựng ĐNGV đôi khi chưa thống nhất và chặt chẽ. Do đó, việc triển khai các nội dung cụ thể về xây dựng ĐNGV chưa thực sự đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù ngành nghề đào tạo, của thể chế chính trị Việt Nam với các nước trên thế giới nên quan hệ phối hợp giữa các học viện, trường đại học CAND với các cơ sở đào tạo đại học khác ngoài ngành Công an cũng như quan hệ hợp tác quốc tế về GD&ĐT nói chung và trong xây dựng ĐNGV nói riêng chưa thực sự được mở rộng, đa dạng về nội dung và hình thức cũng như chưa đạt được hiệu quả tương xứng với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Năm là, các nguồn lực phục vụ triển khai các hoạt động cụ thể nhằm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tuy đã được tăng cường nhưng còn hạn chế và chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Những năm qua, các nguồn lực về kinh phí, phương tiện đầu tư cho công tác xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tuy đã được quan tâm hơn nhưng vẫn chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với công tác này, nhất là với bối cảnh đẩy mạnh triển khai chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT của ngành Công an. Quá trình đầu tư nguồn lực triển khai thực hiện một số nội dung của công tác xây dựng ĐNGV còn thiếu đồng bộ nên đã dẫn đến có lúc còn dàn trải, chưa phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn lực này. Kết quả khảo sát nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện, trường đại học CAND, có 97,25% giảng viên được hỏi cho rằng là do chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên còn nhiều bất cập, chưa thỏa đáng [Phụ lục 9].

Vấn đề này, đồng chí Thượng tá Hoàng Ngọc Thắng, Trưởng khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy cho rằng: “Các nguồn lực phục vụ triển khai các hoạt động cụ thể nhằm xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND còn hạn chế và chưa

đáp ứng yêu cầu thực tiễn là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng ĐNGV của các nhà trường”.

3.2.2. Kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, người đứng đầu, cơ quan chức năng các cấp đóng vai trò quan trọng hàng đầu, quyết định kết quả quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND.

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là nhiệm vụ chiến lược, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng GD&ĐT của ngành. Thực tiễn triển khai đã chứng minh, để đạt hiệu quả cao, công tác này cần sự quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt của lãnh đạo các cấp. Sự lãnh đạo này không chỉ định hướng chiến lược mà còn đảm bảo các nguồn lực và điều kiện triển khai các chương trình, kế hoạch xây dựng ĐNGV. Vai trò chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, cấp ủy và lãnh đạo các đơn vị chức năng thuộc BCA, cũng như lãnh đạo các đơn vị trực thuộc là yếu tố quyết định.

Kinh nghiệm chỉ ra, quá trình xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND, trước hết cần có sự chỉ đạo chiến lược từ Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo BCA: Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo BCA ban hành và phê duyệt các chiến lược tổng thể phát triển nguồn nhân lực trong ngành CAND phù hợp với từng giai đoạn. Các tiêu chuẩn, quy định và chính sách cụ thể về ĐNGV tại các trường CAND được xây dựng để làm cơ sở cho kế hoạch ĐT, BD và phát triển đội ngũ. Đồng thời, nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện và các chính sách động viên được đầu tư, tạo động lực cho đội ngũ giảng viên. Các đơn vị như Cục Tổ chức cán bộ (X01), Cục Đào tạo (X02) và các cơ quan chức năng khác đã phối hợp chặt chẽ với các học viện, trường đại học CAND trong triển khai bổ sung biên chế giảng viên, thực hiện chế độ chính sách, đầu tư cơ sở vật chất và tổ chức ĐT, BD nâng cao chất lượng ĐNGV. Công an các đơn vị, địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên đi thực tế, tích lũy kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH; đây là một yếu tố quan trọng để giảng viên

hiểu sâu hơn về thực tiễn công tác, từ đó nâng cao năng lực và chất lượng chuyên môn. Đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu và cấp ủy lãnh đạo các khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc là các chủ thể trực tiếp triển khai các chương trình, kế hoạch xây dựng ĐNGV. Từ việc cụ thể hóa các chỉ đạo của cấp trên và thực tiễn tại đơn vị, các chủ thể này đã lãnh đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp thiết thực, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác.

Để vận dụng hiệu quả kinh nghiệm này trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới, trước hết, cần tăng cường sự chỉ đạo chiến lược từ Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo BCA, chỉ đạo xây dựng các chiến lược dài hạn và toàn diện về phát triển ĐNGV, đảm bảo đồng bộ với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành CAND. Các đơn vị chức năng thuộc BCA cần phối hợp chặt chẽ hơn với các học viện, trường đại học trong giải quyết các vấn đề về bổ sung biên chế, chế độ chính sách và đầu tư nguồn lực. Công an các đơn vị, địa phương cần tiếp tục hỗ trợ giảng viên đi thực tế, giúp họ tích lũy kinh nghiệm để nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu. Các đảng ủy, ban giám đốc và cấp ủy tại các đơn vị trực thuộc cần nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm xây dựng ĐNGV chất lượng cao. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí và thực hiện các chính sách đãi ngộ để thu hút và phát triển giảng viên giỏi, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho ĐNGV. Sự quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt của lãnh đạo các cấp là yếu tố then chốt trong công tác xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND. Vận dụng kinh nghiệm này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu GD&ĐT của ngành Công an trong tình hình mới.

Hai là, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường CAND đặc biệt chú trọng việc hoàn thiện cơ sở chính trị, pháp lý phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đồng thời thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết nhằm kịp thời điều chỉnh và nâng cao chất lượng công tác này.

Xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường CAND là nhiệm vụ hàng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng GD&ĐT của ngành Công an trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho

thấy thiếu sự thống nhất, đồng bộ trong các cơ sở chính trị, pháp lý và chiến lược tổng thể đã làm hạn chế hiệu quả công tác này. Vì vậy, việc xây dựng, hoàn thiện các cơ sở chính trị, pháp lý và ban hành chiến lược tổng thể trở thành kinh nghiệm quan trọng trong quá trình thực hiện; đây là cơ sở, nền tảng quan trọng để các học viện, trường đại học CAND nâng cao chất lượng ĐNGV. Việc vận dụng kinh nghiệm này một cách đồng bộ và hiệu quả sẽ đảm bảo lực lượng giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu của GD&ĐT ngành Công an trong bối cảnh mới.

Cơ sở chính trị, pháp lý phục vụ xây dựng ĐNGV các học viện, trường CAND, bao gồm các văn bản chỉ đạo, quy định của Đảng ủy Công an Trung ương và BCA: (1) Chủ trương chung: Đổi mới, nâng cao chất lượng GD&ĐT của lực lượng CAND; (2) Quy hoạch: Định biên số lượng giảng viên, cơ cấu tổ chức của các học viện, trường đại học CAND; (3) Chế độ, chính sách: Áp dụng các quy định liên quan đến chế độ đãi ngộ, hợp tác quốc tế và tiêu chí, tiêu chuẩn ĐNGV. Những văn bản này là cơ sở để các cơ quan chức năng, các học viện, trường CAND và mỗi giảng viên cụ thể hóa, triển khai trong thực tiễn, đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù của ngành Công an. Bên cạnh đó, xây dựng chiến lược tổng thể về xây dựng ĐNGV: Chiến lược tổng thể của BCA cần định hướng chung về mục tiêu, lộ trình, nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng ĐNGV. Chiến lược này được xây dựng dựa trên đánh giá thực trạng, khảo sát tổng thể về số lượng, chất lượng, cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; định hướng phát triển, căn cứ quy mô đào tạo của từng trường và chiến lược GD&ĐT của ngành Công an. Nội dung chiến lược bao gồm: xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, quan điểm, nhiệm vụ, lộ trình và giải pháp để đảm bảo ĐNGV đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao. Quá trình thực hiện chiến lược tổng thể cần được giám sát, đánh giá thông qua sơ kết, tổng kết định kỳ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với thực tiễn.

Vận dụng kinh nghiệm trong thời gian tới, dựa trên chiến lược tổng thể của BCA, các học viện, trường đại học CAND cần chủ động xây dựng chiến lược phát triển ĐNGV của đơn vị mình. Chiến lược này phải cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, phân công rõ trách nhiệm cho các khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc. Các cơ quan, đơn vị có

liên quan cần tăng cường phối hợp để triển khai hiệu quả nội dung nhiệm vụ trong chiến lược. Việc tham mưu, tổ chức các hoạt động ĐT, BD, quy hoạch nhân sự cần bám sát các mục tiêu chung, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả cao. Quá trình thực hiện cần được kiểm tra, đánh giá định kỳ nhằm phát hiện những bất cập, kịp thời điều chỉnh chiến lược và giải pháp để đạt được hiệu quả tối ưu.

Ba là, chú trọng tăng cường quan hệ phối hợp giữa các khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc các học viện, trường đại học CAND và quan hệ phối hợp giữa các trường với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành Công an và tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng ĐNGV.

Mục tiêu xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND luôn hướng tới đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu GD&ĐT bền vững, ổn định trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, công tác này không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực của từng giảng viên hay đơn vị chủ quản, mà còn đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Công an. Việc thiếu sự phối hợp hiệu quả sẽ dẫn đến tính cục bộ, không đồng bộ và khó đạt được các mục tiêu chiến lược trong xây dựng ĐNGV. Bên cạnh đó, bối cảnh hội nhập quốc tế đòi hỏi ĐNGV phải có phẩm chất và năng lực làm việc trong môi trường quốc tế, tăng cường khả năng hợp tác và tiếp cận các mô hình giáo dục hiện đại. Điều này càng làm nổi bật vai trò của các mối quan hệ phối hợp trong nước và hợp tác quốc tế trong công tác xây dựng ĐNGV.

Kinh nghiệm đúc kết được từ thực tiễn xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND bao gồm: *thứ nhất*, quan hệ phối hợp nội bộ, gồm có tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các khoa, phòng, viện, trung tâm trong cùng một trường nhằm tạo sức mạnh tổng hợp dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu; phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc BCA để tham mưu và triển khai hiệu quả các chiến lược xây dựng ĐNGV. *Thứ hai*, quan hệ phối hợp ngoài ngành, bao gồm: Hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học ngoài ngành Công an để học tập kinh nghiệm xây dựng ĐNGV và tạo nguồn giảng viên chất lượng cao; mở rộng quan hệ với các cơ quan nghiên cứu, nhà trường để ĐT, BD giảng viên về chuyên môn, kỹ năng NCKH và các

lĩnh vực chuyên sâu khác. *Thứ ba*, hợp tác quốc tế, bao gồm: Tích cực tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA để triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong GD&ĐT; phấn đấu xây dựng ĐNGV có phẩm chất, năng lực chuyên môn cao, đáp ứng tiêu chuẩn làm việc trong môi trường quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của ngành Công an trong hội nhập quốc tế.

Vận dụng kinh nghiệm này, các học viện, trường đại học CAND cần thiết lập các quy chế làm việc rõ ràng, chặt chẽ giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Công an, đồng thời định kỳ đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ phối hợp. Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu trong nước để trao đổi kinh nghiệm, đào tạo và tuyển dụng giảng viên chất lượng cao. Chủ động tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, tìm kiếm các đối tác nước ngoài uy tín để xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV đạt chuẩn quốc tế. Tổ chức nhiều chương trình cho giảng viên đi thực tế tại các cơ quan, đơn vị công an và các tổ chức ngoài ngành, giúp giảng viên tích lũy kiến thức thực tiễn, nâng cao năng lực giảng dạy gắn liền với thực tiễn. Sử dụng các nền tảng công nghệ hiện đại để hỗ trợ công tác phối hợp và hợp tác quốc tế, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực. Kinh nghiệm trong việc đẩy mạnh quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế là nền tảng quan trọng giúp các học viện, trường đại học CAND nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNGV. Vận dụng tốt các bài học này sẽ đảm bảo ĐNGV đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong GD&ĐT, góp phần vào sự phát triển bền vững của lực lượng CAND trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Bốn là, ưu tiên bố trí các nguồn lực cần thiết về kinh phí, phương tiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động cụ thể trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Trong quá trình triển khai các hoạt động xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND, nguồn kinh phí và phương tiện đầu tư được xác định là yếu tố then chốt để bảo đảm hiệu quả của các chương trình ĐT, BD. Thực tiễn từ giai đoạn 2014-2020, khi thực hiện Đề án số 1229, đã minh chứng rằng việc ưu tiên bố trí nguồn lực đã mang lại nhiều kết quả tích cực, cả về cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, lẫn nâng cao phẩm chất và năng lực của ĐNGV. Tuy nhiên, từ

năm 2020 trở lại đây, do tác động của đại dịch Covid-19 và những khó khăn chung của đất nước, nguồn lực đầu tư cho giáo dục và xây dựng ĐNGV gặp nhiều hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai các chương trình, kế hoạch.

Kinh nghiệm rút ra là việc ưu tiên bố trí các nguồn lực kinh phí, phương tiện không chỉ giúp cải thiện điều kiện làm việc của ĐNGV mà còn hỗ trợ hiệu quả các hoạt động ĐT, BD nâng cao chất lượng đội ngũ. Cụ thể, tăng cường các điều kiện làm việc hiện đại, khang trang phục vụ công tác giảng dạy và NCKH của giảng viên; nguồn lực tài chính được đầu tư giúp tổ chức các lớp ĐT, BD trong và ngoài nước, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực NCKH và kỹ năng nghiệp vụ của ĐNGV; tạo điều kiện khuyến khích và hỗ trợ ĐNGV thông qua các chế độ chính sách phù hợp, góp phần ổn định và phát triển đội ngũ.

Vận dụng kinh nghiệm này trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNGV trong các học viện, trường đại học CAND, Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo BCA cần ưu tiên nguồn lực tài chính để xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại hóa trang thiết bị giảng dạy, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho giảng viên. Tiếp tục tổ chức các chương trình ĐT, BD ở trong và ngoài nước với kinh phí đủ để đáp ứng yêu cầu về nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của ĐNGV, đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả. Tăng cường các chế độ đãi ngộ, khuyến khích ĐNGV, bao gồm hỗ trợ NCKH, tham gia hội thảo quốc tế và các chính sách thu hút nhân tài. Kết hợp nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp và hợp tác quốc tế để hỗ trợ đầu tư kinh phí, nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo và giảng viên. Việc ưu tiên đầu tư kinh phí và phương tiện là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng ĐNGV trong các học viện, trường đại học CAND.

Năm là, phát huy tính chủ động, tự giác của mỗi giảng viên các học viện, trường CAND trong quá trình xây dựng ĐNGV ngày càng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng GD&ĐT trong các học viện, trường đại học CAND trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết nhằm đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Để thực hiện nhiệm vụ này, bên cạnh sự hỗ trợ, định hướng từ các cấp

lãnh đạo, cơ quan, đơn vị, mỗi giảng viên đóng vai trò trung tâm trong việc tự phát triển bản thân và góp phần xây dựng ĐNGV vững mạnh. Thực tiễn cho thấy, các hoạt động triển khai từ phía tổ chức chỉ tạo ra nền tảng và điều kiện cần thiết, trong khi chính sự chủ động, tự giác và nỗ lực cá nhân của mỗi giảng viên mới là yếu tố quyết định sự phát triển về năng lực, phẩm chất và hiệu quả công tác của ĐNGV.

Kinh nghiệm cho thấy, những năm qua, tuyệt đại đa số giảng viên tại các học viện, trường đại học CAND đã không ngừng tự giác học tập, nghiên cứu và rèn luyện. Tỷ lệ giảng viên đạt học hàm, học vị cao, chức danh giảng viên chính ngày càng tăng. Nhiều giảng viên đã đạt trình độ cao về ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng mềm, đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Các giảng viên đã tích cực tham gia nghiên cứu và công bố các công trình khoa học, đóng góp trực tiếp vào chất lượng GD&ĐT. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn tồn tại một bộ phận nhỏ giảng viên chưa thực sự nêu cao tinh thần tự giác, trách nhiệm trong học tập và rèn luyện. Đây là rào cản không nhỏ trong quá trình xây dựng ĐNGV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Vận dụng kinh nghiệm này, mỗi giảng viên cần xây dựng kế hoạch cá nhân rõ ràng về học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường và yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, cần tạo môi trường thuận lợi để giảng viên phát huy ý tưởng sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu, khuyến khích tinh thần trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Các cơ quan, đơn vị cần thiết lập cơ chế hỗ trợ thiết thực, kịp thời và có cơ chế đánh giá, giám sát việc tự học, tự rèn luyện của giảng viên. Thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với sự phát triển của cá nhân và cả ĐNGV. Với sự nỗ lực, tự giác và tinh thần trách nhiệm cao của mỗi giảng viên, kết hợp với sự hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức, đội ngũ giảng viên tại các học viện, trường đại học CAND sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu công tác trong từng giai đoạn lịch sử.

Tiểu kết chương 3

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, BCA, cùng với sự hướng dẫn, hỗ trợ từ các cơ quan chức năng, công tác xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND đã có nhiều tiến bộ. Số lượng giảng viên có sự bổ sung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND ngày càng cân đối, hợp lý; chất lượng ĐNGV không ngừng được nâng cao, nhất là trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực giảng dạy, NCKH. Qua đó góp phần quan trọng phân trực tiếp nâng cao chất lượng GD&ĐT, NCKH của các học viện, trường đại học CAND những năm qua.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng ĐNGV vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của việc xây dựng ĐNGV; chưa có giải pháp đồng bộ, toàn diện trong việc bồi dưỡng, phát triển năng lực giảng viên, đặc biệt là về năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và hội nhập quốc tế. Việc triển khai các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên ở một số nơi còn chậm, thiếu tính chủ động và hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan, bao gồm sự thiếu quan tâm, chỉ đạo sâu sát từ một số cấp ủy và cơ quan chức năng; chưa có cơ chế khuyến khích và động viên hiệu quả để giảng viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng và chưa có sự phối hợp, hợp tác chặt chẽ trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đã rút ra kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng ĐNGV tại các học viện, trường đại học CAND. Đây sẽ là cơ sở để định hướng và triển khai các giải pháp thiết thực, khả thi nhằm tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Trong giai đoạn tới, việc xây dựng ĐNGV không chỉ dừng lại ở việc cải thiện năng lực chuyên môn, mà còn phải gắn chặt với việc nâng cao phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, qua đó đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác GD&ĐT, NCKH trong lực lượng CAND.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn và mục tiêu, phương hướng tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

4.1.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi tác động đến xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, sự phát triển chung của nền giáo dục nước nhà cùng với những cơ sở chính trị, pháp lý ngày càng hoàn thiện sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Thời gian tới, cùng với sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành liên quan, sự nghiệp GD&ĐT ở nước ta sẽ ngày càng phát triển và đạt được những thành tựu trong thực tiễn. Điều này sẽ góp phần lan tỏa và hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện công tác GD&ĐT của ngành Công an nói chung và xây dựng ĐNGV của học viện, trường đại học CAND nói riêng. Các chủ trương, chính sách về GD&ĐT của Đảng, Nhà nước và của BCA, nhất là chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT nói chung và xây dựng, phát triển ĐNGV nói riêng tiếp tục được các cấp xây dựng và hoàn thiện. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 21-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2023 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; cùng với đó, hệ thống pháp luật về GD&ĐT như Luật giáo dục, Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp có thẩm quyền đã được hoàn thiện. Bộ Chính trị ban hành và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW,

ngày 16/3/2022 về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”. Đây chính là căn cứ quan trọng, cơ sở chính trị, pháp lý để BCA, các cơ quan chức năng của BCA và các học viện, trường đại học CAND nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, nhằm xác định những chủ trương, chính sách, quan điểm, mục tiêu, hoàn thiện các chỉ thị, quy định, đề án về đổi mới công tác GD&ĐT của ngành Công an nói chung và xây dựng ĐNGV của các học viện, trường CNAD nói riêng trong thời gian tới.

Hai là, tăng cường xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, lãnh đạo các cấp trong lực lượng CAND.

Hiện nay và những năm tiếp theo, Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA đã và đang tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác GD&ĐT của ngành Công an. Cụ thể, BCA đã xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng GD&ĐT trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; đồng thời đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, trường đại học CAND triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc. Theo đó, quá trình tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA đối với công tác GD&ĐT nói chung, xây dựng ĐNGV nói riêng về các mặt như: tạo điều kiện, cơ chế để các học viện, trường đại học CAND có quyền lựa chọn nguồn giảng viên một cách chủ động; tạo điều kiện về cơ chế, chính sách để thu hút, trọng dụng giảng viên của các nhà trường; ưu tiên nguồn lực để đầu tư hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho công tác ĐT, BD cán bộ. Các cơ quan chức năng của BCA cũng sẽ thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, trường đại học CAND trong xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch ĐT, BD, nâng cao chất lượng ĐNGV; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi trong lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường xây dựng ĐNGV của các nhà trường thời gian tới.

Ba là, các chủ thể tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã có nhiều kinh nghiệm qua từng giai đoạn trước đây.

Tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND đó là Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA; cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị có liên quan trực thuộc BCA; đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu và cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cũng như của chính ĐNGV các học viện, trường đại học CAND. Trong suốt quá trình triển khai công tác GD&ĐT của ngành Công an, nhất là triển khai các nội dung liên quan đến xây dựng, phát triển ĐNGV những năm qua, các chủ thể này đã có những kinh nghiệm thực tiễn trên phương diện tổng thể, trong triển khai từng nội dung, vấn đề nhất định có liên quan. Các bài học kinh nghiệm đó là những yếu tố quan trọng để các chủ thể tiến hành đổi mới nội dung và phương thức, thực hiện chủ động, linh hoạt, sáng tạo, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc để triển khai có hiệu quả nhất các vấn đề liên quan đến tăng cường xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND thời gian tới.

Bốn là, thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đã tạo ra những nguồn lực quan trọng bảo đảm cho việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng ĐNGV các học viện, trường CAND.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND cần phải có sự đảm bảo các nguồn lực, nhất là về kinh phí; điều đó phụ thuộc rất lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Khi kinh tế - xã hội phát triển, Đảng, Nhà nước ta sẽ có nhiều điều kiện để thực hiện sự quan tâm, chăm lo cho công tác GD&ĐT thông qua đầu tư các nguồn lực cần thiết. Dẫn đến chế độ, chính sách đối với ĐNGV cũng được đảm bảo hơn, qua đó góp phần động viên, khích lệ họ cố gắng phấn đấu hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có thể thấy, thực hiện đường lối đổi mới và tăng cường hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong những năm qua, đất nước ta đã có những bước phát triển vượt bậc và đạt nhiều thành tựu, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được khẳng

định. Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay đã và đang được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai và có những tín hiệu tích cực, từ đó sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi trong việc ưu tiên dành các nguồn lực phục vụ công tác GD&ĐT nói chung và xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND nói riêng.

Năm là, tác động hai chiều của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến tăng cường xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và những thành tựu của nó mang lại sẽ tiếp tục được nghiên cứu ứng dụng phục vụ các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Theo đó, trong quá trình triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND, một nội dung không thể thiếu mà các chủ thể có liên quan cần quan tâm thực hiện đó là nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học, kỹ thuật hiện đại, chuyển đổi số trong GD&ĐT. Điều này được thể hiện thông qua việc đầu tư các trang thiết bị hiện đại phục vụ, hỗ trợ quá trình giảng dạy của ĐNGV, hỗ trợ cho công tác ĐT, BD chính ĐNGV. Đồng thời ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có thể ứng dụng nhiều tiến bộ mới của khoa học công nghệ phục vụ quá trình tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện kỹ năng và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Sáu là, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GD&ĐT, nhất là giáo dục đại học hiện nay ngày càng được mở rộng, thực chất, có chiều sâu.

Quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GD&ĐT, nhất là giáo dục đại học hiện nay ngày càng được mở rộng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các học viện, trường đại học CAND tăng cường kết nối và chia sẻ kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác GD&ĐT nói chung, cũng như xây dựng ĐNGV nói riêng. Các lĩnh vực hợp tác giữa Công an Việt Nam và các nước được thực hiện một cách toàn diện, trong đó có công tác GD&ĐT và phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, ở trong nước, giữa các cơ sở giáo dục đại học cũng đẩy mạnh quan hệ phối hợp trên nhiều phương diện để phát huy những lợi thế của nhau. Với những kết quả đạt được trong thực hiện quan hệ hợp tác ở cả trong và ngoài nước của các học

viện, trường đại học CAND về GD&ĐT nói chung và xây dựng ĐNGV nói riêng những năm qua là cơ sở, nền tảng quan trọng để tiếp tục mở rộng cả về phạm vi, quy mô, nội dung, hình thức, góp phần tạo ra những động lực mới và sự hỗ trợ cần thiết nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong những năm tới.

4.1.1.2. Dự báo những yếu tố khó khăn tác động đến xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

Một là, tình hình chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường thời gian tới sẽ gây khó khăn cho việc triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực đã và đang có diễn biến phức tạp, khó lường thông qua các hoạt động nhằm khẳng định vị thế và sự ảnh hưởng của các nước lớn trên thế giới. Xung đột giữa Nga và Ucraina; giữa Isxaien và Hamas tiếp tục diễn ra gay gắt, khó dự báo. Bên cạnh đó, nhiều mâu thuẫn, xung đột giữa các nước, các sắc tộc ở các khu vực khác trên thế giới đang tiếp tục diễn ra và có nguy cơ bùng phát, lan rộng rất cao. Dự báo chiến tranh thương mại, cạnh tranh công nghệ sẽ tiếp tục diễn ra gay gắt, có nhiều mặt phức tạp hơn. Các vấn đề này có tác động trực tiếp đến công cuộc phát triển kinh tế - xã hội cũng như đến quan hệ đối ngoại của Việt Nam trên trường quốc tế. Tình hình trên tạo ra những khó khăn nhất định đến việc bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nói chung và xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND thời gian tới nói riêng, nhất là khó khăn trong việc triển khai quan hệ hợp tác quốc tế về GD&ĐT nguồn nhân lực CAND và xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Hai là, tình hình an ninh, trật tự trong nước tiềm ẩn những diễn biến phức tạp cùng với yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra trong công tác của lực lượng CAND.

Hiện nay và thời gian tới, những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự đã và đang tiềm ẩn những diễn biến phức tạp; phương thức, thủ đoạn các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn, tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm hơn. Điều này đặt ra

những yêu cầu mới đối với việc thực hiện các mặt công tác của lực lượng CAND. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, lực lượng CAND phải được xây dựng thực sự vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đặt ra những yêu cầu mới, cao hơn đối với nhiệm vụ GD&ĐT của ngành Công an, nhằm xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Điều này tạo ra những khó khăn không nhỏ đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; nhất là việc xác định, đổi mới nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV sao cho, xây dựng được ĐNGV thực sự tinh thông nghiệp vụ, luôn chủ động “đi trước một bước” để tham gia vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực của lực lượng CAND đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

Ba là, nguồn lực về kinh phí, phương tiện đầu tư cho công tác GD&ĐT trong ngành Công an, đặc biệt là xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND dù đã được quan tâm, tăng cường nhưng vẫn còn hạn chế và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn đặt ra do ảnh hưởng của bối cảnh khó khăn chung.

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, nguồn lực về kinh phí, phương tiện đầu tư cho công tác GD&ĐT của ngành Công an nói chung và xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND nói riêng đã được tăng cường, qua đó nhiều chương trình, kế hoạch, đề án về xây dựng, phát triển ĐNGV đã được triển khai thực hiện trong những năm qua và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, do khó khăn chung của cả nước, đặc biệt là những hậu quả, tác hại mà đại dịch Covid-19 và sự bất ổn của tình hình chính trị quốc tế, khu vực hiện nay và thời gian tới nên nguồn lực đầu tư cho việc xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND mặc dù sẽ được quan tâm tăng cường nhưng sẽ còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn và chưa thể hiện được sự ưu đãi đặc biệt đối với ĐNGV. Thực tế này, tạo ra những khó khăn nhất định đối với các học viện, trường đại học CAND trong việc thu hút các cán bộ có trình độ, kinh nghiệm thực tiễn công tác dày dặn về đề ĐT, BD trở thành giảng viên của các nhà trường.

Bốn là, chủ trương kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế trong lực lượng CAND, đặc biệt tại các học viện, trường đại học CAND đang được Đảng ủy

Công an Trung ương, lãnh đạo BCA tập trung chỉ đạo, tác động không nhỏ đến xây dựng ĐNGV ở các cơ sở đào tạo này.

Chủ trương kiện toàn về tổ chức, biên chế đang tiếp tục được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA tập trung chỉ đạo trong thời gian tới nhằm xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, các học viện, trường đại học CAND cũng không nằm ngoài chủ trương này và sẽ tiếp tục được chỉ đạo kiện toàn, trong đó có việc kiện toàn trên bình diện các trường CAND, các khoa giảng dạy và ĐNGV. Điều đó tất yếu tạo ra sự xáo trộn nhất định và ảnh hưởng trực tiếp đến việc đề ra các chương trình, kế hoạch, đề án nhằm thực hiện quy hoạch và xây dựng, phát triển ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Bởi vì, chỉ khi nào hệ thống các học viện, trường đại học CAND được tổ chức sắp xếp bảo đảm đúng chỉ đạo, ổn định mới có cơ sở, căn cứ để tiến hành xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Thực tiễn những năm qua, trong thời gian tiến hành nghiên cứu, tổ chức lại các học viện, trường đại học CAND, BCA đã chỉ đạo hạn chế thấp nhất việc tuyển dụng giảng viên; điều này tạo ra khó khăn không nhỏ trong việc bảo đảm cân đối cơ cấu ĐNGV của các nhà trường.

4.1.2. Mục tiêu, phương hướng tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

4.1.2.1. Mục tiêu xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

Căn cứ các văn bản chỉ đạo chung của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, nhất là các mục tiêu, yêu cầu đặt ra trong thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” và Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, có thể xác định mục tiêu xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND thời gian tới đó là:

Mục tiêu chung: Xây ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đủ về số lượng, đảm bảo tính đồng bộ, cơ cấu hợp lý giữa các lĩnh vực chuyên môn, lứa tuổi, trình độ, học hàm, học vị, gắn với chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ lâu dài và bền vững. ĐNGV cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống mẫu mực, lành mạnh; tinh thần trách nhiệm cao và ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, thực sự là tấm gương sáng cho học viên noi theo trong rèn luyện, học tập và công tác; có trình độ chuyên môn sâu, vững vàng, am hiểu thực tiễn công tác công an, có kỹ năng sư phạm, năng lực tổ chức giảng dạy hiện đại, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. Cần đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực NCKH, tư duy phản biện và khả năng sáng tạo, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới GD&ĐT trong điều kiện hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực mới nổi liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự, nhằm thích ứng nhanh với những thay đổi của môi trường giáo dục hiện đại. Đồng thời, cần chú trọng xây dựng ĐNGV có năng lực ngoại ngữ, kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế, có khả năng tham gia giảng dạy, nghiên cứu, hợp tác học thuật với các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước, từ đó góp phần nâng cao vị thế, chất lượng đào tạo của các học viện, trường đại học CAND, từng bước tiệm cận với chuẩn mực giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới.

Mục tiêu cụ thể: Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học, trong đó xác định: Cơ sở giáo dục đại học có đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về số lượng, trình độ và quỹ thời gian để bảo đảm chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Đảm bảo về số lượng, hợp lý về tỷ lệ biên chế ĐNGV giữa các khoa giảng dạy, với định mức biên chế và phù hợp với định hướng phát triển các ngành, chuyên ngành, hệ ĐT, BD theo chức năng, nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Trước hết, các học viện, trường đại học CAND xác định mục tiêu phấn đấu xuyên suốt của chuẩn cơ sở giáo dục đại học về ĐNGV, đó là:

Tỷ lệ người học quy đổi theo trình độ, lĩnh vực và hình thức đào tạo trên giảng viên toàn thời gian không lớn hơn 40. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động trên giảng viên toàn thời gian không thấp hơn 70%. Tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ: Không thấp hơn 20% và từ năm 2030 không thấp hơn 30% đối với cơ sở giáo dục đại học không đào tạo tiến sĩ; không thấp hơn 5% và từ năm 2030 không thấp hơn 10% đối với các trường đào tạo ngành đặc thù không đào tạo tiến sĩ. Không thấp hơn 40% và từ năm 2030 không thấp hơn 50% đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ; không thấp hơn 10% và từ năm 2030 không thấp hơn 15% đối với các trường đào tạo ngành đặc thù có đào tạo tiến sĩ.

Cùng với đó, các học viện, trường đại học CAND phấn đấu đạt mục tiêu về ĐNGV được xác định trong Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân của BCA, cụ thể: Phấn đấu đến năm 2030 có 50% giảng viên của các học viện, trường đại học trọng điểm, 40% giảng viên của các học viện, trường đại học khác có trình độ tiến sĩ; 100% giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực, trong đó chú trọng các năng lực của giảng viên về: Phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo phương pháp hiện đại, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và năng lực, kinh nghiệm thực tiễn công tác chiến đấu.

4.1.2.2. Phương hướng tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

Nhằm cụ thể hóa và phấn đấu đạt được các mục tiêu đề ra trong xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND, các chủ thể tham gia vào quá trình này cần xác định rõ phương hướng trọng tâm cần triển khai thực hiện thời gian tới, đó là:

Một là, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần được xác định là nhiệm vụ chính trị trung tâm, quyết định đến chất lượng GD&ĐT, NCKH của các nhà trường. Theo đó, hiện nay và những năm tiếp theo, các chủ thể có liên quan cần xác định rõ xây dựng ĐNGV là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài trong chiến lược phát triển GD&ĐT của các học viện, trường đại học CAND nói riêng, của ngành Công an nói chung. Để thực hiện

hiệu quả nhiệm vụ này, cần tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, vững vàng về chính trị tư tưởng, tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ, giàu bản lĩnh thực tiễn và có năng lực nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cần có kế hoạch bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng ĐNGV một cách hiệu quả, bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục. Khuyến khích xây dựng ĐNGV “hai trong một”, vừa giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, vừa có khả năng tham gia chỉ huy, quản lý, đáp ứng yêu cầu đào tạo toàn diện, phù hợp với mục tiêu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong giai đoạn mới.

Hai là, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển nhà trường và gắn bó chặt chẽ với các mặt công tác, hoạt động GD&ĐT, NCKH, xây dựng các nhà trường vững mạnh. Các chủ thể có liên quan cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND không phải là nhiệm vụ riêng lẻ mà là nội dung xuyên suốt, có tính liên kết nội tại với mọi hoạt động trong các nhà trường. Việc xây dựng đội ngũ giảng viên phải đồng thời hướng đến nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng, hiệu quả NCKH, năng lực quản lý đào tạo và tinh thần phục vụ người học cũng như chất lượng xây dựng các học viện, trường đại học CAND vững mạnh toàn diện. Trong mối quan hệ đó, giảng viên không chỉ là chủ thể truyền thụ tri thức mà còn là lực lượng nòng cốt thúc đẩy đổi mới phương pháp, phát triển chương trình đào tạo, tổ chức các hoạt động học thuật và xây dựng môi trường giáo dục chuẩn mực. Định hướng này đòi hỏi các học viện, trường đại học CAND, các chủ thể có liên quan cần có tầm nhìn tổng thể, bảo đảm sự hài hòa giữa công tác xây dựng đội ngũ giảng viên với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và yêu cầu phát triển bền vững. Qua đó, tạo nên sức mạnh tổng hợp, nâng cao vị thế và chất lượng toàn diện của các nhà trường Công an nhân dân.

Ba là, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có năng lực thích ứng, làm chủ trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế hội nhập toàn cầu, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần được định

hướng xây dựng, phát triển toàn diện về tư duy công nghệ, khả năng ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào giảng dạy, nghiên cứu và quản lý giáo dục. Quá trình xây dựng ĐNGV cần gắn với yêu cầu phát triển môi trường GD&ĐT thông minh, hiện đại, lấy công nghệ làm nền tảng thúc đẩy đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Đồng thời, đội ngũ này cần được xác định là lực lượng nòng cốt trong việc chuyển hóa tri thức khoa học, công nghệ thành năng lực thực tiễn cho người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Công an trong thời đại số. Phương hướng này bảo đảm cho các học viện, trường đại học CAND không chỉ theo kịp mà còn đủ năng lực dẫn dắt quá trình đổi mới GD&ĐT gắn với phát triển khoa học công nghệ, phục vụ hiệu quả sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Bốn là, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đặt trong mối quan hệ phối hợp, huy động sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong và ngoài ngành Công an. Đây là định hướng có tính chiến lược nhằm tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường với thực tiễn công tác, đồng thời mở rộng không gian học thuật, trao đổi tri thức và lan tỏa ảnh hưởng của GD&ĐT trong lực lượng vũ trang, ngành Công an. Quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên cần được triển khai với sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ sở giáo dục công an với các đơn vị nghiệp vụ, cơ quan nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo ngoài ngành, từ trung ương đến địa phương. Cùng với đó, cần định hướng đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ĐT, BD giảng viên, bảo đảm tiếp cận những tri thức mới, phương pháp hiện đại và kinh nghiệm tiên tiến của các nước phát triển, phù hợp với yêu cầu hội nhập. Việc phát huy hiệu quả phối hợp và liên kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng ĐNGV phát triển toàn diện, có tầm nhìn chiến lược, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT trong CAND thời kỳ mới.

4.2. Những giải pháp tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Mỗi công việc và hoạt động khi được triển khai trong thực tiễn thường gắn với các chủ thể nhất định, đồng thời nó có được triển khai tích cực và

hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể tiến hành. Nếu các chủ thể nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề cũng như mục tiêu, yêu cầu, nội dung cụ thể cần triển khai và nêu cao tinh thần trách nhiệm, cố gắng phấn đấu thực hiện thì chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả cao. Ngược lại, trong trường hợp chủ thể nhận thức chưa thấu đáo, đầy đủ, thiếu tinh thần trách nhiệm, tiến hành qua loa, đại khái thì chắc chắn sẽ không đạt được các mục tiêu đề ra. Do đó, tăng cường xây dựng ĐNGV các các học viện, trường đại học CAND thời gian tới, cần nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào công tác này trên cơ sở làm tốt một số nội dung, biện pháp trọng tâm sau:

4.2.1.1. Nội dung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tính cấp thiết phải tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Cần thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục để các chủ thể có liên quan nhận thức rõ nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; nắm rõ ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt của việc tăng cường xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND đối với công tác GD&ĐT, phát triển nguồn nhân lực của ngành Công an. Từ nhận thức đầy đủ, đúng đắn, các chủ thể sẽ nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung cụ thể có liên quan, đồng thời tích cực tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Hai là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về thực trạng xây dựng ĐNGV và những thuận lợi, khó khăn đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Các chủ thể tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần nhận thức sâu sắc những kết quả đạt được, nhất là những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, nhận rõ nguyên nhân dẫn đến những ưu điểm để tiếp tục phát huy, nguyên nhân dẫn đến những

hạn chế, khuyết điểm để kịp thời khắc phục. Các chủ thể cũng cần nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn tác động, chi phối đến tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Đề từ đó nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn của mỗi chủ thể. Cùng với đó, các chủ thể cũng cần chủ động nghiên cứu nắm chắc quan điểm, mục tiêu, phương hướng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND để làm cơ sở xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức thực hiện việc tăng cường xây dựng ĐNGV bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, phương hướng đã xác định.

Ba là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Đối với các cơ quan của BCA (Cục Tổ chức cán bộ - X01, Cục Đào tạo - X02, Cục Tài chính - H01...). Là cơ quan tham mưu chiến lược với Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA về GD&ĐT, xây dựng ĐNGV của các học viện, trường CAND; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường triển khai thực hiện. Do đó, các cơ quan chức năng của BCA cần chủ động nghiên cứu, nắm chắc vai trò, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm trong tham mưu đề xuất, trong chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, trường đại học CAND quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị quy định, đề án về đổi mới công tác GD&ĐT nói chung, tăng cường xây dựng ĐNGV nói riêng. Từ đó, đề cao trách nhiệm trong chỉ đạo, hướng dẫn và tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác GD&ĐT, tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Đối với các Đảng uỷ, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu các học viện, trường đại học CAND cần thấy rõ trách nhiệm là chủ thể trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng ĐNGV; là chủ thể quán triệt, cụ thể hóa sáng tạo đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, cơ quan chức năng cấp trên về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, biện pháp đổi mới công

tác GD&ĐT, tăng cường xây dựng ĐNGV để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sát chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của nhà trường. Trên cơ sở đó các đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu các học viện, trường đại học CAND đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, khoa triển khai thực hiện thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, hiệu quả.

Đối với cấp uỷ, lãnh đạo các phòng chức năng, viện nghiên cứu, trung tâm và khoa thuộc các học viện, trường đại học CAND cần nhận thức rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ vừa là chủ thể tham mưu đề xuất với đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu nhà trường, vừa là chủ thể trực tiếp gia tích cực vào tăng cường xây dựng ĐNGV. Từ đó đề cao trách nhiệm trong việc nghiên cứu quan điểm, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của trên, tình hình thực tế của nhà trường, ĐNGV để tham mưu, đề xuất với đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu nhà trường các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường xây dựng ĐNGV. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn đề cao trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV sát thực, hiệu quả.

Đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần nhận thức, rõ mình là đối tượng xây dựng đồng thời là chủ thể tích cực, chủ động tự xây dựng để nâng cao năng lực, phương pháp công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Theo đó, ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần đề cao trách nhiệm, tích cực, chủ động nghiên cứu, nắm chắc chức trách, nhiệm vụ của giảng viên; nắm chắc yêu cầu phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác, tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh giảng viên, giảng viên chính, chức vụ chủ nhiệm (phó chủ nhiệm) bộ môn, chủ nhiệm (phó chủ nhiệm) khoa; nắm chắc mục tiêu xây dựng ĐNGV trong hiện nay và thời gian tới. Trên cơ sở đó để đặt ra kế hoạch, mục tiêu, lộ trình phấn đấu để đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn của người giảng viên. Từ đó, đề cao trách nhiệm, tích cực, chủ động tự học, tự nghiên cứu để nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp tác phong công tác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới.

4.2.1.2. Biện pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, đề án của Đảng uỷ Công an Trung ương, BCA về GD&ĐT, xây dựng ĐNGV. Để các chủ thể tham gia tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có nhận thức đầy đủ, đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cần tiến hành hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo ở các cấp về việc xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND để các chủ thể có liên quan nắm được và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Tiến hành giáo dục, tuyên truyền thông qua việc ban hành, thông báo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các chủ thể có thẩm quyền; thông qua các phương tiện truyền thông nội bộ; thông qua hoạt động thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các khoa, cơ quan chức năng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; thông qua quá trình đôn đốc, kiểm tra, yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện; tổ chức các hội nghị quán triệt, các hội thảo, tọa đàm, cuộc họp về các vấn đề có liên quan hoặc quán triệt trực tiếp của cấp trên đối với cấp dưới trong quá trình giao nhiệm vụ cho các cơ quan, khoa và ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Hai là, tổ chức chặt chẽ, hiệu quả sinh hoạt của cấp uỷ, tổ chức đảng các phòng chức năng và các khoa để nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Cán bộ, giảng viên của các học viện, trường đại học CAND đồng thời là đảng viên, do đó, cần tổ chức tiến hành nền nếp, hiệu quả các hình thức sinh hoạt cấp uỷ, tổ chức đảng, như sinh hoạt lãnh đạo, sinh hoạt học tập, tự phê bình và phê bình qua đó để quán triệt, giáo dục cho cấp uỷ viên, đội ngũ đảng viên nắm chắc nghị quyết của Đảng, của Đảng uỷ Công an Trung ương về lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác GD&ĐT; nhất là những quan điểm, phương

hướng, mục tiêu xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Thông qua sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn của các bộ môn, khoa, cơ quan chức năng; thông qua tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động chuyên môn; thông qua công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm; đánh giá, phân loại cán bộ, giảng viên ... để đánh giá kết quả xây dựng ĐNGV của chính bộ môn, khoa và nhà trường; làm rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Qua đó góp phần giúp các chủ thể nhận thức đúng vai trò, tính cấp thiết tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; nhận rõ quan điểm, mục tiêu, phương hướng xây dựng ĐNGV; từ đó thấy rõ vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới.

Ba là, duy trì thực hiện nghiêm túc công tác GD&ĐT, NCKH của các học viện, trường đại học CAND để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với xây dựng ĐNGV. Thông qua thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH và bằng kết chính quả thực hiện các nhiệm vụ đó sẽ là biện pháp hiệu quả để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Thông qua hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, NCKH, điều hành huấn luyện giúp cho các cơ quan chức năng, khoa, bộ môn và các nhà trường thấy rõ được thực trạng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có bảo đảm tính cân đối, chất lượng, có đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu GD&ĐT, NCKH đặt ra hay không. Để từ đó, các chủ thể có nhận thức đúng, thấy rõ trách nhiệm trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tiếp theo. Đồng thời, thông qua thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ là giảng dạy và NCKH, giúp ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tự đánh giá chính xác phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp tác phong công tác của bản thân; từ đó nhận thức đúng, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH trong thời gian tới từng giảng viên cần đề cao trách nhiệm trong tự

học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng để hoàn thiện phẩm chất, nhân cách, năng lực, phương pháp tác phong công tác của cá nhân.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết khắc phục những nhận thức sai trái, những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Đây là biện pháp hiệu quả để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Theo đó, cần tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, tổ chức đảng, kiểm tra, thanh tra của cơ quan chức năng, lãnh đạo, chỉ huy các cấp đối với xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Kiểm tra, giám sát, thanh tra cần tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quán triệt, triển khai thực hiện đề án đổi mới công tác GD&ĐT trong CAND, đề xán xây dựng ĐNGV của các học viện, trường CAND. Thông qua kiểm tra, giám sát, thanh tra để đánh giá đúng nhận thức của các chủ thể về quan điểm, mục tiêu, phương hướng xây dựng ĐNGV; nhận thức về những thuận lợi, khó khăn cả trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Đồng thời đánh giá, thấy rõ trách nhiệm của các chủ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Từ đó xác định các biện pháp cụ thể, phù hợp để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới.

4.2.2. Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có vai trò rất quan trọng, là cơ sở, căn cứ để ĐT, BD, bố trí, sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đúng hướng, hiệu quả. Thực tiễn những năm qua, công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập. Do đó, để xây dựng được ĐNGV vững chắc, đáp ứng yêu

cầu nhiệm vụ trong thời gian tới cần tiến hành tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV phù hợp với thực tiễn của từng nhà trường và mang tính vững chắc, dài hạn.

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác GD&ĐT của Đảng nói chung và của Đảng uỷ Công an Trung ương nói riêng, và xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn; công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV của từng học viện, trường đại học CAND hiện nay trước hết phải đúng đường lối, quan điểm của Đảng, đúng nguyên tắc, quy trình và sát thực tiễn; tổ chức thực hiện phải thống nhất, khoa học và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể có liên quan. Trong đó, trọng tâm là quy hoạch, tạo nguồn, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ bộ môn, khoa, giảng viên có học vị, học hàm cao, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, bảo đảm cân đối các thể hệ cán bộ, giảng viên, có nguồn kế cận, kế tiếp liên tục, vững chắc đáp ứng yêu cầu phát triển của các học viện, trường đại học CAND và ngành Công an trong từng giai đoạn.

Để xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới, cần tiến hành tốt các nội dung biện pháp cụ thể sau:

4.2.2.1. Chú trọng xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, khóa VIII đã khẳng định: “Quy hoạch cán bộ là một nội dung trọng yếu của công tác cán bộ, đảm bảo cho công tác cán bộ đi vào nề nếp, chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài” [2, tr.8]. Để xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND thời gian tới, một trong những biện pháp quan trọng, mang tính tiền đề đó là phải nghiên cứu xây dựng và thực hiện hiệu quả chiến lược tổng thể về quy hoạch ĐNGV phù hợp với định hướng phát triển của các nhà trường trong tình hình mới. Theo đó, cần thực hiện các nội dung cụ thể sau.

Một là, xây dựng quy hoạch tổng thể ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đảm bảo cân đối, hợp lý, đúng quy định, hướng dẫn, có khả thi cao.

Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, nhất là Cục Đào tạo - X02 của BCA cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, trường đại học CAND tiến hành xây dựng quy hoạch tổng thể ĐNGV của các nhà trường. Theo đó, Cục Đào tạo BCA cần chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, trường đại học CAND căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy mô, mục tiêu đào tạo, tiến hành nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tổng thể ĐNGV về số lượng, cơ cấu, trình độ, năng lực, phương pháp tác phong công tác của ĐNGV mỗi nhà trường hiện có; dự báo xu hướng phát triển để tiến hành xây dựng quy hoạch ĐNGV từng ngành, chuyên ngành, bộ môn, khoa và từng đối tượng, chức danh cụ thể. Công tác quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phải bám sát vào kế hoạch, quy hoạch tổng thể ĐNGV của BCA, tiêu chí, tiêu chuẩn từng vị trí chức danh cụ thể, vừa bảo đảm tính toàn diện, liên tục, kế thừa, vừa phải có tầm chiến lược lâu dài.

Về quy hoạch số lượng, cơ cấu ĐNGV. Các học viện, trường đại học CAND cần căn cứ tổ chức biên chế, mục tiêu đào tạo, dự báo xu hướng phát triển trong từng giai đoạn để xác định, quy hoạch số lượng giảng viên từng bộ môn, từng khoa và của nhà trường. Cần đảm bảo số lượng giảng viên đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu, nghĩa là số lượng phải cân đối với quy mô, nhiệm vụ, với từng chuyên ngành, hệ ĐT, BD cụ thể và được tính toán dựa trên chế độ công tác, định mức giờ làm việc theo quy định của Nhà nước và có số lượng giảng viên dự trữ đúng tỉ lệ quy định. Cùng với quy hoạch về số lượng, cần quy hoạch về cơ cấu ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đảm bảo có sự cân đối và hợp lý về độ tuổi, giới tính, cấp bậc quân hàm, học hàm, học vị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác. Cơ cấu ĐNGV được đặt trong tổng quan của mỗi trường; giữa các trường CAND và giữa các khoa, bộ môn, các ngành, chuyên ngành, hệ ĐT, BD. Đặc biệt, việc tính toán xác định cơ cấu ĐNGV phải thực sự chú ý cân đối độ tuổi và giới tính để đảm bảo tính kế thừa, tính liên tục, có ba đội tuổi theo quy định, có nguồn kế cận, kế tiếp vững chắc.

Về quy hoạch cán bộ cấp khoa, bộ môn của các học viện, trường đại học CAND cần quán triệt, thực hiện tốt phương châm “mở” và “động”, có

vào, có ra đề bảo đảm cho công tác cán bộ ở các khoa của các học viện, trường đại học CAND luôn chủ động, không bị hẫng hụt khi có sự thay đổi về nhân sự. Thực hiện một chức danh có thể quy hoạch nhiều người, từ nhiều nguồn khác nhau, một người có thể quy hoạch vào nhiều chức danh theo đúng quy định, hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ của Đảng, Đảng uỷ Công an Trung ương. Định kỳ, hằng năm, căn cứ tình hình thực tiễn, các cấp uỷ phải tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch nguồn cán bộ khoa, bộ môn chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy trình. Tiến hành quy hoạch cán bộ khoa, bộ môn, nhất thiết phải gắn chặt và thống nhất với quy hoạch chuyên gia đầu ngành, trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, học hàm, học vị và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của các học viện, trường đại học CAND. Trong quy hoạch cán bộ khoa, bộ môn của các học viện, trường đại học CAND cần bảo đảm các lớp cán bộ đương nhiệm, kế cận, kế tiếp theo thời gian hợp lý, thường từ theo nhiệm kỳ 5 đến 10 năm.

Về quy hoạch các chức danh giảng viên và chuyên gia đầu ngành. Cần phải được nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở quy hoạch tổng thể ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Căn cứ quy hoạch về số lượng, cơ cấu ĐNGV, các học viện, trường đại học tính toán số lượng theo nhu cầu biên chế, số hiện có; cơ cấu trình độ học vấn, độ tuổi, cấp bậc quân hàm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; mục tiêu chuẩn hóa ĐNGV và tiêu chuẩn từng chức danh chuyên môn nghiệp vụ đối với giảng viên để xây dựng quy hoạch chức danh giảng viên trong từng bộ môn, khoa và nhà trường bảo đảm cân đối, hợp lý, khả thi. Chú trọng khảo sát, lựa chọn những giảng viên có trình độ, phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác tốt để quy hoạch các chức danh giảng viên chính, giảng viên cao cấp; quy hoạch trình độ học vấn, nhất là học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ các ngành, chuyên ngành; qua đó tạo nguồn, xây dựng thành những chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành của CAND. Đồng thời, tích cực, chủ động khảo sát, phát hiện những cán bộ công tác ở các cơ quan, công an địa phương có năng lực giảng dạy, NCKH để quy hoạch làm nguồn phát triển trở thành giảng viên của các học viện, trường đại học CAND.

Hai là, phát huy tốt vai trò của các chủ thể trong quản lý, thực hiện quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND

Trên cơ sở quy hoạch ĐNGV, để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả trong thực tiễn cần phát huy tốt vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, nhất là các chủ thể trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo ở các học viện, trường đại học CAND.

Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan, các học viện, trường đại học CAND tiến hành xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ của nhà trường nói chung, ĐNGV nói riêng bảo đảm đúng quy định, hướng dẫn của Đảng, của ngành Công an. Lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các học viện, trường đại học CAND, nhất là ĐNGV của các nhà trường tích lũy các tiêu chí, tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu quy hoạch ĐNGV cả về phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp tác phong công tác và kinh nghiệm thực tiễn. Các cơ quan chức năng, nhất là Cục Đào tạo BCA cần phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất với Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA về quy hoạch tổng thể ĐNGV của ngành Công an; trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện quy hoạch ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND để kịp thời báo cáo, chỉ đạo, hướng dẫn điều chỉnh quy hoạch ĐNGV của các nhà trường bảo đảm đúng quy định, sát thực tiễn và khả thi cả trước mắt và lâu dài.

Các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu các học viện, trường đại học CAND cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan, cấp uỷ, chỉ huy các khoa tích cực, chủ động nghiên cứu các quy định, hướng dẫn, đánh giá đúng thực tế, dự báo xu hướng phát triển của nhiệm vụ, của ĐNGV để làm tốt công tác tham mưu, xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch ĐNGV của khoa và của nhà trường theo phân cấp, đúng chức năng, nhiệm vụ. Phát huy tốt vai trò của cơ quan, các khoa trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, thực hiện quy hoạch ĐNGV của các tổ bộ môn; đồng thời tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cơ quan, các khoa trong các học viện, trường đại học CAND để tạo

thành sức mạnh tổng hợp nhằm triển khai thực hiện quy hoạch ĐNGV của nhà trường bảo đảm hiệu quả trên thực tế.

Cơ quan chức năng cần chủ động, tích cực nghiên cứu nắm chắc quy định, hướng dẫn của trên về quy hoạch cán bộ nói chung, ĐNGV của nhà trường nói riêng; nắm chắc mục tiêu, tổ chức biên chế, bám sát tình hình thực tế để tham mưu với đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch ĐNGV; chỉ đạo, hướng dẫn các khoa xây dựng, thực hiện quy hoạch ĐNGV bảo đảm sát đúng, khả thi. Các cấp uỷ, cán bộ các khoa của các học viện, trường đại học CAND cần tích cực, chủ động, đề cao trách nhiệm trong nghiên cứu, lãnh đạo, xây dựng, thực hiện công tác quy hoạch ĐNGV của khoa, các bộ môn theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quyền hạn. Đồng thời, quan tâm, tạo điều kiện để ĐNGV có thời gian học tập, nghiên cứu, tích lũy tiêu chí theo đúng nguồn quy hoạch đã xác định. Cấp uỷ, cán bộ khoa cần chú trọng việc bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp; tăng cường kiểm tra, đánh giá thực chất đối với từng giảng viên, phát huy tốt dân chủ, tôn trọng, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của giảng viên, chủ động báo cáo, đề xuất với đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và tạo điều kiện thuận lợi để khoa triển khai thực hiện công tác quy hoạch ĐNGV hiệu quả.

Phát huy tốt vai trò của chính ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong quán triệt, thực hiện quy hoạch. ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là đối tượng được quy hoạch, đồng thời là chủ thể tích cực, tự giác thực hiện quy hoạch. Do đó, cần phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của ĐNGV trong việc nghiên cứu, nắm chắc tiêu chí, tiêu chuẩn của từng chức danh giảng viên, yêu cầu về phẩm chất, năng lực, trình độ, phương pháp tác phong công tác để từ đó tích cực, chủ động học tập, nghiên cứu tích lũy các tiêu chí để phấn đấu thực hiện tốt việc quy hoạch giảng viên chính, giảng viên cao cấp, quy hoạch học hàm, học vị và các chức vụ cán bộ bộ môn, cán bộ khoa và nhà trường. Quá trình thực hiện cần kiên trì, bền bỉ, quyết tâm khắc phục khó khăn để hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn; chống và tránh hiện tượng thiếu tính cố gắng, thoả mãn dừng lại trong phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện.

4.2.2.2. Chủ động tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân thời gian tới

Một là, tạo nguồn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND từ nhiều hướng khác nhau.

Tạo nguồn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là trách nhiệm không chỉ của các học viện, trường đại học CAND, mà cần sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, các cơ quan của BCA và sự phối hợp, ủng hộ của công an các địa phương. Theo đó, tạo nguồn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần đa dạng.

Chủ động tạo nguồn ĐNGV tại chỗ. Các học viện, trường đại học CAND cần tích cực, chủ động tạo nguồn ĐNGV từ nguồn tại chỗ từ chính học viên đào tạo tại các nhà trường, bao gồm học viên đào tạo cơ bản để trở thành cán bộ CAND; những học viên là cán bộ công an của các cơ quan, đơn vị về các nhà trường ĐT, BD nghiệp vụ, học tập ở các bậc học cao hơn. Thông qua quá trình GD&ĐT để phát hiện những đồng chí khả năng tư duy, phương pháp sư phạm có thể phát triển trở thành giảng viên để tăng cường ĐT, BD và đề nghị cấp có thẩm quyền điều động về các khoa làm giảng viên sau khi tốt nghiệp. Nguồn tại chỗ để xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cần được tính đến đó là cán bộ công an công tác ở các cơ quan chức năng, hệ quản lý đào tạo của nhà trường, qua thực tiễn công tác phát hiện có năng lực, phương pháp sư phạm tốt để báo cáo, đề xuất tạo nguồn giảng viên, cán bộ bộ môn, khoa ở các nhà trường.

Tạo nguồn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND từ các cơ quan, đơn vị trong ngành Công an. Các học viện, trường đại học CAND cần chủ động nghiên cứu nắm chắc nhu cầu biên chế, quy hoạch ĐNGV về số lượng, cơ cấu, chất lượng; phối hợp với các cơ quan của BCA, công an địa phương tăng cường nghiên cứu, khảo sát thực tế nắm trình độ, năng lực của cán bộ công an, nhất là những đồng chí có kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp sư phạm có thể trở thành giảng viên; nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của cán bộ công an các cơ quan, đơn vị để báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đưa vào tạo nguồn giảng viên của các học viện, trường đại học CAND. Một

hướng nguồn giảng viên có chất lượng mà các học viện, trường đại học CAND cần tính đến chính là các giảng viên của các trường khác trong ngành Công an và những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc, những giảng viên của các trường đại học ngoài ngành Công an thuộc các ngành mà Công an không đào tạo hoặc đang ưu tiên thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho đào tạo nguồn nhân lực của CAND.

Tăng cường tạo nguồn chuyên sâu từng chức danh giảng viên, coi trọng tạo nguồn cán bộ bộ môn, khoa và những chuyên gia đầu ngành của các học viện, trường đại học CAND. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng ĐNGV, tình hình thực tế ĐNGV; các học viện, trường đại học CAND chủ động xây dựng kế hoạch tạo nguồn ĐNGV theo từng chức danh: Chức danh chuyên môn nghiệp vụ (trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, huấn luyện viên, huấn luyện viên chính, huấn luyện viên cao cấp); chức danh khoa học (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ) và chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp (cán bộ bộ môn, cán bộ khoa) bảo đảm chặt chẽ, khoa học, khả thi, sát mục tiêu và tình hình thực tế ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND cả trước mắt và lâu dài. Quá trình thực hiện cần nghiên cứu kỹ lưỡng về độ tuổi, trình độ, phẩm chất, năng lực, các tiêu chí, tiêu chuẩn cần và đủ cho các chức danh; dự báo chính xác khả năng phát triển của từng giảng viên để có kế hoạch tạo nguồn hợp lý. Nhất là phải bảo đảm tính cân đối, khoa học, hợp lý về số lượng, cơ cấu, chất lượng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, bảo đảm tốt nguồn kế cận, kế tiếp vững chắc, không để hẫng hụt, mất cân đối trọng tạo nguồn ĐNGV.

Để thực hiện hiệu quả tạo nguồn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND, Đảng uỷ Công an trung ương, lãnh đạo BCA cần chỉ đạo, hướng dẫn chặt chẽ, tạo cơ chế, tăng thẩm quyền cho các học viện, trường đại học CAND trong việc phát hiện và đề nghị nguồn giảng viên của nhà trường. Công tác tạo nguồn cần được lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành chặt chẽ, dân chủ, công khai, đúng quy trình, nguyên tắc, tôn trọng ý kiến của tập thể và cá nhân. Trong tạo nguồn cần kết hợp giữa tập thể cấp uỷ, cán bộ bộ môn, khoa phát hiện, giới thiệu; hoặc do cá nhân cán bộ, học viên trực tiếp báo cáo, đề xuất

nhu cầu, nguyện vọng. Kiên quyết chống và tránh hiện tượng tiêu cực, lợi ích nhóm trong tạo nguồn ĐNGV hoặc hiện tượng “tạo nguồn treo” làm ảnh hưởng đến công tác quy hoạch ĐNGV và quá trình học tập, phấn đấu của chính các cán bộ, học viên, giảng viên của các học viện, trường đại học CAND nói riêng và trong toàn ngành Công an nói chung.

Hai là, tiến hành tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định.

Mục tiêu tuyển chọn và bố trí sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là nhằm bổ sung được những giảng viên có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn nghiệp vụ và năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn giáo dục, qua đó góp phần xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có cơ cấu hợp lý đối với các chuyên ngành đào tạo, cân đối giữa các khoa giảng dạy, đảm bảo có tính kế thừa, kế cận, kế tiếp vững chắc.

Tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới cần căn cứ vào các tiêu chí đặc thù của giảng viên các trường CAND (vừa là nhà giáo, vừa là cán bộ CAND). Vì vậy, việc tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV phải đáp ứng yêu cầu công tác tuyển chọn cán bộ CAND và tiêu chuẩn của nhà giáo trong CAND. Để thực hiện có hiệu quả nội dung này, các học viện, trường đại học CAND cần đảm bảo thực hiện chế độ dân chủ, công khai trong tuyển chọn, xây dựng và thực hiện quy trình tuyển chọn chặt chẽ, khoa học nhằm đảm bảo chọn được đúng các giảng viên có đủ tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Việc tuyển chọn giảng viên mới phải được thực hiện theo đúng quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, đồng thời các quy trình này phải được công khai, minh bạch và tiến hành khoa học, có tính cạnh tranh lành mạnh.

Quá trình tuyển chọn ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND phải căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước hiện hành như: Luật Viên chức; Luật Giáo dục đại học, các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tuyển dụng trong CAND. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu và xác định đúng

nguồn tuyển chọn giảng viên. Cần chú trọng và có chính sách đãi ngộ nhằm thu hút giảng viên giỏi từ các cơ sở đào tạo đại học khác hoặc là các sinh viên tốt nghiệp xuất sắc từ các trường đại học trong và ngoài nước. Ngoài ra, cần đề ra tiêu chí tuyển chọn giảng viên có khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế (có khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, nắm vững pháp luật quốc tế) và xem đây là một trong những tiêu chí được ưu tiên hàng đầu. Cần chú ý mời và tạo điều kiện tối đa cho các cán bộ khoa học - công nghệ có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn tham gia quá trình đánh giá các ứng viên tuyển chọn làm giảng viên. Thực hiện các chính sách tiền lương, phụ cấp, các chế độ đãi ngộ khác theo quy chế, quy định của Nhà nước, của BCA và của các học viện, trường đại học CAND bằng nhiều hình thức, cả vật chất và tinh thần để họ an tâm công tác, phấn đấu, cống hiến. Quá trình tuyển chọn ĐNGV kiên quyết đấu tranh chống hiện tượng chạy theo số lượng mà hạ thấp tiêu chí, tiêu chuẩn hoặc các hiện tượng tiêu cực, cạnh hẩu, lợi ích nhóm nảy sinh trong quá trình tuyển chọn giảng viên của các học viện, trường đại học CAND.

Kết hợp chặt chẽ giữa tuyển chọn và bố trí sử dụng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND. Các học viện, trường đại học CAND cần xác định rõ kế hoạch bố trí, sử dụng ĐNGV trước mắt và lâu dài ngay trong quá trình tuyển chọn ĐNGV. Căn cứ mục đích sử dụng để tuyển chọn giảng viên phù hợp; đồng thời, sau khi đã tuyển chọn được cần bố trí sử dụng đúng mục tiêu tuyển chọn đã xác định và đúng, phù hợp khả năng, sở trường và nguyện vọng của giảng viên được tuyển chọn. Qua đó, nhằm phát huy năng lực, sở trường của ĐNGV, đồng thời thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần, môi trường để ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND yên tâm làm việc, phấn đấu, cống hiến và phấn đấu học tập, tích lũy, hoàn thiện trình độ học vấn, các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các chức vụ, chức danh cao hơn. Trong bố trí sử dụng ĐNGV cần quán triệt và thực hiện tốt chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khéo dùng cán bộ, “vì việc mà xếp người”, chứ không phải “vì người mà xếp việc”; hạn chế tối đa việc sử dụng trái sở trường, trái nguyện vọng cá nhân, hoặc thiếu dân chủ, không đúng quy trình trong xem xét bổ nhiệm, nhất là bổ nhiệm cán bộ bộ môn, cán bộ khoa.

Chú trọng rà soát, sàng lọc ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong quá trình bố trí, sử dụng để nâng cao chất lượng đội ngũ. Thông qua thực tiễn giảng dạy, NCKH của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND, các bộ môn, khoa, nhà trường cần sâu sát nắm chắc chất lượng từng giảng viên; kịp thời phát hiện những giảng viên có trình độ, năng lực, phương pháp chưa đáp ứng được yêu cầu để tăng cường ĐT, BD để họ tiến bộ, trưởng thành. Nếu qua thực tiễn công tác, quá trình ĐT, BD mà vẫn không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH của các nhà trường thì bố trí điều chuyển sang môi trường làm việc khác phù hợp hơn. Đặc biệt, đối với các giảng viên có biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống, không cố gắng học tập, rèn luyện, nhiều lần nhắc nhở mà không chuyển biến thì các học viện, trường đại học CAND cần có biện pháp xử lý kiên quyết theo quy định. Qua đó tạo ra được tác dụng tích cực nhằm kích thích, thúc đẩy ĐNGV phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, từ đó chất lượng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND mới ngày càng được nâng lên.

Cần tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ triển khai công tác quản lý ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND một cách thuận lợi thông qua việc xây dựng và chuẩn hóa các quy định về tiêu chuẩn chức danh và các ngạch cụ thể; quy định về chế độ làm việc, chế độ lương, phụ cấp; ban hành khung chế độ trả thù lao khuyến khích theo công việc và chất lượng công việc; chế độ phục vụ nghiên cứu, học tập; chế độ khen thưởng về vật chất, tinh thần nhằm động viên ĐNGV phấn đấu trong giảng dạy, khuyến khích học tập nâng cao trình độ và tham gia tích cực hoạt động NCKH... Đổi mới, nâng cao hiệu quả cách thức quản lý ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Chú trọng tiến hành các biện pháp nhằm tạo động lực, đa dạng hóa các hình thức để ĐNGV tham gia ĐT, BD, nghiên cứu nhằm nâng cao phẩm chất, trình độ chuyên môn giảng dạy, qua đó thúc đẩy phát triển ĐNGV. Chú trọng thiết lập mối quan hệ về lợi ích và trách nhiệm trong các học viện, trường đại học CAND và với Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở giáo dục đại học ngoài CAND để nâng cao hiệu quả quá trình đào tạo và thực tế của ĐNGV. Đồng thời, cần tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát

chặt chẽ tiến độ và hiệu quả thực hiện các chương trình học tập, nghiên cứu của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND.

4.2.3. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Để xây dựng được ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới, cùng với quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng, cần thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng ĐT, BD nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp giảng dạy cho ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa giảng viên trong bối cảnh thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT, hội nhập quốc tế hiện nay. Để thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong thời gian tới, cần làm tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, tăng cường đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các chủ thể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, các cơ quan chức năng, nhất là Cục Đào tạo - X02 BCA đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các học viện, trường đại học CAND quán triệt, triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường thực hiện hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác GD&ĐT của ngành Công an. Các cơ quan chức năng, nhất là Cục Đào tạo BCA cần chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các học viện, trường đại học CAND tham mưu với Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo BCA xây dựng, ban hành kế hoạch tổng thể chung trong ĐT, BD đội ngũ nhà giáo của CAND. Chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, trường đại học CAND xây dựng, ban

hành và tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV bảo đảm khoa học, chặt chẽ, có lộ trình cụ thể theo năm học, trung hạn và dài hạn trên cơ sở thực hiện quy hoạch phát triển ĐNGV của các trường. Đồng thời, thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND hằng năm và theo giai đoạn làm cơ sở cho việc đổi mới nội dung, hình thức, chương trình ĐT, BD.

Các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu các học viện, trường đại học CAND căn cứ kế hoạch đào tạo bồi dưỡng ĐNGV tổng thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, hiệu quả, tập trung đột phá về bảo đảm nâng cao chất lượng ĐNGV của nhà trường. Trong đó, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc nâng cao trình độ học vấn sau đại học, chức danh nghiệp vụ giảng viên chính, giảng viên cao cấp, học hàm, học vị của ĐNGV. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu, quy mô GD&ĐT của từng nhà trường để xác chỉ tiêu, lộ trình chuẩn hoá ĐNGV theo đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, Đảng uỷ Công an Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV bảo đảm tính toàn diện cả đội ngũ, đồng thời có các chủ trương, biện pháp cụ thể để ĐT, BD chuyên sâu cho từng nhóm đối tượng giảng viên để bảo đảm ĐNGV đồng bộ, cân đối, đồng thời có những chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực của ngành Công an.

Cấp uỷ, cán bộ các khoa của các học viện, trường đại học CAND cần chủ động bám sát, nắm chắc chất lượng ĐNGV trong khoa và quy hoạch ĐNGV theo từng chức danh, chức vụ để báo cáo, đề xuất, tạo điều kiện cho giảng viên đi đào tạo sau đại học, thực tế các chức vụ tại các cơ quan, công an địa phương phù hợp quy hoạch, xu hướng phát triển. Đồng thời tăng cường lãnh đạo, tổ chức ĐT, BD tại chỗ thông qua thực tiễn giảng dạy, NCKH, các buổi hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt học thuật; thực thiện trên bồi dưỡng dưới, giảng viên cao cấp bồi dưỡng giảng viên chính, giảng viên, giảng viên có kinh nghiệm bồi dưỡng giảng viên mới, giảng viên trẻ. Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và cán bộ khoa để phát hiện và tập trung lãnh đạo, tiến hành

khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc, bất cập trong đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của khoa.

Hai là, tích cực, chủ động đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Trong những năm tới, trước sự phát triển của khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), đặt ra vấn đề tất yếu, cấp thiết đối với việc đổi mới nội dung, phương pháp GD&ĐT nói chung và nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND nói riêng.

Về đổi mới nội dung ĐT, BD. Các học viện, trường đại học CAND cần tích cực, chủ động chỉ đạo, tiến hành đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV hiện nay theo hướng, tập trung trang bị cho đội ngũ này có nền tảng tri thức rộng, phổ quát, đồng thời có kiến thức chuyên ngành chuyên sâu; phong cách làm việc hiện đại; có khả năng tự nghiên cứu, tự đào tạo để không ngừng hoàn thiện, phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của công tác GD&ĐT của CAND và đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Theo đó, các khoa, cơ quan và từng nhà trường CAND cần nghiên cứu tổng thể, kỹ lưỡng, tiến hành rà soát, đánh giá để xác định những nội dung nào ĐNGV đã được đào tạo, nội dung nào không còn phù hợp, nội dung nào cần thiết cập nhật, bổ sung vào chương trình ĐT, BD cho từng đối tượng giảng viên thuộc các ngành, chuyên ngành của các học viện, trường đại học CAND.

Trên cơ sở đó tiến hành đổi mới nội dung, chương trình đào tạo cho ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND bảo đảm tính cân đối, phù hợp từng đối tượng cụ thể, cập nhật theo hướng chú trọng phát triển tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu của giảng viên; gắn lý luận sư phạm với thực tiễn giảng dạy, NCKH các nội dung theo từng chuyên ngành, ngành đào tạo của các học viện, trường đại học CAND. Thường xuyên nghiên cứu, dự báo xu hướng phát triển của tình hình nhiệm vụ để cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV; nhằm bảo đảm nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND vừa toàn diện, vừa chuyên sâu, hiện đại, thực sự tiên phong, “đi trước, đón đầu”; thông qua đó, góp phần quan trọng, tạo cơ sở vững chắc trong đào

tạo nguồn nhân lực cho CAND đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm cả trước mắt và lâu dài.

Vận dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Căn cứ mục tiêu, tiêu chí, tiêu chuẩn ĐNGV và quy hoạch ĐNGV đã xác định, các học viện, trường đại học CAND cần nghiên cứu phân cấp, phân đối tượng đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV khoa học, phù hợp. Chú trọng kết hợp bố trí cho giảng viên đào tạo tập trung dài hạn với bổ túc ngắn hạn; ĐT, BD theo phân cấp quản lý với đào tạo sau đại học và tự ĐT, BD, tích lũy tiêu chí của chính ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

Đối với hình thức đào tạo tập trung dài hạn, nhất là đào tạo sau đại học, các học viện, trường đại học CAND cần ưu tiên những đồng chí giảng viên mới được tuyển dụng từ các cơ quan, đơn vị về khoa làm giảng viên để cử đi đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Ưu tiên tuyển chọn những giảng viên có tư duy, năng lực, phương pháp sư phạm, NCKH thuộc các ngành, chuyên ngành của CAND để cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại chính nhà trường hoặc các nhà trường trong, ngoài ngành Công an, các trường quốc tế phù hợp ngành đào tạo của giảng viên. Cùng với đó, các học viện, trường đại học CAND cần có cơ chế, khuyến khích, động viên để những đồng chí này yên tâm thực hiện nhiệm vụ học tập, nghiên cứu trong thời gian học tập trung. Bảo đảm cơ chế phù hợp để bố trí, sử dụng số giảng viên này sau khi tốt nghiệp, chống và tránh hiện tượng “chảy máu chất xám” của các nhà trường sau khi cử giảng viên đi học, đi ĐT, BD ở các nhà trường khác trong và ngoài ngành Công an.

Các học viện, trường đại học CAND cần tăng cường mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ giảng dạy, về LLCT, ngoại ngữ, tin học, sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại. Khai thác triệt để các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, trong đó lựa chọn cử các giảng viên trẻ, có năng lực tham gia xây dựng chương trình, giảng dạy một phần trong các chương trình đào tạo liên kết, cử đi trao đổi khoa học, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo chuẩn quốc tế, cập nhật các kiến thức và kinh nghiệm thế giới nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH của ĐNGV.

Tổ chức và khuyến khích ĐNGV tham gia hội nghị, hội thảo khoa

học trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và NCKH để xây dựng môi trường NCKH đa dạng đáp ứng yêu cầu công tác của lực lượng CAND trong từng giai đoạn. Tạo điều kiện cho phép ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tham gia các chiến dịch, các chương trình hành động, chuyên án, tổng kết, luận án nghiệp vụ để nâng cao kiến thức thực tế... Nghiên cứu áp dụng chế độ, chính sách phù hợp cho giảng viên đi thực tế ở các đơn vị nghiệp vụ, nhất là ĐNGV giảng dạy các môn nghiệp vụ chuyên ngành của lực lượng CAND.

Các học viện, trường đại học CAND cần chú ý phát huy cao nhất yếu tố nội lực trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV, đó là các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên giỏi tại chỗ. Các trường có thể phân công các giảng viên giỏi, nhất là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ thực hiện hướng dẫn, kèm cặp các giảng viên trẻ, giảng viên mới trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH. Đồng thời yêu cầu giảng viên, nhất là giảng viên trẻ, giảng viên mới phải có chương trình, nội dung, mục tiêu phấn đấu cụ thể về từng lĩnh vực và phải có các sản phẩm cụ thể công bố như bài báo, đề tài khoa học, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, giáo trình, giáo án điện tử,... Bên cạnh đó, mạnh dạn cử giảng viên các học viện, trường đại học CAND đi đào tạo tại các nước tiên tiến liên quan đến một số ngành như: Cảnh sát phòng, chống tội phạm công nghệ cao; Cảnh sát phòng, chống tội phạm ma túy, môi trường...

4.2.4. Phát huy tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân trong tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm đáp ứng yêu cầu công tác

Quá trình xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau, trong đó một trong những chủ thể đặc biệt vừa là đối tượng mà các chủ thể khác hướng đến nhưng cũng chính là chủ thể trực tiếp nhất của quá trình này đó chính là ĐNGV. Với tư cách là chủ thể tích cực, chủ động tự xây dựng, mỗi giảng viên sẽ tự tạo ra sự chuyển hóa trong chính bản thân mình thông qua quá trình tự giác, chủ động học tập và rèn luyện, tu dưỡng bản thân nhằm nâng cao phẩm chất và năng lực công tác,

biến quá trình xây dựng thành quá trình tự xây dựng của bản thân. Từ đó hình thành nên ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác GD&ĐT, nghiên cứu khoa học của các nhà trường và của BCA trong từng giai đoạn.

Trong thời gian tới, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, tính tích cực, tự giác của mỗi giảng viên của các học viện, trường đại học CAND trong tự rèn luyện, học tập nâng cao phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới, cần làm tốt một số nội dung sau:

Một là, chú trọng nâng cao nhận thức của ĐNGV về sự cần thiết phải tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện để không ngừng hoàn thiện phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu các học viện, trường đại học CAND cần chỉ đạo thường xuyên tiến hành các hoạt động tuyên truyền, quán triệt cho ĐNGV nắm rõ tầm nhìn, sứ mạng và định hướng phát triển của chính nhà trường mình; nhận thức rõ vai trò của mỗi cán bộ, giảng viên trong quá trình đó; nắm chắc các quy định, tiêu chuẩn của BCA đặt ra đối với mỗi giảng viên các học viện, trường đại học CAND. Làm cho ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND nhận thức rõ tầm quan trọng, tính tất yếu phải tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy, năng lực NCKH mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn hiện nay. Từ đó xây dựng được ý thức tự giác, tính chủ động, tích cực, phấn đấu khắc phục khó khăn, trở ngại để tự học tập, tự nghiên cứu, tu dưỡng, rèn luyện nhằm hoàn thiện phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm của giảng viên. Công tác tuyên truyền, quán triệt đối với ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND có thể được thực hiện thông qua tổ chức các hội nghị, cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, thông báo các văn bản; thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn của các khoa giảng dạy; thông qua tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá, lấy ý kiến phản hồi của các bên có liên quan hoặc thông qua các hoạt động sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống...

Hai là, từng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cần xác định mục tiêu, nội dung tự học, tự nghiên cứu phù hợp, khả thi và kiên quyết thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Từng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cần phải tự giác, chủ động khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu để tự học, tự rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, phong cách sư phạm, kinh nghiệm; từ đó hình thành động cơ đúng đắn, trách nhiệm và tạo thành thói quen ham học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo trong giảng dạy và NCKH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quá trình tự học, tự bồi dưỡng, từng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cần căn cứ mục tiêu, tiêu chí, tiêu chuẩn của các chức danh giảng viên, trình độ học vấn... để tự đặt ra mục tiêu, yêu cầu cao cả trước mắt và mục tiêu dài hạn, lộ trình thực hiện cho bản thân để phấn đấu và xây dựng ý chí, quyết tâm để kiên trì, kiên quyết thực hiện để đạt được mục tiêu đã xác định.

Trên cơ sở mục tiêu đã đặt ra, từng giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cần tự đánh giá phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm của bản thân để xác định đúng đắn nội dung cần tự học, tự nghiên cứu, tự ĐT, BD, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung tự học, tự nghiên cứu của từng giảng viên cần bảo đảm toàn diện, chuyên sâu; nhất là tập trung tự học, tự nghiên cứu nâng cao kiến thức chuyên ngành chuyên sâu, tích cực rèn luyện phương pháp, kỹ năng sư phạm; nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, công nghệ, nhất là khả năng khai thác, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo phục vụ cho giảng dạy, NCKH; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực và phong cách làm việc của nhà giáo, nhà nghiên cứu.

Quá trình tự học, tự nghiên cứu giảng viên của các học viện, trường đại học CAND cần tích cực, kiên trì, bền bỉ, nỗ lực phấn đấu để đạt được mục tiêu cá nhân đã xác định. Kết hợp chặt chẽ giữa tự học, tự nghiên cứu nâng cao phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm gắn với thực hiện đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quán triệt chấp hành triệt để những điều đảng viên và cán bộ, chiến sĩ Công an không được làm, thấm nhuần và thực hiện nghiêm túc 05 lời thề danh dự của lực

lượng CAND và Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Đồng thời kiên quyết chống và tránh hiện tượng thoả mãn dừng lại, phần đầu cảm chừng, ngại, lười học tập, rèn luyện hoặc đặt ra mục tiêu, tiêu chí mang tính hình thức, đối phó trong tự học, tự tu dưỡng, rèn luyện, nhưng thực tế thì không thực hiện hoặc thực hiện qua loa, đại khái, chiếu lệ.

Ba là, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND trong quá trình tự học, tu dưỡng, rèn luyện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Các học viện, trường đại học CAND cần lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, khoa nghiên cứu, bổ sung nội dung lấy kết quả tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, giảng viên là một trong những tiêu chí quan trọng trong nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên, giảng viên; là tiêu chí để cân nhắc, bổ nhiệm chức vụ cán bộ, chức danh chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, xây dựng cơ chế nhằm khuyến khích, động viên ĐNGV tích cực, chủ động tự học, tự tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực của bản thân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cùng với đó, lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, nhất là các khoa giáo viên tạo không gian, môi trường, thời gian, điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật bảo đảm cho nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của ĐNGV của nhà trường.

Tạo dựng môi trường thuận lợi để vừa thu hút, tạo động lực vừa giao nhiệm vụ cho giảng viên các học viện, trường đại học Công nhân dân tự học, tự nghiên cứu như: Tăng cường giao nhiệm vụ cho giảng viên tham gia nghiên cứu biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, nghiên cứu các đề tài, chuyên đề khoa học và tạo điều kiện thuận lợi cho ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND mở rộng quan hệ, phối hợp nghiên cứu trong và ngoài ngành Công an. Chú trọng ưu tiên dành kinh phí hợp lý để tổ chức hoạt động khoa học công nghệ, tạo điều kiện cho ĐNGV tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn tại các khoa giảng dạy, viện nghiên cứu và tạo cơ chế, khuyến khích ĐNGV tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Qua đó tạo ra môi trường, điều kiện thực tế đa dạng để ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND tự học, tự tu dưỡng, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện công tác ngày càng tốt hơn.

Các học viện, trường đại học CAND chỉ đạo các khoa giáo viên lập kế hoạch cụ thể, giao nhiệm vụ cho cán bộ khoa, bộ môn, các giảng viên giỏi, giảng viên có kinh nghiệm, nhất là những chuyên gia đầu ngành có trách nhiệm tham gia kèm cặp, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm tự học, tự nghiên cứu, tự tu dưỡng, rèn luyện cho các giảng viên khác, nhất là đối với các giảng viên trẻ, giảng viên mới. Thực tiễn cho thấy, cách thức này chính là một hình thức nhằm huy động nguồn lực tại chỗ và rất có hiệu quả. Công tác này cần được tiến hành thường xuyên, liên tục với hình thức phù hợp, linh hoạt, như: Thông qua các buổi sinh hoạt học thuật, sinh hoạt chuyên môn; thông qua tổ chức các buổi bồi dưỡng trực tiếp; thông qua chính tấm gương tự học, tự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của các thể hệ giảng viên lâu năm, giảng viên giỏi, những chuyên gia đầu ngành của các học viện, trường đại học CAND.

Cán bộ bộ môn, khoa giáo viên của các học viện, trường đại học CAND cần tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, tự tu dưỡng, rèn luyện của từng giảng viên. Thông qua kiểm tra để kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng những cá nhân tích cực, trách nhiệm trong tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ; phổ biến, nhân rộng những cách thức, phương pháp tự học, tự nghiên cứu hiệu quả. Đồng thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong tự học, tự nghiên cứu của từng giảng viên và cả ĐNGV của nhà trường, nhất là những hiện tượng ngại học, ngại rèn, thiếu ý chí phấn đấu, thỏa mãn dừng lại để chần chừ, kiên quyết chỉ đạo khắc phục triệt để; nếu cần thì đề nghị xem xét kiểm điểm, rút kinh nghiệm, thi hành kỷ luật, điều chuyển công tác, qua đó cảnh tỉnh và nâng cao ý thức, trách nhiệm của giảng viên trong tự học, tự nghiên cứu, tự tu dưỡng rèn luyện.

4.2.5. Tăng cường quan hệ phối hợp, hợp tác quốc tế và xây dựng môi trường thuận lợi, đảm bảo đầy đủ nguồn lực đối với xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Hiện nay và thời gian tới, nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện công tác GD&ĐT, nhất là khi toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập quốc tế vẫn là xu thế lớn diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của các quốc gia, trong đó có lĩnh vực

GD&ĐT thì việc tăng cường mở rộng quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong GD&ĐT nói chung, xây dựng ĐNGV các học viện, trường đại học CAND nói riêng và xây dựng môi trường thuận lợi, đảm bảo đầy đủ nguồn lực là giải pháp mang lại hiệu quả thiết thực; để thực hiện tốt cần triển khai các nội dung trọng tâm sau:

4.2.5.1. Tăng cường quan hệ phối hợp, hợp tác quốc tế nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, đổi mới nội dung, hình thức nhằm nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các học viện, trường đại học CAND với các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu ở trong và ngoài ngành Công an góp phần xây dựng ĐNGV.

Duy trì và phát triển quan hệ phối hợp nội ngành: Quan hệ giữa các cơ quan chức năng của BCA và các học viện, trường đại học CAND cần được duy trì, mở rộng và phát triển toàn diện nhằm nâng cao chất lượng công tác GD&ĐT và xây dựng ĐNGV. Các học viện, trường đại học CAND cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong ngành, điển hình là: Cục Tổ chức cán bộ - X01 (Thực hiện việc đề xuất bổ sung và quy hoạch ĐNGV), Cục Đào tạo - X02 (Triển khai toàn diện các vấn đề liên quan đến công tác GD&ĐT và xây dựng ĐNGV, bao gồm xây dựng chiến lược, tổ chức ĐT, BD và đánh giá chất lượng), Cục Tài chính - H01 (Đề xuất đầu tư kinh phí và trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác đào tạo), Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an (Đẩy mạnh hợp tác trong NCKH, phát triển tri thức mới và ứng dụng thực tiễn).

Tăng cường phối hợp với các cơ sở ngoài ngành Công an: Các học viện, trường đại học CAND cần thiết lập, mở rộng và củng cố quan hệ phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu ngoài ngành Công an, đặc biệt trong các lĩnh vực chính trị, pháp luật và khoa học xã hội. Một số đối tác tiêu biểu bao gồm: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các cơ sở đào tạo về luật chuyên sâu như Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia, các nhà trường quân đội. Quan hệ này cần đi vào chiều sâu, tập trung khai thác tối đa tiềm năng và thế mạnh của các bên nhằm hỗ trợ hiệu quả các chương trình, kế hoạch và đề án xây dựng ĐNGV.

Nội dung và hình thức phối hợp cần được đổi mới, đảm bảo tính linh hoạt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, với các hoạt động trọng tâm như: Hợp tác NCKH (Hợp tác trong việc thực hiện các đề án, đề tài); trao đổi giảng viên (Cử giảng viên tham gia ĐT, BD theo cả hai chiều, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy), hỗ trợ nguồn lực (Hợp tác trong việc cung cấp kinh phí, trang thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ công tác GD&ĐT).

Quá trình triển khai quan hệ phối hợp cần được đánh giá thường xuyên thông qua các hoạt động sơ kết, tổng kết. Điều này không chỉ giúp nhận diện những ưu điểm để phát huy, mà còn xác định các hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân nhằm rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời. Trên cơ sở đó, các học viện, trường đại học CAND cần xây dựng phương hướng và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác GD&ĐT và xây dựng ĐNGV trong giai đoạn tiếp theo. Giải pháp này là nền tảng quan trọng để thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của lực lượng CAND, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Hai là, đổi mới nội dung, hình thức nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quan hệ hợp tác quốc tế góp phần xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Thời gian tới, cần phát huy hơn nữa quan hệ hợp tác giữa BCA, Cục Đào tạo và các học viện, trường đại học CAND với các đối tác truyền thống như: Nga, Trung Quốc, Thái Lan, Úc, Mỹ, Lào, Campuchia,... trong thực hiện công tác GD&ĐT nói chung và xây dựng ĐNGV nói riêng. Đồng thời, nghiên cứu thiết lập và mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác với các nước khác trên thế giới; duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu ở các quốc gia và tổ chức quốc tế đã được thiết lập những năm qua; thực hiện điều phối có hiệu quả các dự án hỗ trợ của đối tác nước ngoài đối với các học viện, trường đại học CAND.

Nội dung hợp tác quốc tế nhằm góp phần xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới cần tập trung vào một số vấn đề cụ thể sau: Tiến hành cập nhật kiến thức chuyên môn và kỹ năng giảng dạy mới

của các trường đại học đào tạo lực lượng Công an, Cảnh sát và cả các trường đại học ngành ngoài có liên quan của các nước; triển khai các dự án hợp tác nhằm hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của các học viện, trường đại học CAND ngày càng hiện đại hơn; triển khai các chương trình nghiên cứu, hỗ trợ tập huấn, ĐT, BD giữa Việt Nam với các nước theo cả hai chiều. Trong đó, mạnh dạn cử giảng viên của các học viện, trường đại học CAND, nhất là ĐNGV trẻ đi đào tạo, tập huấn ở nước ngoài về một số ngành của các nước tiên tiến như: Giảng viên chuyên ngành Cảnh sát phòng chống tội phạm công nghệ cao, Cảnh sát phòng, chống tội phạm ma túy, pháp luật quốc tế... Tăng cường mời chuyên gia, nhà khoa học, học giả quốc tế trong một số lĩnh vực khoa học liên quan đến chuyên môn của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND đến tập huấn, đào tạo hoặc bồi dưỡng về đổi mới chương trình, tài liệu dạy học, phương pháp dạy học tích cực, nâng cao trình độ ngoại ngữ.

Xây dựng và áp dụng các cơ chế thiết thực, phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế nhằm khuyến khích, tạo động lực cho ĐNGV tham gia nghiên cứu khoa học và thực hiện công bố công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Đồng thời, thiết lập các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các học viện, trường đại học CAND với các trường đại học của các nước trên thế giới và khu vực trong một số lĩnh vực khoa học phù hợp có liên quan, nhất là lĩnh vực phòng, chống tội phạm và pháp luật. Tăng cường cử các đoàn công tác bao gồm giảng viên các học viện, trường đại học CAND đi nghiên cứu thực tế, tham quan, hội thảo khoa học, trao đổi kinh nghiệm, giao lưu học thuật với các trường đại học, viện nghiên cứu của các nước tiên tiến trên thế giới và trong khu vực.

4.2.5.2. Xây dựng môi trường thuận lợi và đảm bảo đầy đủ nguồn lực nhằm tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân

Một là, xây dựng môi trường thuận lợi nhằm tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới

Tập trung xây dựng môi trường làm việc trong các học viện, trường đại học CAND thực sự đoàn kết, dân chủ, công khai, tích cực và sáng tạo, phát

huy tối đa năng lực, sở trường của các cán bộ, giảng viên nói chung và từ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp của tập thể nhằm thực hiện tốt mục tiêu GD&ĐT của các nhà trường. Khi xây dựng được một tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí, tích cực học hỏi sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để khuyến khích phát triển tiềm năng của mỗi giảng viên và ĐNGV có điều kiện, cơ hội phát huy năng lực nghề nghiệp, cống hiến tích cực và đạt hiệu quả cao. Cần phấn đấu xây dựng môi trường trong các học viện, trường đại học CAND thành một cộng đồng học tập, sáng tạo, tạo động lực thúc đẩy quá trình tự đào tạo của mỗi giảng viên.

Các học viện, trường đại học CAND cần tạo mọi điều kiện để ĐNGV không chỉ tham gia giảng dạy và NCKH mà còn tham gia nhiều hoạt động khác mang tính chính trị của ngành Công an như: Công tác thực tế dân vận, hoạt động xã hội tình nghĩa, các phong trào thi đua... Ngoài nâng cao trình độ chuyên môn, giảng viên còn phải thường xuyên được rèn luyện để nâng cao thể lực, có sức khỏe để phục vụ công tác và đảm bảo các tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của BCA đối với cán bộ, chiến sĩ CAND. Bên cạnh đó, các học viện, trường đại học CAND cần không ngừng xây dựng môi trường làm việc văn hóa, đẩy mạnh xây dựng văn hoá công vụ, duy trì nền nếp, chấp hành kỷ cương, kỷ luật và Điều lệnh CAND. Đây chính là sự khác biệt giữa môi trường làm việc của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND với môi trường làm việc của ĐNGV các cơ sở giáo dục đại học khác ngoài ngành Công an.

Các học viện, trường đại học CAND cần nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị chức năng của BCA tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA và chủ động có những điều chỉnh, thực hiện hợp lý chính sách đãi ngộ về tiền lương và phụ cấp, khen thưởng đối với ĐNGV. Nghiên cứu đề xuất thực hiện cải cách chế độ tiền lương với ĐNGV các học viện, trường đại học CAND như: Bổ sung hệ số lương cho các giảng viên đứng lớp; đảm bảo sự công bằng trong quy định chế độ hưởng thụ, thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ của các học viện, trường đại học CAND. Những chế độ, chính sách này phải thể hiện rõ được ưu đãi đặc biệt, tương xứng với người làm công tác đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Công an; qua đó nhằm thu hút, trọng dụng, gìn giữ nhân tài

của các học viện, trường đại học CAND hiện nay và những nay tiếp theo.

Hai là, đảm bảo nguồn lực nhằm triển khai thực hiện các nội dung xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới

Bộ Công an, các đơn vị chức năng thuộc BCA và các học viện, trường đại học CAND cần quan tâm hơn nữa, tăng cường nguồn lực tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng ĐNGV cũng như phục vụ công tác, giảng dạy của giảng viên. Trong đó cần tập trung: Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, nhất là các phòng học và phương tiện kỹ thuật phục vụ giảng dạy; cử giảng viên đi đào tạo, thực tế, thực tập nâng cao trình độ ở nước ngoài; hỗ trợ công tác ĐT, BD nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học của ĐNGV; tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong giảng dạy; hỗ trợ triển khai công tác NCKH của giảng viên; thực hiện chế độ, chính sách, thi đua khen thưởng đối với ĐNGV.

Chú trọng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thư viện điện tử, thư viện số hiện đại và kết nối, liên thông giữa các trường CAND và cả với các thư viện ngoài CAND (áp dụng với hệ thống dữ liệu thư viện phổ thông không thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước). Tập trung xây dựng các phòng làm việc, phòng học đủ tiêu chuẩn, hiện đại hóa phòng học chức năng, nhất là những phòng học chuyên dụng, phòng thực hành nghiệp vụ; tăng cường các phương tiện kỹ thuật và phần mềm hỗ trợ giảng dạy sử dụng các phương thức giảng dạy qua sơ đồ, bảng biểu, mẫu thống kê, thăm hiện trường vụ án, tổ chức các câu lạc bộ nghiệp vụ, võ thuật, ngoại ngữ, tin học; tổ chức đi thăm quan thực tế,... Để sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ công tác giảng dạy, các học viện, trường đại học CAND cần có sự phân bổ hợp lý, công bằng và theo chất lượng, hiệu quả công tác của ĐNGV, tránh tình trạng cào bằng hoặc lãng phí nguồn lực. Ngoài ra, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán các khoản chi tiêu để đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo BCA, đơn vị thực hiện công tác quản lý khoa học của BCA và đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu các học viện, trường đại học CAND cần ưu tiên dành kinh phí hợp lý để tổ chức

hoạt động khoa học công nghệ, tạo điều kiện cho ĐNGV tham gia. Trong đó, cần thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn tại các khoa giảng dạy, viện nghiên cứu và khuyến khích ĐNGV tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước, qua đó tạo môi trường học thuật để ĐNGV học tập, trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện công tác ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó, các học viện, trường đại học CAND cần có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời cả về vật chất và tinh thần đối với các giảng viên tích cực tham gia và đạt thành tích xuất sắc trong công tác NCKH.

4.2.6. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại giảng viên và sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học công an nhân dân

Kiểm tra, đánh giá, xếp loại giảng viên là biện pháp hết sức quan trọng trong công tác phát triển đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND; Các chủ thể quản lý làm tốt các hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng, xếp loại giảng viên toàn diện, chặt chẽ, đúng thực chất là cơ sở trực tiếp, quan trọng để các chủ thể quản lý giáo dục, lực lượng có liên quan nhìn nhận đánh giá đúng thực chất về chất lượng đội ngũ giảng viên để có biện pháp bồi dưỡng phát triển toàn diện, phù hợp với khả năng của từng người và cả đội ngũ, có như vậy mới mang lại hiệu quả tốt, mục đích của biện pháp này là sử dụng sức mạnh của hệ thống tổ chức để thúc đẩy từng giảng viên, cũng như toàn thể đội ngũ giảng viên nỗ lực phấn đấu đạt và vượt chuẩn nghề nghiệp, xét theo các mặt: số lượng, chất lượng và cơ cấu tổ chức.

Kiểm tra, đánh giá làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, hiệu quả các mặt công tác và khả năng phát triển của giảng viên, tập trung giải quyết hai nội dung chính, đó là: (1) Tổ chức kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý giáo dục của nhà trường và của các khoa, bộ môn đối với chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường, hoạt động sư phạm của giảng viên và việc chuẩn hoá đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp. (2) Thông qua kiểm

tra, đánh giá xếp loại ĐNGV và từng giảng viên có nhận thức đúng về bản thân tạo sự chuyển biến trong học tập, công tác góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường.

Để phát huy tác dụng tích cực của kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật trong quá trình nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở các Học viện, trường đại học CAND, các cơ quan quản lý giáo dục các cấp của Bộ Công an, Thường vụ Đảng uỷ, Ban Giám hiệu các học viện, trường đại học CAND, các phòng chức năng, các khoa, bộ môn cần phải quan tâm chỉ đạo thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Một là, các cơ quan quản lý giáo dục các cấp thuộc Bộ Công an phải kết hợp chặt chẽ với các nhà trường, khoa, bộ môn kiểm tra, trong đánh giá đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Đây là phương thức kết hợp giữa đánh giá ngoài với đánh giá trong đối với trường sĩ quan. Việc kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện một cách có kế hoạch, thường xuyên liên tục với nhiều hình thức khác nhau (kiểm tra trực tiếp, gián tiếp, kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề...) của các cấp quản lý có thẩm quyền và Ban Giám hiệu nhà trường. Các hoạt động kiểm tra này phải có kế hoạch, có tổ chức và không làm rối bận cho nhà trường trong quá trình dạy học và giáo dục. Nội dung kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, ban giám hiệu, cơ quan đào tạo, khoa, bộ môn cần tập trung vào các yếu tố bảo đảm chất lượng dạy học của nhà trường như: Giáo án bài giảng của giảng viên, hoạt động sinh hoạt chuyên môn của từng bộ môn, hồ sơ quản lý hoạt động dạy học, các hoạt động sơ, tổng kết của bộ môn, khoa, nhà trường... Trong quá trình kiểm tra, nhất là kiểm tra của Ban Giám hiệu cần có hoạt động phương pháp, dự giờ theo kế hoạch, hoặc đột xuất. Qua hoạt động phương pháp, dự giờ, người quản lý phải đánh giá được khâu chuẩn bị giảng dạy, năng lực tổ chức giờ dạy và lựa chọn phương pháp giảng dạy của giảng viên. Qua kiểm tra, các chủ thể quản lý phát hiện kịp thời những nhân tố tích cực, những giảng viên có năng lực, có trình độ chuyên môn vững, đồng thời chỉ ra những sai lệch,

những biểu hiện hay chiều hướng vi phạm các qui định, qui chế chuyên môn để kịp thời uốn nắn nhắc nhở, điều chỉnh. Điều đó sẽ tác động tích cực tới sự phát triển của đội ngũ giảng viên, trong đó có giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND.

Hai là, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu, Trưởng khoa/bộ môn các Học viện, trường đại học CAND phải lấy các tiêu chuẩn, tiêu chí được xác định trong chuẩn nghề nghiệp giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND làm căn cứ để kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng viên.

Các chủ thể quản lý bám sát các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của Bộ Công an để kiểm tra, đánh giá giảng viên có tác động trực tiếp đến phát triển đội ngũ giảng viên, trong đó có giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND. Ở đây, nội dung các tiêu chuẩn, tiêu chí được nêu ra khá rõ ràng, dễ hiểu, vì vậy người quản lý phải quan tâm làm rõ các minh chứng, bằng chứng (tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, nhân chứng) để xác nhận một cách khách quan mức độ đạt được của giảng viên theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đó. Đây là cách tác động có hiệu quả đến sự tiến bộ của từng giảng viên, cũng như cả đội ngũ thông qua kiểm tra, đánh giá.

Ba là, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu, các khoa và các bộ môn ở các học viện, trường đại học CAND thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở trong các hoạt động đánh giá, phân loại giảng viên.

Theo định kỳ vào cuối học kỳ, năm học, đảng ủy, ban giám hiệu chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, khoa tổ chức đánh giá, phân loại giảng viên theo quy trình như sau: Trước hết giảng viên phải tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chuẩn tiêu chí đã được quy định của cơ sở giáo dục, đào tạo; sau đó bộ môn, khoa và đồng nghiệp tham gia nhận xét, góp ý kiến và bình xét, xếp loại giảng viên. Trên cơ sở đó ban giám hiệu tham khảo ý kiến của các tổ chức quần chúng..., thực hiện đánh giá, phân loại và thông qua cấp uỷ đảng kết quả phân loại giảng viên. Việc bình xét, phân loại giảng viên theo quy trình chặt chẽ từ chi bộ, bộ môn lên Đảng uỷ khoa theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tạo được động lực, tinh thần phấn đấu vươn lên của cán bộ, giảng viên.

Đồng thời phải tăng cường tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt

động xây dựng đội ngũ giảng viên ở các nhà trường. Việc coi trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm giúp nhà trường đánh giá đúng thực trạng, ưu điểm, hạn chế của hoạt động xây dựng, giúp phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của nhà trường trong việc xây dựng đội ngũ giảng viên. Do đó, để thực hiện tốt giải pháp này cần làm tốt một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, phải quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm đến mọi đối tượng, nhất là các thành viên trực tiếp.

Trong hội nghị sơ, tổng kết có nhiều thành viên, thậm chí có cả những thành viên tham dự hội nghị không nắm vững mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hội nghị, đã dẫn đến có thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm, làm chiếu lệ, thiếu tính chiến đấu, thành tích nhận về mình, khuyết điểm hạn chế thì đổ lỗi cho khách quan, cho đồng đội, không có sáng kiến để tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ... Vì vậy, khi tổ chức hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm về hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên, nhất thiết phải làm cho mọi đối tượng quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hội nghị, có như vậy chất lượng hội nghị mới đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Hình thức, biện pháp quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm về hoạt động phối hợp, giải quyết mối quan hệ giữa các lực lượng trong xây dựng đội ngũ giảng viên có nhiều, song cần chú trọng các hình thức, biện pháp như: thông qua đường công văn; thông qua hội nghị giao ban, giao nhiệm vụ; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (đài, báo, panô áp phích, hoạt động văn hoá văn nghệ quần chúng), thông qua tuyên truyền, vận động...

Hai là, thực hiện sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, là điều kiện quan trọng đầu tiên bảo đảm cho công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm đúng phương hướng chính trị và đạt kết quả tốt. Nội dung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm phải được quán triệt sâu sắc trong tất cả các khâu, các bước như: soạn thảo văn bản hội nghị; lấy ý

kiến đóng góp; điều hành hội nghị; gợi ý thảo luận; tổng hợp các ý kiến trong hội nghị; kết luận hội nghị. Phải có sự phân công chuẩn bị chu đáo, tỷ mỉ, đến từng việc, từng nội dung cụ thể.

Để hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên đạt được kết quả tốt, cấp uỷ, người chỉ huy phải lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ mọi mặt công tác chuẩn bị cho hội nghị, nhất là việc phân công cho các nhóm chuẩn bị nội dung, chuẩn bị mọi mặt công tác bảo đảm cho hội nghị... Có như vậy công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm mới đạt kết quả tốt như mong muốn.

Cấp uỷ, chỉ huy nhà trường và đơn vị phải lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm chặt chẽ ở từng cấp, từ dưới lên và có làm điểm. Hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm được tổ chức tốt ở từng cấp là cơ sở, tiền đề cho hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm ở cấp trên trực tiếp đạt kết quả tốt. Để mỗi hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm đạt kết quả tốt cần phát huy được trí tuệ và dân chủ thực sự, dám nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, không ngại biện, né tránh, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, động não nêu nhiều sáng kiến có giá trị, kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên.

Ba là, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm phải đánh giá đúng kết quả đã đạt được, gồm cả những ưu điểm và khuyết điểm hạn chế, tìm đúng nguyên nhân, rút ra được những bài học kinh nghiệm thiết thực.

Thực chất của sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm là tìm ra những ưu điểm và khuyết điểm hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân, để ưu điểm thì phát huy, khuyết điểm hạn chế thì tìm cách khắc phục nâng cao hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên. Cần vận dụng sáng tạo quan điểm: khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể và phát triển vào đánh giá, khái quát những ưu điểm, khuyết điểm hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm hạn chế trong hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên. Như vậy sẽ khắc phục được tình trạng chủ quan, duy ý chí, kinh nghiệm chủ nghĩa, nôn nóng đốt cháy giai đoạn... trong đánh giá thực trạng hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên.

Trên cơ sở thực hiện nội dung sơ tổng kết, rút kinh nghiệm một cách toàn diện, phải tập trung rút kinh nghiệm có trọng tâm, trọng điểm nhất là

những mặt yếu, khâu yếu, đơn vị yếu... gây ách tắc trong thực hiện hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên. Điều quan trọng là phải bằng mọi cách chỉ rõ các nguyên nhân gây nên những yếu kém đó, đặc biệt là những nguyên nhân chủ quan, từ đó vạch ra phương hướng khắc phục cụ thể, thiết thực để phát triển không ngừng.

Những kinh nghiệm được rút ra thực tiễn hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên, được hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm nhất trí xác định phải là những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, có tác dụng thiết thực hướng dẫn hành động nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên.

Bốn là, cần vận dụng những kinh nghiệm hay được đúc rút từ hội nghị sơ, tổng kết rút kinh nghiệm vào thực tế xây dựng đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học CAND.

Kinh nghiệm được rút ra từ các hội nghị sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm về hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên là những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn rất quan trọng, giữ vai trò định hướng cho hoạt động trong xây dựng đội ngũ giảng viên giai đoạn sau đạt kết quả cao hơn.

Vận dụng kinh nghiệm vào thực tiễn hoạt động phối hợp, giải quyết các chủ trương, nhiệm vụ đề ra trong xây dựng đội ngũ giảng viên phải trên cơ sở sáng tạo, cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, đối tượng cụ thể, tránh dập khuôn máy móc. Vận dụng kinh nghiệm vào thực tiễn hoạt động phối hợp, giải quyết mối quan hệ này phải trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và đội ngũ giảng viên trong các nhà trường nói riêng. Xa rời nguyên tắc đó, việc vận dụng kinh nghiệm coi như không có tác dụng, thậm chí còn phản tác dụng.

Kết luận chương 4

Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay và thời gian tới đòi hỏi các chủ thể phải quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ của CAND và của các học viện, trường đại học CAND; nhận thức đầy đủ, đúng đắn sự tác động của tình hình; dự báo chính xác những thuận lợi, nhất là những khó khăn làm cản trở, ảnh hưởng đến tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới. Đồng thời, cần nắm vững mục tiêu, phương hướng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đủ về số lượng, bảo đảm cơ cấu hợp lý và chất lượng không ngừng được nâng lên.

Để đạt được mục tiêu, phương hướng tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp từ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đến xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV; đổi mới và nâng cao chất lượng ĐT, BD; phát huy tính tích cực, tự giác của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND trong tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới; tăng cường quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế và tạo dựng môi trường, đảm bảo nguồn lực góp phần xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay.

Quá trình thực hiện các giải pháp cần triển khai chặt chẽ và phải căn cứ tình hình thực tiễn cụ thể của từng nhà trường để vận dụng linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả. Cùng với đó, cần bám sát thực tiễn, tích cực, chủ động nghiên cứu, tổng kết để không ngừng bổ sung, điều chỉnh sát với sự phát triển của tình hình nhiệm vụ ở mỗi nhà trường, khắc phục biểu hiện đóng khung khép kín, hoặc thực hiện một cách máy móc, xa rời thực tiễn trong tăng cường xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Đội ngũ giảng viên giữ vai trò trực tiếp quyết định chất lượng GD&ĐT, NCKH ở các học viện, trường đại học CAND; góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực bậc cao cho ngành Công an. Trước yêu cầu tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, sự phát triển mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và phương hướng xây dựng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới đặt ra yêu cầu tất yếu, cấp thiết cần phải xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay và những năm tiếp theo.

2. Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND là tổng thể các chủ trương, biện pháp của các chủ thể nhằm bảo đảm ĐNGV toàn diện cả về số lượng, cơ cấu, chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH của ngành Công an. Để xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đạt được chất lượng, hiệu quả các chủ thể cần nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phương thức xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND. Kiên quyết đấu tranh, khắc phục những tư tưởng, nhận thức và hành động lệch lạc, sai trái trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay.

3. Những năm qua, công tác xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Số lượng, cơ cấu giảng viên cơ bản đầy đủ, cân đối, chất lượng không ngừng được nâng cao, thể hiện qua sự cải thiện rõ rệt về trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực giảng dạy, NCKH của ĐNGV và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các học viện, trường đại học CAND. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của việc xây dựng ĐNGV; chưa có giải pháp đồng bộ, toàn diện trong việc bồi dưỡng, phát triển năng lực giảng viên, đặc biệt là về năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và hội nhập quốc tế. Việc triển khai các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên ở một số nơi còn chậm, thiếu tính chủ động và hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ cả yếu tố khách quan lẫn

chủ quan, bao gồm sự thiếu quan tâm, chỉ đạo sâu sát từ một số cấp ủy và cơ quan chức năng; chưa có cơ chế khuyến khích và động viên hiệu quả để giảng viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng và chưa có sự phối hợp, hợp tác thực sự chặt chẽ trong xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND.

4. Xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay và thời gian tới đòi hỏi các chủ thể nhận thức đầy đủ, đúng đắn sự tác động của tình hình; dự báo chính xác những thuận lợi, nhất là những khó khăn; nắm vững mục tiêu, phương hướng xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND hiện nay và những năm tiếp theo và cần tiến hành đồng bộ, hiệu quả các giải pháp: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể; xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí sử dụng ĐNGV; đổi mới và nâng cao chất lượng ĐT, BD; phát huy tính tích cực, tự giác của ĐNGV các học viện, trường đại học CAND trong tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phong cách sư phạm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới; tăng cường quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế và tạo dựng môi trường, đảm bảo nguồn lực góp phần xây dựng ĐNGV của các học viện, trường đại học CAND; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại giảng viên và sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học Công an nhân dân.

5. Thực tiễn luôn vận động, phát triển, đòi hỏi các học viện, trường đại học CAND cần phải chủ động, sáng tạo, bám sát tình hình, nhất là khi nhiệm vụ và tổ chức, biên chế của nhà trường có sự thay đổi để lựa chọn những nội dung trọng tâm, trọng điểm nhằm ưu tiên nguồn lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tích cực, chủ động nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để bổ sung những vấn đề mới, không ngừng hoàn thiện những vấn đề lý luận, thực tiễn và những giải pháp xây dựng ĐNGV đúng đắn, khả thi. Qua đó, xây dựng ĐNGV thực sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH của các nhà trường và của ngành Công an trong tình hình mới.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Thị Hạnh (2022), “Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo tại Học viện Chính trị Công an nhân dân”, Tạp chí *Lý luận chính trị*/Học viện Chính trị CAND. Số tháng 7-2022, tr.44-48.
2. Trần Thị Hạnh (2022), “Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên các học viện, trường Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế”, Tạp chí *Lý luận chính trị*/Học viện Chính trị CAND. Số tháng 10-2022, tr.44-49.
3. Nguyễn Tuấn Đạt - Trần Thị Hạnh (2023), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý đảng viên của tổ chức cơ sở đảng hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*/ Học viện Chính trị khu vực I - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Số 316(9/2023).
4. Trần Thị Hạnh (2024), *Xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân*. Truy cập 06/06/2024, từ www.quanlynhanuoc.vn.
5. Trần Thị Hạnh (2024), *Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở các nhà trường Công an nhân dân*. Truy cập 25/07/2024, từ www.quanlynhanuoc.vn.
6. Trần Thị Hạnh (2025), *Kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay*. Truy cập ngày 16/05/2025, từ <http://tcnnld.vn>.
7. Trần Thị Hạnh (2025), *Yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay*, Truy cập 30/05/2025, từ www.quanlynhanuoc.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TÀI LIỆU XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG VIỆT

1. Ban Bí thư (2019), *Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Khoá VIII (1997), *Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997 về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (2021), *Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 về công tác quy hoạch cán bộ*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
6. Ban Tổ chức Trung ương (2022), *Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ*, Hà Nội.
7. Vũ Thanh Bình (2012), *Vấn đề đào tạo giảng viên lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội.
10. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong*

tình hình mới, Hà Nội.

11. Bộ Chính trị (2024) *Kết luật số 21-KL/TW, ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2023 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Hà Nội.*
12. Bộ Công an (2009), *Thông tư số 04/2009/TT-BCA(X11), ngày 20/01/2009 quy định luân chuyển có thời hạn giảng viên nghiệp vụ của các học viện, trường Công an nhân dân đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương, Hà Nội.*
13. Bộ Công an (2009), *Xây dựng đội ngũ trí thức Công an nhân dân trong tình hình mới, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.*
14. Bộ Công an (2011), *Công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.*
15. Bộ Công an (2012), *Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Công an giai đoạn 2011 - 2020, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.*
16. Bộ Công an (2012), *Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường Công an nhân dân, Đề án, Hà Nội.*
17. Bộ Công an (2014), *Chỉ thị số 13/CT-BCA, ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân, Hà Nội.*
18. Bộ Công an (2014), *Chỉ thị số 03/CT-BCA, ngày 18/4/2014 về siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ, Hà Nội.*
19. Bộ Công an (2015), *Thông tư số 05/2015/TT-BCA, ngày 07/01/2015 quy định về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong Công an nhân dân, Hà Nội.*
20. Bộ Công an (2016), *Quyết định số 758/QĐ-BCA, ngày 08/3/2016 phê duyệt quy mô đào tạo của các học viện, trường đại học Công an nhân dân đến năm 2020 và dự trữ phát triển đến năm 2030, Hà Nội.*
21. Bộ Công an (2016), *Chỉ thị số 02/CT-BCA, ngày 17/5/2016 về đổi mới,*

nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng trong Công an nhân dân giai đoạn 2016 - 2021, Hà Nội.

22. Bộ Công an (2016), *Chỉ thị số 07/CT-BCA, ngày 26/10/2016 về tăng cường lãnh đạo, nâng cao văn hóa ứng xử Công an nhân dân trong tình hình mới, Hà Nội.*
23. Bộ Công an (2016), *Thông tư số 50/2016/TT-BCA, ngày 14/12/2016 về tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở các trường Công an nhân dân, Hà Nội.*
24. Bộ Công an (2016), *Kế hoạch số 337/KH-BCA-X11, ngày 19/12/2016 về tổ chức cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”, Hà Nội.*
25. Bộ Công an (2017), *Thông tư số 27/2017/TT-BCA, ngày 22/8/2017 về quy tắc ứng xử trong Công an nhân dân, Hà Nội.*
26. Bộ Công an (2017), *Kế hoạch số 262/KH-BCA-X11, ngày 06/9/2017 về triển khai công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục trong Công an nhân dân giai đoạn 2017 - 2020, Hà Nội.*
27. Bộ Công an (2020), *Quyết Định số 2047/QĐ-BCA, ngày 24/3/2020 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội.*
28. Bộ Công an (2020), *Quyết Định số 2048/QĐ-BCA, ngày 24/3/2020 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.*
29. Bộ Công an (2020), *Quyết định số 2058/QĐ-BCA, ngày 24/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị Công an nhân dân, Hà Nội.*
30. Bộ Công an (2020), *Quyết Định số 2050/QĐ-BCA, ngày 24/3/2020 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đại học An ninh nhân dân, Hà Nội.*
31. Bộ Công an (2020), *Quyết Định số 2068/QĐ-BCA, ngày 24/3/2020 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy nhân dân, Hà Nội.*

32. Bộ Công an (2020), *Quyết Định số 2052/QĐ-BCA*, ngày 24/3/2020 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học Hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Bộ Công an (2017), *Chỉ thị số 04/CT-BCA*, ngày 19/5/2018 về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” trong tình hình mới, Hà Nội.
34. Bộ Công an (2019), *Thông tư số 30/2019/TT-BCA*, ngày 05/9/2019 quy định về nhận xét, đánh giá và xếp loại cán bộ trong Công an nhân dân, Hà Nội.
35. Bộ Công an (2020), *Quyết Định số 2059/QĐ-BCA*, ngày 24/3/2020 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
36. Bộ Công an (2020), *Chỉ thị số 12/CT-BCA*, ngày 20/10/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân, Hà Nội.
37. Bộ Công an (2022), *Thông tư số 11/2022/TT-BCA*, ngày 23/03/2022 ban hành quy định khung tiêu chuẩn, tiêu chí cán bộ, giáo viên trong các học viện, trường đại học Công an nhân dân, Hà Nội.
38. Bộ Công an (2023), *Quyết định số 3122/QĐ-BCA*, ngày 18/5/2023 về phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, Hà Nội.
39. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT*, ngày 31/12/2014 quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, Hà Nội.
40. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT*, ngày 23/9/2015 quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học, Hà Nội.
41. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ (2014), *Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV*, ngày 28/11/2014 quy định mã số và tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, Hà Nội.

42. Nguyễn Linh Chi (Chủ biên, 2023), *Khoa học - Giáo dục mở: Cẩm nang cho giảng viên và nhà nghiên cứu*, Sách chuyên khảo, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
43. Chính phủ (2014), *Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
44. Chính phủ (2018), *Nghị định số 01/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an*, Hà Nội.
45. Chính phủ (2018), *Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, ngày 21/9/2018 ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục*, Hà Nội.
46. Cấn Văn Chúc (2010), *Các giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các trường Công an nhân dân đến năm 2015 và hướng tới năm 2020*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Hà Nội.
47. Cục Đào tạo - Bộ Công an (2011), *Hướng dẫn số 1010/X11-X14 về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 57/2010/TT-BCA, ngày 14/12/2010 quy định chế độ làm việc của các chức danh giảng dạy, huấn luyện trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân*, Hà Nội.
48. Cục Đào tạo - Bộ Công an (2016), *Hướng dẫn số 2225/HD-X11-X14 về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 50/2016/TT-BCA, ngày 14/12/2016 quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở các trường Công an nhân dân*, Hà Nội.
49. Cục Đào tạo - Bộ Công an (2017), *Công văn số 13522/X11-X14 về hướng dẫn bổ sung thực hiện Thông tư số 50/2016/TT-BCA, ngày 14/12/2016 quy định*

tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở các trường Công an nhân dân, Hà Nội.

50. Cục Đào tạo - Bộ Công an (2018), *Công văn số 8058/X11-X14, ngày 19/7/2018 về việc xét bổ nhiệm chức danh giảng dạy ở các trường Công an nhân dân năm 2018*, Hà Nội.
51. Nguyễn Văn Căn (2007), *Quá trình cải cách giáo dục ở Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thời kỳ 1978-2003*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
52. Đỗ Minh Cương, Nguyễn Thị Doan (Đồng chủ biên, 2001), *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Nguyễn Thế Dân (2016), *Phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học sư phạm kỹ thuật theo hướng tiếp cận năng lực*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
54. Võ Kiều Dung, Dilip Parajuli (Đồng chủ biên, 2020), *Nâng cao hiệu quả giáo dục đại học tại Việt Nam: Các ưu tiên chiến lược và lựa chọn chính sách*, Sách chuyên khảo, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
55. Đoàn Văn Dũng (2015), *Quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục đại học*, Luận án tiến sĩ Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội.
56. Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
57. Đảng bộ Học viện Cảnh sát nhân dân (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
58. Đảng bộ Học viện Chính trị Công an nhân dân (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
59. Đảng bộ Trường Đại học An ninh nhân dân (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
60. Đảng bộ Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.

61. Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
62. Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần Công an nhân dân (2020), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần Công an nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
63. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập I, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
64. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Tập II, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
65. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị Trung ương 6, Khóa XIII của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
66. Đảng ủy Học viện Chính trị Công an nhân dân (2018), *Nghị quyết số 240/NQ-ĐU về xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục, đào tạo*, Hà Nội.
67. Đảng ủy Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2016), *Nghị quyết chuyên đề số 162-NQ/ĐU(P2), ngày 30/10/2014 về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên*, Hà Nội.
68. Đảng ủy Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2016), *Nghị quyết chuyên đề số 257-NQ/ĐU(P1-P2), ngày 30/12/2016 về tiếp tục lãnh đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo giai đoạn 2016 - 2021*, Hà Nội.
69. Đảng ủy Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2017), *Nghị quyết số 183-NQ/ĐU, ngày 02/8/2017 về “Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước phục vụ phát triển các mặt công tác của Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân”*, Hà Nội.
70. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân*, Hà Nội.
71. Võ Thành Đạt (2014), *Giải pháp quản lý đội ngũ giảng viên các trường đại học Công an nhân dân*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

72. Lê Thị Hồng Hạnh (2020), “Một số vấn đề lý luận về nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, (293), tr. 61-64.
73. Học viện Cảnh sát nhân dân (2014), *Xây dựng đội ngũ nữ giảng viên tại Học viện Cảnh sát nhân dân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
74. Học viện An Ninh Nhân dân (2023), *Báo cáo Tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024*, Hà Nội.
75. Học viện An Ninh Nhân dân (2024), *Báo cáo Tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025*, Hà Nội.
76. Học viện Cảnh sát Nhân dân (2023), *Báo cáo Tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024*, Hà Nội.
77. Học viện Cảnh sát Nhân dân (2024), *Báo cáo Tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024- 2025*, Hà Nội.
78. Học viện Chính trị Công an Nhân dân (2023), *Báo cáo Tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024*, Hà Nội.
79. Học viện Chính trị Công an Nhân dân (2024), *Báo cáo Tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025*, Hà Nội.
80. Trữ Triều Huy (2012), *Quản lý đại học phải bắt đầu từ tâm* (bản dịch của Nxb Chính trị - Hành chính), Sách chuyên khảo, Hà Nội.
81. Bùi Thị Thu Hương (2023), “Một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên Đại học Bách khoa Hà Nội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 13/06/2023.
82. Bounpone Keophengla (2017), “Các thành phần cơ bản trong khung năng lực nghề nghiệp của giảng viên sư phạm với yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào”, *Tạp chí Quản lý giáo dục*, (12), tr. 39-43.
83. Cao Thị Tường Khanh (2023), “Đổi mới phương pháp dạy học trong các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 29/06/2023.

84. Trần Thanh Khiết (2024), “Pháp luật về giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 17/09/2024.
85. Tống Văn Khuông (Chủ nhiệm, 2023), *Phát triển đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị CAND, Hà Nội.
86. Cao Kiện (2020), *Nghiên cứu phát triển giáo dục, đào tạo ngành công an trong bối cảnh thời đại mới dưới góc nhìn cải cách*, Sách chuyên khảo, Nxb Đại học Công an nhân dân Trung Quốc, Bắc Kinh.
87. Tiết Kiều (2021), “Nghiên cứu đường lối và chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên các trường cảnh sát theo chỉ số phát triển 6+1”, Bài viết, *Tạp chí Giáo dục Công an*, Số 11.
88. Tô Lâm (2018), “Phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo Công an nhân dân trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, *Báo Công an nhân dân* số tháng 11/2018, Hà Nội.
89. Tôn Ngọc Lương (2023), “Xây dựng đội ngũ giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học công an trong bối cảnh đào tạo nguồn nhân lực công an chất lượng cao thời kỳ mới”, *Tạp chí Hành chính chính trị và Luật Hắc Long Giang*, ngày 15/11/2023.
90. Nguyễn Văn Lượng (2016), *Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Sách chuyên khảo, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
91. Nguyễn Văn Ly (2010), “*Quản lý chất lượng đào tạo đại học trong các học viện, trường Công an nhân dân*”, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
92. Nhà Xuất bản Từ điển Bách khoa (2018), *Từ điển Tiếng Việt*, Hà Nội.
93. Nguyễn Phương Nga, Nguyễn Quý Thanh (Đồng chủ biên, 2007), *Giáo dục đại học: Một số thành tố của chất lượng*, Sách chuyên khảo, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
94. Kham Phounvong Nouanphet (2017), *Đánh giá giảng viên đại học nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.

95. C.Mác, Ph.Ăngghen (1845), “Gia đình thần thánh”, *C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.9-316.
96. C.Mác, Ph.Ăngghen (1845), “Luận cương về Phoi Ở Bắc”, *C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.9.
97. Hồ Chí Minh, *Bàn về giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1996.
98. Hồ Chí Minh (1945), “Chính phủ là công bộc của dân”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.21.
99. Hồ Chí Minh (1947), “Sửa đổi lối làm việc”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.229-306.
100. Hồ Chí Minh (1949), “Thư gửi Quân nhân học báo”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.61.
101. Hồ Chí Minh (1952), “Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.558-562.
102. Hồ Chí Minh (1953), “Bài nói chuyện trong lớp chỉnh huấn cán bộ Đảng, dân, chính ở cơ quan Trung ương”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.30-31.
103. Hồ Chí Minh (1955), “Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.388.
104. Hồ Chí Minh (1958), “Đạo đức cách mạng”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.284-290.
105. Hồ Chí Minh (1958), “Đào tạo thế hệ tương lai là trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.345.
106. Hồ Chí Minh (1964), “Bài phát biểu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.400-404.
107. Hồ Chí Minh (1969), *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1999, tr.37-40.
108. Lê Thanh Phong (2019), “Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo”,

- Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự, (5), 177, tr. 86-87.
109. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục đại học*, Luật số: 08/2012/QH13.
 110. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật Công an nhân dân*, Luật số: 37/2018/QH14.
 111. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*, Luật số: 34/2018/QH14.
 112. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục*, Luật số: 43/2019/QH14.
 113. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2023), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân*, Luật số: 21/2023/QH15.
 114. Hầu Kiến Quốc (2010), “Nghiên cứu về tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên các trường đại học ở Hà Bắc”, *Tạp chí Đại học Khoa học kỹ thuật Hà Bắc*, Trung Quốc, (7), tr.88-89.
 115. Vũ Thị Sơn (2015), *Mô hình đào tạo giáo viên theo định hướng phát triển năng lực nghề*, Sách chuyên khảo, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
 116. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020*, Hà Nội.
 117. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 315/QĐ-TTg, ngày 01/3/2014 về việc thành lập Học viện Chính trị Công an nhân dân*, Hà Nội.
 118. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg, ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư*, Hà Nội.
 119. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 15/01/2019 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025*, Hà Nội.
 120. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 18/01/2019*

phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030, Hà Nội.

121. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 106/QĐ-TTg, ngày 31/12/2019 phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công an, Hà Nội.*
122. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg, ngày 31/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg, ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, Hà Nội.*
123. Trần Quốc Tỏ (2022), “Đội ngũ nhà giáo Công an nhân dân với sự nghiệp xây dựng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, *Báo CAND* số tháng 11/2022, Hà Nội.
124. Nguyễn Thu Trang (2017), *Đảng bộ Công an Trung ương lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân từ năm 2001 đến năm 2010*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Hà Nội.
125. Nguyễn Thị Thu Trang (2019), *Xây dựng phong cách làm việc Hồ Chí Minh cho cán bộ, giảng viên Học viện Công an nhân dân hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
126. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2015), *Kế hoạch số 251/KH-T36-P2, ngày 26/3/2015 về đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.
127. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2018), *Kế hoạch số 2040/KH-T36-P3, ngày 18/9/2018 thực hiện hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo giai đoạn 2018 - 2020*, Hà Nội.
128. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2022), *Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023*, Hà Nội.
129. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2023), *Báo cáo*

tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, Hà Nội.

130. Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân (2024), *Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, Hà Nội.*
131. Trường Đại học An ninh nhân dân (2022), *Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, Thành Phố Hồ Chí Minh.*
132. Trường Đại học An ninh nhân dân (2023), *Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, Thành Phố Hồ Chí Minh.*
133. Trường Đại học An ninh nhân dân (2024), *Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024- 2025, Thành Phố Hồ Chí Minh.*
134. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (2022), *Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022- 2023, Thành Phố Hồ Chí Minh.*
135. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (2023), *Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, Thành Phố Hồ Chí Minh.*
136. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (2024), *Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, Thành Phố Hồ Chí Minh.*
137. Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (2022), *Báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, Hà Nội.*
138. Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (2023), *Báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, Hà Nội.*
139. Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (2024), *Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, Hà Nội.*
140. Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập*, Sách chuyên khảo, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
141. Phan Xuân Tuy (Chủ nhiệm, 2017), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong các trường Công an nhân dân*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
142. Trần Thị Minh Tuyết (2022), “Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 21/5/2022.

143. Viện Ngôn ngữ học (2022), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

2. TÀI LIỆU XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

144. Cathy N. Davidson (2022), *The New Education: How to Revolutionize the University to Prepare Students for a World in Flux (Cách mạng hóa đại học để chuẩn bị cho sinh viên trong một thế giới biến động)*, Sách chuyên khảo, Nxb Basic Books, New York City - United States of America.

145. Jaap Scheerens (2010), *Teacher'Professional Development (Sự phát triển của giáo viên)*, Sách chuyên khảo, Luxembourg.

146. James H.Stronge (2007), *Qualities of effective Teachers (Chất lượng người giáo viên tốt)*, Sách chuyên khảo, Nxb Association for Supervision and Curriculum Development, Virginia - United States of America.

147. Ken Bain (2004), *What the best college teachers do (Những giáo viên đại học giỏi nhất làm gì)*, Sách chuyên khảo, Nxb The President & Fellows of Havard College, United States of America.

148. Mahsood Shah, Nguyễn Hữu Cương (Đồng chủ biên, 2019), *Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Policy and Practice in the 21st Century (Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học Việt Nam: Chính sách và thực tiễn trong thế kỷ 21)*, Sách chuyên khảo, Nxb Palgrave Macmillan, Thụy Sĩ.

149. Perter Filence (2005), *The Joy of teaching (Niềm vui dạy học)*, Sách chuyên khảo, Nxb The University of North Carolina, United States of America.

150. Qi Li (2024), *Cải cách hệ thống giảng viên ở Trung Quốc: Tính chất quỹ đạo và sự căng thẳng*, Bài viết, Tạp chí Giáo dục Quốc tế, số 118.

151. Robert Zemsky (Chủ biên, 2020), *The College Stress Test: Tracking Institutional Futures across a Crowded Market (Bài kiểm tra áp lực của các trường đại học: Theo dõi tương lai của tổ chức trong thị trường đầy tính cạnh tranh)*, Nxb Johns Hopkins University, United States of America.

152. Robert W. Smith, Laura A. Wankel (Đồng chủ biên, 2022), *Faculty Development in Military and Security Education: Trends and Challenges (Phát triển đội ngũ giảng viên ngành giáo dục quân sự và*

an ninh: Xu hướng và thách thức), Nxb Springer Nature, United Kingdom.

153. Saija Katila, Janne Kivivuori, Pirjo Jukarainen (Đồng chủ biên, 2023), *Enhancing Police Educators' Professional Competence: A Case Study of European Police Colleges (Nâng cao năng lực nghề nghiệp của giảng viên ngành cảnh sát: Nghiên cứu tại các học viện cảnh sát ở châu Âu)*, Nxb Oxford University, United Kingdom.
154. Weiyan Xiong, Jiale Yang, Wenqin Shen (Đồng tác giả, 2023), *Higher education reform in China: A comprehensive review of policymaking, implementation, and outcomes since 1978 (Cải cách giáo dục đại học ở Trung Quốc: Chính sách, thực hiện và kết quả từ năm 1978)*, Bài viết, Tạp chí “China Economic Review”, tr.72-74.
155. William G. Bowen (2013), *Higher Education in the Digital Age (Giáo dục Đại học trong kỷ nguyên số)*, Sách chuyên khảo, Nxb Princeton University, New Jersey - United States of America.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

**Bảng 1.1. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

[illegible]

Số lượng		Học viện ANND	Học viện CSND	Học viện Chính trị CAND	Đại học ANND	Đại học CSND	Đại học Phòng cháy, chữa cháy	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	Tổng
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	20	30	26	25	20	20	25	166
2017	Nhu cầu biên chế	410	600	140	220	270	240	170	2.050
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	402	568	112	212	248	229	160	1.931
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	18	25	25	20	15	18	22	143
2018	Nhu cầu biên chế	385	612	135	215	264	224	163	1.998
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	379	606	112	203	256	212	151	1.919
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	15	20	22	18	12	15	20	122
2019	Nhu cầu biên chế	380	610	135	210	270	220	155	1.980
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	362	593	114	190	261	203	130	1.853
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	12	15	20	15	15	10	15	102
2020	Nhu cầu biên chế	375	600	135	205	275	220	140	1.950
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	366	541	112	185	265	208	114	1.791
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	11	13	18	14	12	9	13	90
2021	Nhu cầu biên chế	375	605	135	205	270	225	135	1.950
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	364	543	110	183	263	210	112	1.785

Số lượng		Học viện ANND	Học viện CSND	Học viện Chính trị CAND	Đại học ANND	Đại học CSND	Đại học Phòng cháy, chữa cháy	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	Tổng
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	10	15	15	13	10	10	12	85
2022	Nhu cầu biên chế	378	610	138	208	268	228	135	1.965
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	365	542	111	184	267	209	111	1.789
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	12	13	14	15	12	11	14	91
2023	Nhu cầu biên chế	375	610	140	210	270	225	138	1.968
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	368	545	112	186	266	211	113	1.801
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	10	12	15	14	11	10	15	87
2024	Nhu cầu biên chế	370	605	140	210	270	225	140	1.960
	Hiện có (SL, tỷ lệ %)	366	540	112	185	264	210	110	1.787
	Thừa theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu theo chức danh (SL, tỷ lệ %)	11	10	16	13	10	8	12	80

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Bảng 1.2. THỐNG KÊ TỶ LỆ SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG TỔNG SỐ GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024

Năm	Tổng số giáo viên các trường CAND	Tổng số giảng viên các học viện, trường đại học CAND	Tỷ lệ giảng viên các học viện, trường đại học CAND/tổng số giáo viên các trường CAND (%)
2014	3.395	1.807	53,2
2015	3.137	1.861	59,3
2016	3.203	1.945	60,7
2017	3.099	1.931	62,3
2018	2.937	1.919	65,3
2019	2.622	1.853	70,7
2020	2.532	1.791	70,7
2021	2.515	1.785	70,9
2022	2.525	1.789	70,8
2023	2.530	1.801	71,2
2024	2.520	1.787	70,9

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.3. TỔNG HỢP CƠ CẤU TUỔI ĐỜI ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Số TT	Tên trường	Hiện có	Tuổi đời (tuổi)							
			≤ 30		31-40		41-50		> 50	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Học viện ANND	366	86	23,4	159	43,4	89	24,3	32	8,9
2	Học viện CSND	540	129	23,9	217	40,2	139	25,7	55	10,2
3	Học viện Chính trị CAND	112	27	24,1	56	50	23	20,5	6	5,4
4	Đại học ANND	185	41	22,2	76	41,1	48	25,9	20	10,8
5	Đại học CSND	264	61	23,1	121	45,8	59	22,3	23	8,8
6	Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	55	26,1	83	39,5	54	25,7	18	8,7
7	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	31	28,1	40	36,4	29	26,4	10	9,1
Tổng		1.787	430	24,1	752	42,1	441	24,7	164	9,1

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.4. TỔNG HỢP CƠ CẤU TUỔI NGÀNH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Số TT	Tên trường	Hiện có	Tuổi ngành (năm)							
			≤ 10		11-20		21-25		> 25	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Học viện ANND	366	60	16,4	140	38,3	111	30,3	55	15
2	Học viện CSND	540	95	17,6	198	36,7	177	32,8	70	12,9
3	Học viện Chính trị CAND	112	20	17,9	51	45,5	26	23,2	15	13,4
4	Đại học ANND	185	35	18,9	60	32,4	58	31,4	32	17,3
5	Đại học CSND	264	52	19,7	105	39,8	72	27,3	35	13,2
6	Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	49	23,3	73	34,8	59	28,1	29	13,8
7	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	24	21,8	31	28,2	34	30,9	21	19,2
Tổng		1.787	335	18,7	658	36,8	537	30,1	257	14,4

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Bảng 1.5. TỔNG HỢP CƠ CẤU THÂM NIÊN GIẢNG DẠY ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024

Số TT	Tên trường	Hiện có	Thâm niên giảng dạy (năm)							
			≤ 5		6-10		11-15		> 15	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Học viện ANND	366	31	8,5	75	20,5	170	46,4	90	24,6
2	Học viện CSND	540	35	6,5	105	19,4	277	51,3	123	22,8
3	Học viện Chính trị CAND	112	11	9,8	31	27,7	52	46,4	18	16,1
4	Đại học ANND	185	16	8,6	35	18,9	91	49,2	43	23,3
5	Đại học CSND	264	21	7,9	64	24,2	118	44,7	61	23,2
6	Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	23	10,9	47	22,4	90	42,9	50	23,8
7	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	12	10,9	25	22,7	46	41,8	27	24,6
Tổng		1.787	149	8,3	382	21,4	844	47,2	412	23,1

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.6. TỔNG HỢP CƠ CẤU GIỚI TÍNH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Số TT	Tên trường	Hiện có	Giới tính			
			Nam		Nữ	
			SL	%	SL	%
1	Học viện ANND	366	261	71,3	106	28,7
2	Học viện CSND	540	386	71,5	154	28,5
3	Học viện Chính trị CAND	112	61	54,5	51	45,5
4	Đại học ANND	185	113	61,1	72	38,9
5	Đại học CSND	264	185	70,1	79	29,9
6	Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	145	69,1	65	30,9
7	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	86	78,2	24	21,8
Tổng		1.787	1.237	69,2	551	30,8

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.7. TỔNG HỢP CƠ CẤU QUÂN HÀM ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Số TT	Tên trường	Hiện có	Cấp bậc quân hàm					
			Cấp úy		Thiếu tá, Trung tá		Thượng tá, Đại tá	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Học viện ANND	366	145	39,6	160	43,7	61	16,7
2	Học viện CSND	540	178	32,9	292	54,1	70	13
3	Học viện Chính trị CAND	112	51	45,5	46	41,1	15	13,4
4	Đại học ANND	185	70	37,8	85	45,9	30	16,3
5	Đại học CSND	264	109	41,3	114	43,2	41	15,5
6	Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	96	45,7	77	36,7	37	17,6
7	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	49	44,5	42	38,2	19	17,3
Tổng		1.787	698	39,1	816	45,7	273	15,2

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.8. THỐNG KÊ HỌC HÀM, HỌC VỊ, HỌC VẤN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Năm	Tổng số	Học hàm, học vị, học vấn					
		PGS, GS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
2014	1.807	10	181	747	856	7	6
2015	1.861	14	247	862	724	7	7
2016	1.945	20	242	899	772	5	7
2017	1.931	25	268	972	659	4	3
2018	1.919	14	347	1.059	490	3	6
2019	1.853	16	374	1.034	422	1	6
2020	1.791	18	345	1.054	369	2	3
2021	1.785	20	350	1.066	349	0	0
2022	1.789	23	353	1.075	338	0	0
2023	1.801	26	360	1.084	331	0	0
2024	1.787	25	351	1.116	295	0	0

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.9. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ HỌC HÀM, HỌC VỊ
ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Trường	Tổng số	Học hàm, học vị							
		GS, PGS		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Cử nhân	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học viện ANND	366	7	1,9	80	21,9	229	62,6	50	13,6
Học viện CSND	540	6	1,1	121	22,4	343	63,5	70	13
Học viện Chính trị CAND	112	5	4,5	54	48,2	38	33,9	15	13,4
Đại học ANND	185	1	0,5	42	22,7	107	57,8	35	19
Đại học CSND	264	1	0,3	45	17	178	67,4	40	15,3
Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	0	0	25	11,9	140	66,7	45	21,4
Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	0	0	15	13,6	55	50	40	53,6
Tổng	1.787	20	1,1	351	19,6	1.116	62,4	295	16,9

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.10. THÔNG KÊ CHỨC DANH GIẢNG DẠY CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Năm	Tổng số	Giảng viên cao cấp	Giảng viên chính	Giảng viên	Trợ giảng	Tập sự
2014	1.807	269	540	585	375	38
2015	1.861	276	554	602	389	40
2016	1.945	295	575	624	408	43
2017	1.931	292	569	619	412	39
2018	1.919	290	570	621	401	37
2019	1.853	282	563	584	393	31
2020	1.791	280	559	543	380	29
2021	1.785	275	552	555	378	25
2022	1.789	276	541	570	376	26
2023	1.801	286	546	552	387	30
2024	1.787	280	425	907	150	25

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.11. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ CHỨC DANH GIẢNG DẠY CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Trường	Tổng số	Giảng viên cao cấp		Giảng viên chính		Giảng viên		Trợ giảng		Tập sự	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học viện ANND	366	62	16,9	100	27,3	173	47,3	25	6,8	6	1,7
Học viện CSND	540	65	12	116	21,5	322	59,6	30	5,6	7	1,3
Học viện Chính trị CAND	112	20	17,9	32	28,6	46	41,1	12	10,7	2	1,7
Đại học ANND	185	36	19,4	46	24,9	78	42,2	23	12,4	2	1,1
Đại học CSND	264	48	18,2	51	19,3	137	51,9	25	9,5	3	1,1
Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	34	16,2	45	21,4	108	51,4	20	9,5	3	1,5
Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	15	13,6	35	31,8	43	39,1	15	13,6	2	1,9
Tổng	1.787	280	15,7	425	23,8	907	50,8	150	8,4	25	1,3

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.12. THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Năm	Tổng số	Trình độ lý luận chính trị		
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
2014	1.807	268	1.226	313
2015	1.861	307	1.150	404
2016	1.945	244	1.578	123
2017	1.931	285	1.522	124
2018	1.919	364	1.453	102
2019	1.853	333	1.437	83
2020	1.791	384	1.367	40
2021	1.785	395	1.355	35
2022	1.789	410	1.345	34
2023	1.801	415	1.356	30
2024	1.787	421	1.341	25

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.13. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Trường	Tổng số	Trình độ lý luận chính trị					
		Cao cấp		Trung cấp		Sơ cấp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Học viện ANND	366	105	28,7	255	69,7	6	1,6
Học viện CSND	540	116	21,5	418	77,4	6	1,1
Học viện Chính trị CAND	112	30	26,8	80	71,4	2	1,8
Đại học ANND	185	48	25,9	134	72,4	3	1,7
Đại học CSND	264	55	20,8	206	78	3	1,2
Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	42	20	165	78,6	3	1,4
Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	25	22,7	83	75,4	2	1,9
Tổng	1.787	421	23,6	1.341	75	25	1,4

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.14. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ CÔNG AN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Trường	Tổng số	Trình độ nghiệp vụ công an													
		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp		Bồi dưỡng nghiệp vụ 6 tháng		Chưa qua đào tạo, bồi dưỡng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học viện ANND	366	87	23,8	229	62,6	50	13,6	0	0	0	0	93	25,4	0	0
Học viện CSND	540	127	23,5	343	63,5	70	13	0	0	0	0	80	14,8	0	0
Học viện Chính trị CAND	112	59	52,7	38	33,9	15	13,4	0	0	0	0	74	66,1	0	0
Đại học ANND	185	43	23,2	107	57,8	35	19	0	0	0	0	30	16,2	0	0
Đại học CSND	264	46	17,4	178	67,4	40	15,2	0	0	0	0	31	11,7	0	0
Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	25	11,9	140	66,7	45	21,4	0	0	0	0	60	28,6	0	0
Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	15	13,6	55	50	40	36,4	0	0	0	0	80	72,7	0	0
Tổng	1.787	371	20,8	1.116	62,5	295	16,7	0	0	0	0	448	25,1	0	0

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Bảng 1.15. THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ GIÁO DỤC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024

Năm	Tổng số	Ngh nghiệp vụ sư phạm					Ngh nghiệp vụ quản lý giáo dục			
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cơ bản	Nâng cao	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Bồi dưỡng
2014	1.807	700	0	0	3	0	0	0	0	77
2015	1.861	632	53	0	431	0	2	3	0	77
2016	1.945	954	0	0	542	59	5	5	0	87
2017	1.931	1.126	0	0	301	59	4	3	0	35
2018	1.919	1.538	0	0	0	65	4	2	0	0
2019	1.853	1.141	0	0	475	234	5	7	0	61
2020	1.791	1.450	0	0	0	234	2	17	3	4
2021	1.785	1.215	0	0	320	220	3	16	2	3
2022	1.789	1.123	0	0	314	215	4	13	1	2
2023	1.801	1.145	0	0	322	240	3	15	1	4
2024	1.787	1.121	0	0	310	260	3	16	1	3

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.16. THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Năm	Tổng số	Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên					
		Thạc sĩ	Đại học	Chứng chỉ C	Chứng chỉ B	Chứng chỉ A	IELTS 6.0 TOEFT 550
2014	1.807	0	155	131	110	2	5
2015	1.861	8	228	79	272	109	21
2016	1.945	16	259	124	290	110	38
2017	1.931	7	280	116	438	37	37
2018	1.919	23	296	98	473	2	32
2019	1.853	21	347	87	416	2	44
2020	1.791	22	339	80	410	1	42
2021	1.785	20	335	75	402	1	43
2022	1.789	18	328	68	392	1	40
2023	1.801	15	336	70	395	1	41
2024	1.787	16	360	80	425	1	45

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

**Bảng 1.17. THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TÍNH ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Trường	Tổng số	Trình độ tin học của giảng viên	
		Tin học cơ bản	Nâng cao trở lên
Học viện ANND	366	102	45
Học viện CSND	540	168	50
Học viện Chính trị CAND	112	54	8
Đại học ANND	185	76	15
Đại học CSND	264	89	18
Đại học Phòng cháy, chữa cháy	210	102	15
Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	110	54	56
Tổng	1.787	645	207

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Phụ lục 2

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYỂN CHỌN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Năm	Kết quả tuyển chọn giảng viên của các học viện, trường đại học CAND	
	Chỉ tiêu	Số lượng tuyển giảng viên
2014	113	138
2015	99	99
2016	26	26
2017	4	4
2018	0	0
2019	0	0
2020	0	0
2021	0	0
2022	0	0
2023	0	0
2024	5	3
TỔNG	272	270

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Phụ lục 3

**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Năm	Tổng số giảng viên	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên										
		Tổng số	Nghiên cứu sinh	Cao học	Đại học	Nghiệp vụ sư phạm	Nghiệp vụ quản lý giáo dục	Tin học	Ngoại ngữ	Cao cấp và trung cấp LLCT	Nghiệp vụ Công an 6 tháng	Đào tạo, bồi dưỡng khác
2014	1.807	929	96	155	12	238	1	40	114	40	179	54
2015	1.861	697	65	142	46	73	10	2	38	121	109	91
2016	1.945	965	68	133	39	263	11	2	24	184	37	204
2017	1.931	1.102	71	120	55	117	11	6	11	81	64	566
2018	1.919	1.207	52	140	34	274	19	75	6	98	14	495
2019	1.853	1.387	48	136	91	124	16	237	61	56	1	617
2020	1.791	815	61	144	94	48	4	21	50	44	19	330
2021	1.785	744	50	158	80	40	6	28	40	80	12	250
2022	1.789	833	65	167	76	35	8	31	35	85	11	320
2023	1.801	749	70	110	70	36	11	25	41	92	8	286
2024	1.787	759	75	120	75	30	10	35	59	120	5	230
TỔNG		10.187	721	1.525	672	1.278	107	502	479	1.001	459	3.443

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Phụ lục 4
KẾT QUẢ LUÂN CHUYỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024

Trường	Tổng số	Giảng viên giữ chức vụ			Giảng viên			
		Cấp khoa	Cấp tổ	Không giữ chức vụ	Giảng viên chính	Giảng viên	Trợ giảng	Tập sự
Học viện ANND	91	2	11	78	1	58	25	7
Học viện CSND	250	6	10	234	3	25	17	205
Học viện Chính trị CAND	14	2	1	11	1	10	2	1
Đại học ANND	35	8	3	24	2	12	20	1
Đại học CSND	51	5	3	43	4	9	6	32
Đại học Phòng cháy, chữa cháy	45	2	15	28	1	42	1	1
Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND	18	1	9	8	2	10	5	1
Tổng	504	26	52	426	14	166	76	248

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Phụ lục 5

**KẾT QUẢ CỬ GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG AN NHÂN DÂN ĐI HỌC TẬP THỰC TẾ TỪ NĂM 2014 ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Năm	Tổng số	Lĩnh vực giảng dạy của giảng viên đi thực tế			Địa bàn đi thực tế của giảng viên		
					Địa bàn thực tế trong CAND		Địa bàn thực tế ngoài CAND
		Pháp luật	Nghịệp vụ	Lĩnh vực khác	Các đơn vị thuộc Bộ Công an	Công an các địa phương	
2014	74	18	35	21	15	54	5
2015	63	16	30	17	12	45	6
2016	79	21	36	22	14	60	5
2017	74	19	34	21	16	54	4
2018	67	16	36	15	15	46	6
2019	69	15	40	14	16	49	4
2020	64	12	35	17	14	44	6
2021	61	13	32	16	12	41	8
2022	71	15	38	18	16	52	3
2023	62	12	31	19	13	44	5
2024	74	17	36	21	15	53	6
Tổng	758	174	383	201	158	542	58

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Phụ lục 6
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC GIỜ GIẢNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN TÍNH ĐẾN HẾT NĂM 2024

Năm	Tổng số Giảng viên	Số giờ giảng dạy của giảng viên			
		Số giờ giảng theo kế hoạch	Số giờ giảng theo định mức	Số giờ giảng thực tế đạt được	Số giờ giảng vượt định mức
2014	1.807	328.086	307.993	585.004	277.011
2015	1.861	316.695	309.471	725.989	416.518
2016	1.945	374.040	278.373	751.846	473.473
2017	1.931	375.357	274.677	541.052	266.375
2018	1.919	286.704	385.986	740.143	354.157
2019	1.853	449.303	402.323	332.367	- 69.956
2020	1.791	345.123	340.021	315.176	- 24.845
2021	1.785	354.145	349.256	305.542	- 43.714
2022	1.789	458.342	449.053	628.187	179.134
2023	1.801	460.212	451.689	650.642	198.953
2024	1.787	461.123	456.543	651.012	194.469

(Nguồn: Cục Đào tạo - Bộ Công an)

Phụ lục 7

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
DÙNG CHO GIẢNG VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN

(Dùng cho giảng viên các học viện, trường đại học CAND)

Đồng chí thân mến!

Để phục vụ cho nghiên cứu đề tài “*Xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay*”, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô vuông tương ứng. Trường hợp có ý kiến khác ghi vắn tắt vào phần dành riêng cho từng vấn đề. Đồng chí không phải ghi tên vào phiếu này.

1. Đồng chí cho biết suy nghĩ của mình về vị trí nghề nghiệp giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân?

- Rất cao quý được xã hội tôn vinh ☐
- Bình thường như mọi nghề khác trong xã hội ☐
- Là nhiệm vụ tổ chức giao cho phải thực hiện ☐
- Khó trả lời ☐

2. Đồng chí đánh giá như thế nào về số lượng đội ngũ giảng viên hiện nay của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Thừa ☐
- Đủ ☐
- Thiếu ☐
- Vừa thừa, vừa thiếu ☐
- Không rõ ☐

3. Đồng chí đánh giá như thế nào về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Tốt ☐
- Khá ☐

- Trung bình ☐
- Yếu ☐
- Khó trả lời ☐

4. Đồng chí cho biết ý kiến về trình độ đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác so với mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục, đào tạo hiện nay?

- Đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Đáp ứng tương đối tốt yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Khó trả lời ☐

5. Đồng chí cho biết ý kiến về năng lực đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác so với mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục, đào tạo hiện nay?

- Đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Đáp ứng tương đối tốt yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ☐
- Khó trả lời ☐

6. Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Tốt ☐
- Khá ☐
- Trung bình ☐
- Yếu ☐

7. Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác tạo nguồn, tuyển chọn đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Tốt ☐
- Khá ☐

- Trung bình ☐

- Yếu ☐

8. Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Tốt ☐

- Khá ☐

- Trung bình ☐

- Yếu ☐

9. Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác quản lý, đánh giá, sử dụng đội ngũ giảng viên giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Hợp lý ☐

- Tương đối hợp lý ☐

- Chưa hợp lý ☐

- Khó nói ☐

10. Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác chính sách đối với đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Tốt ☐

- Khá ☐

- Trung bình ☐

- Yếu ☐

11. Đồng chí cho biết ý kiến đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ☐

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ ☐

- Hoàn thành nhiệm vụ ☐

- Không hoàn thành nhiệm vụ ☐

- Khó trả lời ☐

12. Theo đồng chí những nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây dẫn tới những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) mà đồng chí đang công tác?

- Thiếu sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ huy nhà trường ☐
- Các khâu, các bước trong xây dựng đội ngũ chậm đổi mới, chưa hiệu quả ☐
- Giảng viên chưa tích cực tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu vươn lên ☐
- Do chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên còn nhiều bất cập, chưa thỏa đáng ☐
- Do tác động của mặt trái cơ chế thị trường ☐
- Nguyên nhân khác ☐

.....

13. Theo đồng chí cần phải thực hiện các giải pháp cơ bản nào dưới đây để tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay?

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể trong tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên ☐
- Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ giảng viên ☐
- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ☐
- Phát huy tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên ☐
- Thực hiện tốt công tác chính sách đối với đội ngũ giảng viên ☐
- Tăng cường quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế ☐
- Xây dựng môi trường thuận lợi và đảm bảo đầy đủ nguồn lực nhằm tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên ☐
- Biện pháp khác:.....

.....

.....

.....

14. Xin đồng chí cho biết thêm về mình:

- Học hàm: Giáo sư ☐ Phó giáo sư ☐
- Học vị: Tiến sĩ ☐ Thạc sĩ ☐ Cử nhân ☐
- Cấp bậc: Đại tá ☐ Thượng tá ☐ Trung tá ☐
Thiếu tá ☐ Cấp úy ☐
- Chức vụ: Cấp khoa ☐ Cấp BM ☐ Giảng viên ☐
- Chức danh: Giảng viên cao cấp ☐ Giảng viên chính ☐
Giảng viên ☐ Trợ giảng ☐
- Tuổi đời: ≤ 30 ☐ 31-40 ☐ 41-50 ☐ > 50 ☐
- Thâm niên giảng dạy:
 ≤ 5 năm ☐ 6-10 năm ☐ 11-15 năm ☐ > 15 năm ☐

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 8
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
DÙNG CHO HỌC VIÊN CỦA CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN
(Dùng cho học viên đào tạo sĩ quan công an)

Đồng chí thân mến!

Để phục vụ cho nghiên cứu đề tài “*Xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay*”, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô vuông tương ứng. Trường hợp có ý kiến khác ghi vắn tắt vào phần dành riêng cho từng vấn đề. Đồng chí không phải ghi tên vào phiếu này.

1. Theo đồng chí, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) mà đồng chí đang theo học hiện nay như thế nào?

- Tốt ☐
- Khá ☐
- Trung bình ☐
- Yếu ☐
- Khó trả lời ☐

2. Theo đồng chí, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) mà đồng chí đang theo học hiện nay như thế nào?

- Tốt ☐
- Khá ☐
- Trung bình ☐
- Yếu ☐
- Khó trả lời ☐

3. Đồng chí đánh giá như thế nào về phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) mà đồng chí đang theo học?

- Chuẩn mực ☐
- Một số đồng chí chưa thật sự chuẩn mực ☐

- Chưa chuẩn mực ☐

- Khó trả lời ☐

4. Đồng chí cho biết ý kiến về khả năng vận dụng phương pháp dạy học tích cực, hiện đại của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) mà đồng chí đang theo học?

- Rất phù hợp ☐

- Về cơ bản là phù hợp, nhưng một số nội dung, bài giảng chưa phù hợp ☐

- Chưa phù hợp, cần đổi mới hơn nữa ☐

- Khó trả lời ☐

5. Đồng chí cho biết ý kiến về chất lượng bài giảng của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) mà đồng chí đang theo học?

- Tất cả các bài giảng đều có chất lượng tốt ☐

- Đa số các bài giảng có chất lượng tốt ☐

- Một số bài giảng có chất lượng tốt, còn lại khá ☐

- Còn nhiều bài giảng có chất lượng thấp ☐

- Khó trả lời ☐

6. Theo đồng chí, đội ngũ giảng viên ở các học viện (trường đại học) Công an nhân dân cần phải phấn đấu, rèn luyện thêm các vấn đề gì dưới đây?

- Phẩm chất chính trị ☐

- Đạo đức, lối sống ☐

- Ý thức tổ chức kỷ luật ☐

- Lý luận chính trị ☐

- Ngoại ngữ, tin học ☐

- Phương pháp giảng dạy ☐

- Phương pháp nghiên cứu khoa học ☐

- Kinh nghiệm thực tiễn ☐

- Nội dung khác ☐

7. Theo đồng chí, cuộc sống của đội ngũ giảng viên các học viện (trường đại học) Công an nhân dân và gia đình hiện nay như thế nào ?

- Cuộc sống đầy đủ ☐
- Tương đối đầy đủ ☐
- Bình thường ☐
- Còn khó khăn ☐
- Không rõ ☐

8. Để tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện (trường đại học) Công an nhân dân vững mạnh, theo đồng chí cần thực hiện những giải pháp nào dưới đây?

- Kiện toàn đủ số lượng, có nguồn dự trữ ☐
- Tích cực đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giảng viên ☐
- Tăng cường quản lý, giáo dục đội ngũ giảng viên ☐
- Quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần của giảng viên và gia đình ☐
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên làm việc và cống hiến ☐

9. Xin đồng chí cho biết thêm về bản thân

- Đang là: Đảng viên ☐; Đoàn viên ☐

- Đồng chí là học viên năm thứ mấy:

NT1 ☐ NT2 ☐ NT3 ☐ NT4 ☐

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 9
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA
BẢNG PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN
CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN
Đối tượng điều tra: Giảng viên của 07 học viện, trường đại học
Số lượng: 400 đồng chí.

TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Ý kiến trả lời	Tỉ lệ %
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
1	<i>Suy nghĩ về vị trí nghề nghiệp giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân</i>		
-	Rất cao quý được xã hội tôn vinh	372	93
-	Bình thường như mọi nghề khác trong xã hội	0	0
-	Là nhiệm vụ tổ chức giao cho phải thực hiện	24	6
-	Khó trả lời	4	1
2	<i>Đánh giá về số lượng đội ngũ giảng viên hiện nay của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Thừa	3	0,75
-	Đủ	11	2,75
-	Thiếu	327	81,75
-	Vừa thừa, vừa thiếu	59	14,75
-	Không rõ	0	0
3	<i>Đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Tốt	341	85,25
-	Khá	43	10,75
-	Trung bình	16	4

-	Yếu	0	0
-	Khó trả lời	0	0
4	<i>Đánh giá trình độ đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác so với mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục, đào tạo hiện nay</i>		
-	Đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ	207	51,75
-	Đáp ứng tương đối tốt yêu cầu nhiệm vụ	102	25,5
-	Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	72	18
-	Chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	14	3,5
-	Khó trả lời	5	1,25
5	<i>Đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác so với mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục, đào tạo hiện nay</i>		
-	Đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ	194	48,5
-	Đáp ứng tương đối tốt yêu cầu nhiệm vụ	187	46,75
-	Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	17	4,25
-	Chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	2	0,5
-	Khó trả lời	0	0
6	<i>Đánh giá về công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Tốt	181	45,25
-	Khá	120	30
-	Trung bình	74	18,5
-	Yếu	25	6,25
7	<i>Đánh giá về công tác tạo nguồn, tuyển chọn đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Tốt	194	48,5

-	Khá	113	28,25
-	Trung bình	67	16,75
-	Yếu	26	6,5
8	<i>Đánh giá về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Tốt	189	47,25
-	Khá	119	29,75
-	Trung bình	71	17,75
-	Yếu	21	5,25
9	<i>Đánh giá về công tác quản lý, đánh giá, sử dụng đội ngũ giảng viên giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Hợp lý	242	60,5
-	Tương đối hợp lý	105	26,25
-	Chưa hợp lý	50	12,5
-	Khó nói	3	0,75
10	<i>Đánh giá về công tác chính sách đối với đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Tốt	232	58
-	Khá	92	23
-	Trung bình	65	16,25
-	Yếu	11	2,75
11	<i>Đánh giá chung về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên học viện (trường đại học) đang công tác?</i>		
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	208	52
-	Hoàn thành khá nhiệm vụ	102	25,5
-	Hoàn thành nhiệm vụ	87	21,75
-	Chưa hoàn thành nhiệm vụ	0	0

-	Khó trả lời	3	0,75
12	<i>Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện (trường đại học) đang công tác</i>		
-	Thiếu sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ huy nhà trường	171	42,75
-	Các khâu, các bước trong xây dựng đội ngũ chậm đổi mới, chưa hiệu quả	394	98,5
-	Giảng viên chưa tích cực tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu vươn lên	392	98
-	Do chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên còn nhiều bất cập, chưa thỏa đáng	389	97,25
-	Do tác động của mặt trái cơ chế thị trường	78	19,5
-	Nguyên nhân khác	6	1,5
13	<i>Những giải pháp cơ bản tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay</i>		
-	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể trong tăng xây dựng đội ngũ giảng viên	389	97,25
-	Xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ giảng viên	393	98,25
-	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên	337	94,25
-	Phát huy tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên	399	99,75
-	Thực hiện tốt công tác chính sách đối với đội ngũ giảng viên	387	96,75
-	Tăng cường quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế	298	74,5
-	Xây dựng môi trường thuận lợi và đảm bảo đầy đủ nguồn lực nhằm tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên	392	98
-	Biện pháp khác	17	4,25

Phụ lục 10
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA
BẢNG PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Đối tượng điều tra: Học viên đào tạo sĩ quan công an, trình độ đại học của 07 học viện, trường đại học

Số lượng: 400 đồng chí.

TT	Nội dung điều tra	Ý kiến trả lời	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<i>Ý kiến đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) đang theo học</i>		
-	Tốt	254	63,5
-	Khá	138	34,5
-	Trung bình	5	1,25
-	Yếu	3	0,75
-	Khó trả lời	0	0
2	<i>Ý kiến đánh giá về ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) đang theo học</i>		
-	Tốt	341	85,25
-	Khá	43	10,75
-	Trung bình	16	4
-	Yếu	0	0
-	Khó trả lời	0	0
3	<i>Ý kiến đánh giá về phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) đang theo học</i>		
-	Chuẩn mực	257	64,25

-	Một số đồng chí chưa thật sự chuẩn mực	141	35,25
-	Chưa chuẩn mực	0	0
-	Khó trả lời	2	0,5
4	<i>Khả năng vận dụng phương pháp dạy học tích cực, hiện đại của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) đang theo học</i>		
-	Rất phù hợp	132	33
-	Về cơ bản là phù hợp, nhưng một số nội dung, bài giảng chưa phù hợp	195	48,75
-	Chưa phù hợp, cần đổi mới hơn nữa	73	18,25
-	Khó trả lời	0	0
5	<i>Ý kiến đánh giá về chất lượng bài giảng của đội ngũ giảng viên ở học viện (trường đại học) đang theo học</i>		
-	Tất cả các bài giảng đều có chất lượng tốt	66	16,5
-	Đa số các bài giảng có chất lượng tốt	266	66,5
-	Một số bài giảng có chất lượng tốt, còn lại khá	57	14,25
-	Còn nhiều bài giảng có chất lượng thấp	8	2
-	Khó trả lời	3	0,75
6	<i>Đội ngũ giảng viên ở các học viện (trường đại học) Công an nhân dân cần phải phấn đấu, rèn luyện thêm các vấn đề</i>		
-	Phẩm chất chính trị	214	53,5
-	Đạo đức, lối sống	242	60,5
-	Ý thức tổ chức kỷ luật	366	91,5
-	Lý luận chính trị	398	99,5
-	Ngoại ngữ, tin học	219	54,75
-	Phương pháp giảng dạy	341	85,25
-	Phương pháp nghiên cứu khoa học	266	66,5
-	Kinh nghiệm thực tiễn	387	96,75

-	Nội dung khác	56	14
7	<i>Ý kiến đánh giá về cuộc sống của đội ngũ giảng viên các học viện (trường đại học) Công an nhân dân và gia đình hiện nay</i>		
-	Cuộc sống đầy đủ	93	23,25
-	Tương đối đầy đủ	105	26,25
-	Bình thường	126	31,5
-	Còn khó khăn	49	12,25
-	Không rõ	27	6,75
8	<i>Những giải pháp tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện (trường đại học) Công an nhân dân vững mạnh</i>		
-	Kiện toàn đủ số lượng, có nguồn dự trữ	400	100
-	Tích cực đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giảng viên	400	100
-	Tăng cường quản lý, giáo dục đội ngũ giảng viên	400	100
-	Quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần của giảng viên và gia đình	400	100
-	Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên làm việc và cống hiến	400	100

Phụ lục 11

ĐỀ CƯƠNG PHỎNG VẤN

1. Thời gian phỏng vấn (ngày/tháng/năm):

2. Địa điểm phỏng vấn:

3. Thông tin về người được phỏng vấn:

Họ tên: 1. Nam 2. Nữ

Chuyên ngành giảng dạy:

Giảng viên khoa: Trường:

Học vấn: 1. Đại học 2. Thạc sĩ 3. Tiến sĩ

Kinh nghiệm giảng dạy:

Số lần được phỏng vấn:

NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. Với cương vị là giảng viên, đồng chí hãy cho biết, đánh giá của đồng chí về môi trường làm việc hiện nay ở các học viện, trường đại học Công an nhân dân như thế nào?

2. Theo đồng chí, đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân có vai trò như thế nào đối với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng nguồn nhân lực cho ngành Công an hiện nay?

3. Đồng chí hãy cho biết, để xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay, cần tập trung vào những nội dung nào? Đồng chí đánh giá nội dung nào quan trọng nhất? Vì sao?

4. Theo đồng chí, để xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay, có thể vận dụng những phương thức nào? Đồng chí đánh giá phương thức nào quan trọng nhất? Vì sao?

5. Theo đồng chí, hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân những năm qua, ưu điểm nào nổi trội nhất? Nguyên nhân vì sao?

6. Theo đồng chí, hoạt động xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân những năm qua, hạn chế, khuyết điểm

nào cần tập trung khắc phục trước nhất? Nguyên nhân vì sao?

7. Theo đồng chí, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng các cấp đã rút ra được bài học kinh nghiệm gì trong quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân những năm qua? Kinh nghiệm nào quan trọng nhất? Vì sao?

8. Xin đồng chí cho biết, những yếu tố nào ảnh hưởng đến xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân? Yếu tố nào ảnh hưởng nhiều nhất? Vì sao?

9. Theo đồng chí, cần thực hiện các giải pháp nào để tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay? Giải pháp nào mang tính đột phá? Vì sao?

10. Đồng chí có đề nghị gì để tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên của các học viện, trường đại học Công an nhân dân hiện nay?

- Đối với lãnh đạo Bộ Công an và cơ quan chức năng của Bộ Công an.
- Đối với bộ môn, khoa và nhà trường.
- Đối với bản thân đội ngũ giảng viên.

11. Một số nội dung khác:.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!